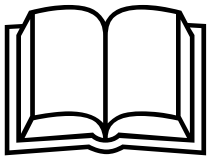
UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA – DỐC SỎI
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI)
(PHƯƠNG ÁN ĐỢT 11- XÃ TỊNH ẤN ĐÔNG CŨ)



NĂM 2026

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA – DỐC SỎI
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI.
(Phương án đất nông nghiệp đợt 11 – xã Tịnh Ấn Đông cũ)

PHẦN I
GIỚI THIỆU CHUNG

I. Sơ lược về hình thức đầu tư, địa điểm, quy mô - tiêu chuẩn kỹ thuật, phương án xây dựng công trình:

1. Tên dự án: Đường Hoàng Sa –Dốc Sỏi.

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đơn vị lập phương án bồi thường: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

4. Mục tiêu của dự án:

- Góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông đường bộ của tỉnh theo quy hoạch được duyệt; đồng thời, hình thành trục dọc giao thông quan trọng của tỉnh kết nối nhanh, thuận lợi từ sân bay Chu Lai, Khu kinh tế Dung Quất đến thành phố Quảng Ngãi và các địa phương phía Nam trong tương lai.

- Tạo hành lang phát triển kinh tế chủ đạo, làm động lực để thu hút đầu tư và khai thác hết tiềm năng phát triển kinh tế đối với khu vực phía Đông của các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh và thành phố Quảng Ngãi; giảm lưu lượng phương tiện trên tuyến Quốc lộ 1, nhất là trong giờ cao điểm hiện đang bị quá tải; đồng thời, đáp ứng nhu cầu đi lại thuận lợi cho nhân dân.

5. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Điểm đầu Km0+000: Giao với đường Trì Bình – Dung Quất, thuộc huyện Bình Sơn;

- Điểm cuối Km28+188,54: Kết nối với đường Hoàng Sa, tại nút giao đầu cầu đập dâng Trà Khúc, thuộc địa phận thành phố Quảng Ngãi;

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 26,88km

- Xã Tịnh Ấn Đông: Điểm đầu Km21+965, điểm cuối Km23+730, chiều dài 1.765,0m

6. Địa điểm xây dựng: Huyện Bình Sơn, huyện Sơn Tịnh và thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương 1.300 tỷ và ngân sách tỉnh (thu tiền sử dụng đất) phần còn lại.

9. Hình thức quản lý dự án: Hình thức được áp dụng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh quản lý, điều hành dự án.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2027.

II. Tổng quan về diện tích quy hoạch dự án: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án 185,95ha.

Trong đó:

- Tổng diện tích quy hoạch đoạn qua địa bàn thành phố Quảng Ngãi *(gồm 4 xã: xã Tịnh Ấn Đông; xã Tịnh Thiện; xã Tịnh Ấn Đông; xã Tịnh An)*: 430.415,5m^2.

- Diện tích quy hoạch đoạn qua địa bàn xã Tịnh Ấn Đông: 121.972,3m^2:

III. Căn cứ và nguyên tắc lập phương án và dự toán bồi thường:

1. Căn cứ lập phương án bồi thường:

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật Đất đai số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thị hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về trồng đất Lúa;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Công văn số 518/TTg-NN ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040;

Căn cứ các Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 24/3/2023; số 1388/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 và số 790/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng công trình Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi; Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi;

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sử đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy pháp pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạng mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích Quốc phòng, an ninh lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/1/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quyết định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 3/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho phép tiếp tục thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền và áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 811/UBND-KTTH ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 234/2025/QĐ-UBND ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố quảng ngãi;

Căn cứ Công văn 1109/SNNMT-ĐĐBĐ ngày 29/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện các văn bản quy định về cơ chế chính sách để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Công văn số 2826/SNNMT-ĐĐBĐ ngày 05/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc liên quan đến nội dung kiến nghị của UBND phường Trương Quang Trọng;

Căn cứ Quyết định số 7475/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phần còn lại phía Bắc thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 2524/STC-QLGCS ngày 06/04/2026 của Sở Tài chính về Thông báo đơn giá gạo tẻ quý I năm 2026;

Căn cứ Hợp đồng số 150/2023/HĐ-GPMB ngày 24/5/2023 về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư *(bao gồm tuyến chính, các khu tái định cư, điểm cải táng mồ mả, công trình công cộng)* phục vụ công tác GPMB dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh và xã Tịnh An, xã Tịnh An, xã Tịnh Thiện, xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi;

Căn cứ Kế hoạch số 2005/KH-TTPTQĐ ngày 21/5/2026 về việc Thu hồi đất để phục vụ cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi;

Căn cứ Công văn số 1719/UBND-NNMT ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai một số nội dung liên quan đến chính sách về giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Nghị định số 254/2025/QH15 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 716/SNNMT-QLĐĐ ngày 21/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Công văn số 2059/SNNMT-QLĐĐ ngày 09/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc khẩn trương tổ chức thực hiện theo nội dung quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị Quyết số 254/2025/QH15 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại khoản 2 Công văn số 1719/UBND-TNMT ngày 05/3/2026;

Căn cứ Công văn số 2835/SNNMT-QLĐĐ ngày 25/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc trao đổi một số nội dung phát sinh liên quan đến việc thực hiện xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khu Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Công văn số 2065/STC-ĐTĐT ngày 23/3/2026 của Sở Tài chính về việc kinh phí để xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Công văn số 2059/SNNMT- QLĐĐ ngày 09/3/2026 của Sở Nông Nghiệp và Môi Trường về việc khẩn trương tổ chức thực hiện theo nội dung quy định tại khoản 5, Điều 7 Nghị quyết số 254/2025/QH15 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại khoản 2 công văn số 1719/UBND-NNMT ngày 05/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng đất sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông;

Căn cứ Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 532/TB-UBND đến 533/TB-UBND; từ số 535/TB-UBND đến 539/TB-UBND; từ số 326/TB-UBND đến 327/TB-UBND; từ số 382/TB-UBND đến 383/TB-UBND; số 321/TB-UBND; số 324/TB-UBND; số 372/TB-UBND; số 400/TB-UBND; số 508/TB-UBND và số 1397/TB-UBND ngày 16/6/2025; ngày 12/11/2025 và ngày 17/11/2025 của UBND phường Trương Quang Trọng về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29 tháng 5 năm 2026 (phần đất nông nghiệp) dự án đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng;

Căn cứ Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất phường Trương Quang Trọng về việc kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi (Đất nông nghiệp);

Căn cứ Công văn số 2842/SNNMT-ĐĐBĐ ngày 05/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc trao đổi nội dung kiến nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh;

Căn cứ biên bản kiểm kê đất đai, hoa màu, vật kiến trúc,... do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập ngày 15/11/2024; 16/11/2024; ngày 03/02/2026; 04/02/2026 và 05/02/2026 được hộ dân, UBND xã Tịnh Ấn Đông và phường Trương Quang Trọng xác nhận;

Căn cứ vào Công văn số 707/CAP(CSKV) ngày 17/6/2026 của Công an phường Trương Quang Trọng về việc cung cấp thông tin nhân khẩu của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024 của UBND xã Tịnh Ấn Đông về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất chưa có GCNQSD đất để phục vụ công tác bồi thường, GPMB xây dựng dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 của UBND xã Tịnh Ấn Đông về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất chưa có GCNQSD đất để phục vụ công tác bồi thường, GPMB xây dựng dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 835/UBND ngày 15/5/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng về việc phúc đáp nội dung Công văn số 1503TTQĐ-BT ngày 21/4/2026 về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất chưa có GCNQSD đất để phục vụ công tác bồi thường, GPMB xây dựng dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 của UBND phường Trương Quang Trọng về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất chưa có GCNQSD đất để phục vụ công tác bồi thường, GPMB xây dựng dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 của UBND phường Trương Quang Trọng về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất chưa có GCNQSD đất để phục vụ công tác bồi thường, GPMB xây dựng dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng về việc xác nhận tổng diện tích đất nông nghiệp của cacs hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 2540/TB-TTPTQĐ ngày 16/6/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về việc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án dự kiến đất nông nghiệp đợt 11), biên bản niêm yết ngày 16/6/2026 và biên bản kết thúc niêm yết ngày 26/6/2026;

Căn cứ biên bản lấy ý kiến Phương án dự kiến đất nông nghiệp đợt 11 cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi ngày 30/6/2026.

Căn cứ bản đồ trích đo địa chính khu đất (đợt 11) do Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ngãi thẩm định ngày 28/ 6/2026.

2. Nguyên tắc bồi thường:

Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định của pháp luật; vì lợi ích chung, sự phát triển bền vững, văn minh và hiện đại của cộng đồng, của địa phương; quan tâm đến đối tượng chính sách xã hội, đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo Điều 91; đối với các trường hợp đặc biệt là Điều 92 của Luật Đất đai năm 2024.

a. Bồi thường về đất:

Các trường hợp được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng khi đảm bảo các điều kiện được quy định từ Điều 95 đến Điều 100 của Luật Đất đai năm 2024; từ Điều 4 đến Điều 13 Nghị Định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ; Điều 5 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì được bồi thường.

Trường hợp không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện theo Điều 101 Luật Đất đai năm 2024.

b. Hỗ trợ, bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

Ngoài bồi thường về đất, khi Nhà nước thu hồi đất còn được hỗ trợ, bố trí tái định cư khi đảm bảo các điều kiện được quy định tại Điều 108, Điều 109 và Điều 111 của Luật Đất đai năm 2024; từ Điều 19 đến Điều 24 Nghị Định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ; từ Điều 10 đến Điều 16 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

c. Bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí đầu tư đất còn lại:

Bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí đầu tư vào đất khi đảm bảo các điều kiện được quy định từ Điều 102 đến Điều 104 và Điều 106, Điều 107 Luật Đất đai năm 2024; từ Điều 14 đến Điều 18 Nghị Định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ; Điều 3, Điều 4 và từ Điều 6 đến Điều 9 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện theo Điều 105 Luật Đất đai năm 2024. Tuy nhiên căn cứ khoản 12, 13, 14 và 15 Điều 5 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì

nhà, công trình phục vụ đời sống, công trình phục vụ sản xuất và các công trình khác tùy theo thời điểm xây dựng và mục đích sử dụng còn được hỗ trợ theo từng trường hợp cụ thể, đối với cây trồng được hỗ trợ không quá 30% giá trị cây trồng nếu được UBND xã xác nhận trồng trước khi cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

3. Phân tích đơn giá:

a. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo và văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nông Nghiệp và Môi trường, Sở Tài Chính tại các Công văn số 1719/UBND-NNMT ngày 05/3/2026; 2835/SNNMT-QLĐĐ ngày 25/3/2026; 2065/STC-ĐTĐT ngày 23/3/2026; 2059/SNNMT- QLĐĐ ngày 09/3/2026, do UBND tỉnh chưa ban hành hệ số giá đất do đó Trung tâm áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 thì việc tính bồi thường về đất thực hiện theo quy định của luật đất đai.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Đất đai năm 2024: *"2. Việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi,* ***trường hợp không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư****. Trường hợp người có đất thu hồi được bồi thường bằng đất, bằng nhà ở mà có nhu cầu được bồi thường bằng tiền thì được bồi thường bằng tiền theo nguyện vọng đã đăng ký khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đối với người có đất thu hồi nếu có nhu cầu và địa phương có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở thì được xem xét bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở"*. Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường về đất do Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng lập được Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Trương Quang Trọng cung cấp tại Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất phường Trương Quang Trọng về việc kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi (Đất nông nghiệp).

- Giá đất cụ thể *(HNK, LUC, LUK)* để tính bồi thường là:

+ Vị trí 1: 75.100 đồng/m^2.

+ Vị trí 2: 71.200 đồng/m^2.

+ Vị trí 3: 68.900 đồng/m^2.

b. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất, theo quy định của Luật đất đai năm 2024 tại khoản 1, 2, 3 Điều 103, Luật đất đai năm 2024: *"Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi thì việc bồi thường thực hiện theo quy định sau đây: 1. Đối với cây hằng năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch đối với cây trồng đó. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó tại địa phương và đơn giá bồi thường; 2. Đối với cây lâu năm, mức bồi thường được tính theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây. Đối với cây lâu năm là loại cho thu hoạch nhiều lần mà đang trong thời kỳ thu hoạch thì mức bồi thường được tính bằng sản lượng vườn cây còn chưa thu hoạch tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch và đơn giá bồi thường; 3. Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển, phải trồng lại. Đối với cây rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, cây rừng tự nhiên giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng, quản lý, chăm sóc, bảo vệ thì bồi thường theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây; tiền bồi thường được phân chia cho người quản lý, chăm sóc, bảo vệ theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;"*

Căn cứ khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai 2024: *"6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất".*

Trung tâm lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá quy định kèm theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2024 và khoản 15 Điều 5 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi đối với cây trồng trên đất không đủ điều kiện bồi thường.

d. Các khoản hỗ trợ:

Căn cứ Điều 108 Luật Đất đai 2024 quy định hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

"1. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:

a) Hỗ trợ ổn định đời sống;

b) Hỗ trợ ổn định sản xuất;

c) Hỗ trợ di dời vật nuôi;

d) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm;

đ) Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật này;

e) Hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời theo quy định tại khoản 3 Điều 105 của Luật này.

2. Ngoài việc hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cho từng dự án cụ thể.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này".

*** Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất.**

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ quy định hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất.

"1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp nếu đủ điều kiện được bồi thường về đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống như sau:

a) Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 24 tháng. Đối với trường hợp thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng;

b) Diện tích đất nông nghiệp thu hồi để tính hỗ trợ ổn định đời sống quy định tại điểm a khoản này là diện tích trong phạm vi xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi tại thời điểm có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và được xác định theo từng dự án phải thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, không cộng dồn diện tích đất nông nghiệp thu hồi của các dự án thu hồi đất trước đó;

c) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại điểm a và điểm b khoản này được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; ... thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, định kỳ chi trả tiền hỗ trợ cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này".

Căn cứ điểm a, Khoản 1 Điều 16a Quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh, được bổ sung tại Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh về việc, sửa đổi bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: *"1. Hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.*

a) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định đời sống như sau: Thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp thì được hỗ trợ trong thời gian 01 tháng. Thu hồi từ 10% đến dưới 20% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 02 tháng. Thu hồi từ 20% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 03 tháng.

*Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30kg gạo tẻ trong 01 tháng theo thời giá do **Sở Tài chính thông báo hàng quý** để áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh; được chi trả một lần, **cùng thời điểm chi trả tiền bồi thường***".

Việc vận dụng giá gạo do Sở Tài chính ban hành tại Công văn số 2524/STC-QLGCS ngày 06/04/2026 của Sở Tài chính về Thông báo đơn giá gạo tẻ quý I năm 2026 để tính các khoản hỗ trợ liên quan tại thời điểm phương án lập này là vì: Theo điểm c, Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, quy định: "c) Thời hạn gửi báo cáo: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định kỳ xây dựng báo cáo và gửi báo cáo giá thị trường về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) trước ngày 03 của tháng tiếp theo sau tháng kỳ báo cáo đối với báo cáo tháng và trước ngày 05 của tháng tiếp theo sau tháng cuối cùng của kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm; đối với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và cả năm, thực hiện báo cáo tương ứng quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng, quý IV và cả năm". Như vậy, Sở Tài chính thông báo đơn giá gạo tẻ theo tháng hoặc theo quý thì thời gian ban hành thông báo đều sau 03 ngày hoặc 05 ngày của tháng tiếp theo, nên sẽ là không bao giờ có được thông báo về đơn giá gạo tẻ trùng với thời điểm cùng quý với phê duyệt phương án. Do đó, chỉ có thể áp dụng theo đơn giá gạo tẻ do Sở Tài chính thông báo theo tháng hoặc quý gần nhất so với thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

Tại thời điểm trình phê duyệt phương án này, chỉ có giá gạo tẻ được Sở Tài chính thông báo tại Công văn số 2785/STC-QLGCS ngày 07/10/2025 là gần đây nhất; và lấy mức giá gạo tẻ của quí để tính hỗ trợ ổn định đời sống là phù hợp theo các quy định nêu trên. Vì vậy, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh sử dụng giá gạo tẻ Quý I năm 2026 là 16.333 đồng/kg tại Công văn số 2524/STC-QLGCS ngày 06/04/2026 của Sở Tài chính để tính hỗ trợ ổn định đời sống trong phương án này.

*** Hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất.**

Theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ quy định Hỗ trợ ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất, khoản 1 Điều 12 kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện nay, Trung tâm chưa có cơ sở tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân trong phương án này. Tuy nhiên đây là một trong các công trình, dự án trọng điểm được Ban Chỉ đạo đưa vào danh sách các công trình trọng điểm, dự án phát triển kinh tế - xã hội có tính lan tỏa được Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo. Do đó, để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong phương án này Trung tâm chưa tính hỗ trợ ổn định sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân. Trung tâm có trách nhiệm lập phương án bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có) .

* Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ điểm khoản 1 và khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 quy định hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất.

"1. Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 176 của Luật này đối với các đối tượng sau đây:

a) Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, được công nhận quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất ***không có đất để bồi thường và đã được bồi thường bằng tiền;***

b) Cá nhân thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà ***không có đất để bồi thường và đã được bồi thường bằng tiền****;*

c) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó, trừ trường hợp cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp;

d) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó...

5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.*"*

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ quy định hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất.

"1. Cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 109 của Luật Đất đai là cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp mà tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó và không thuộc các trường hợp sau đây:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

b) Người hưởng lương hưu;

c) Người nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng;

d) Người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

2. Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 109 của Luật Đất đai là hộ đang sử dụng đất nông nghiệp có ít nhất một thành viên có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó (bao gồm cả thành viên phát sinh sau thời điểm sử dụng đất nông nghiệp) tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này".

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định "*Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai; khoản 3 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ) 1. Đối với đất nông nghiệp*

(trừ khoản 2 Điều này), ***mức hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp*** *cùng loại trong bảng giá các loại đất (hoặc bảng giá đất) hiện hành của tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi, nhưng diện tích được hỗ trợ không vượt quá hai (02) ha cho một hộ. 2. Đối với đất rừng sản xuất là rừng trồng, đất rừng phòng hộ,* ***mức hỗ trợ bằng 3,5 lần giá đất*** *cùng loại trong bảng giá các loại đất (hoặc bảng giá đất) hiện hành của tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất thu hồi, nhưng diện tích được hỗ trợ không vượt quá diện tích nằm trong phương án giao đất của địa phương (nếu địa phương không có phương án giao đất thì diện tích tính hỗ trợ không quá năm (05) ha)".*

Giá đất theo Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Đất trồng cây hằng năm *(gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: HNK, LUC, LUK – Vị trí 1, Vị trí 2, Vị trí 3):*

- Đơn giá hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là**:**

+ Vị trí 1: 75.000 đồng/m^2 x 5 lần = 375.000 đồng/m^2.

+ Vị trí 2: 71.000 đồng/m^2 x 5 lần = 355.000 đồng/m^2.

+ Vị trí 3: 68.000 đồng/m^2 x 5 lần = 340.00 đồng/m^2.

*** Phương án đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.**

Thực hiện theo điểm c, khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 3 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và quy định kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 05/02/2026, UBND phường Trương Quang Trọng phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi và các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi để phổ biến và thông báo về chính sách đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; đồng thời gửi Đơn đăng ký đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho các hộ gia đình, cá nhân đăng ký; tuy nhiên các hộ dân có đơn không có nhu cầu đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, do đó không lập Phương án đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

*** Bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân:**

Hiện nay, Khu tái định cư Hòa Bình phục vụ cho công tác bồi thường, GPMB dự án đoạn qua địa bàn xã Tịnh Ấn Đông chưa xây dựng. Tuy nhiên, để dự kiến tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024 bị ảnh hưởng bởi dự án (được lập phương án bồi thường tại phương án này) có bằng hoặc lớn hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu quy định tại Khoản 1

Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại vị trí có giá trị thấp nhất trong khu tái định cư, Trung tâm áp dụng đơn giá đất ở tại vị trí gần Khu tái định cư Hòa Bình để tính toán và so sánh, cụ thể như sau: - Vị trí các thửa đất ở gần Khu tái định cư Hòa Bình gần nhất là vị trí tại mặt tiền đường nội thôn Hòa Bình, Hạnh Phúc, Độc Lập, Đoàn Kết, Tự Do rộng từ 3m trở lên theo mức giá tại Bảng giá số 02 Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020- 2024) và được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31/12/2025 kèm theo QĐ 73/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là vị trí 3 khu vực 3 có mức giá 900.000 đồng.

- Suất tái định cư tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại địa bàn xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi là: 150 m2 do đó giá trị dự kiến suất tái định cư tối thiểu là: 900.000 đồng*150m² = 135.000.000 đồng. Qua kiểm tra tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024 bị ảnh hưởng bởi dự án *(được lập chi tiết tại Biểu số 10 phương án này)* đều có giá trị nhỏ hơn giá trị *(dự kiến)* suất tái định cư tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Bên cạnh đó, tại cuộc họp lấy ý kiến phương án các hộ gia đình, cá nhân đều thống nhất bồi thường bằng tiền. Do đó, tại phương án này Trung tâm không tính toán bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

*** Đối với các thửa đất đồn điền đổi thửa chưa được cấp GCNQSD đất:**

Các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng các thửa đất dồn điền đổi thửa chưa được cấp GCNQSD đất đã được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì họp xác định nguồn gốc sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi đối với các thửa đất chưa có giấy tờ về quyền sử dụng đất để làm cơ sở thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân theo quy định thuộc dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi tại Biên bản cuộc họp ngày 21/4/2025.

Theo quy định điều kiện bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thì hộ gia đình, cá nhân **đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất** *(Theo khoản 2, khoản 3 Điều 95 Luật đất đai 2024; khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP);* Đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất ổn định trước ngày 01/7/2004 nhưng **không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chỉ được bồi thường về đất** *(theo khoản 5 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP).* Đồng thời, tính toán hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân chỉ đủ điều kiện khi được UBND cấp có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất *(điểm a khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024).*

Hiện nay, đối với các thửa đất này chưa được xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 835/UBND-PKTHTĐT ngày 15/5/2026 và 836/UBND-PKTHTĐT ngày 30/10/2025 về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa –Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi; Do đó Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ đối với các thửa đất như các trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp GCNQSD đất. Kính đề nghị Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xem xét thẩm định và trình UBND phường quyết định phê duyệt.

*** Đối với các hộ chưa có văn bản thỏa thuận và ủy quyền đại diện kê khai mà chỉ có kê khai hàng thừa kế đã được UBND phường xác nhận:** Sau khi được UBND phường Trương Quang Trọng phê duyệt phương án, Trung tâm phối hợp với UBND phường và Chủ đầu tư cam kết chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đúng đối tượng.

*** Trình tự thủ tục phê duyệt phương án**: Đối với 71 hộ gia đình, cá nhân đã được lập phương án dự kiến, niêm yết phương án dự kiến, họp lấy ý kiến niêm yết phương án của các hộ gia đình, cá nhân *(có biên bản kèm theo)*. Đồng thời, đối với các hộ gia đình, cá nhân chưa thống nhất, vắng mặt hoặc có ký kiến khác thì Trung tâm đã mời đối thoại *(có biên bản kèm theo)*, cụ thể:

Căn cứ Thông báo số 2540/TB-TTPTQĐ ngày 16/6/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về việc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án dự kiến đất nông nghiệp đợt 11), biên bản niêm yết ngày 16/6/2026 và biên bản kết thúc niêm yết ngày 26/6/2026;

Căn cứ biên bản lấy ý kiến Phương án dự kiến đất nông nghiệp đợt 11 cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi ngày 30/6/2026.

PHẦN II:
TỔNG MỨC KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TRỰC TIẾP, CHI PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG VÀ DỰ PHÒNG CHI

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi; theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, gồm:

a) Tổng diện tích đất thu hồi: **8.089,5 m^2***(Trong quy hoạch: 6.777,2 m^2, ngoài quy hoạch đề nghị thu hồi luôn: 319 m^2, diện tích thu hồi không bồi thường 993,3m^2).*

Diện tích từng loại đất thu hồi:

*** Diện tích đất thu hồi, bồi thường trong quy hoạch: 6.777,2 m^2**

- Đất trồng cây hằng năm khác *(HNK)*: 665,3 m^2
- Đất chuyên trồng lúa *(LUC)*: 6.111,9 m^2

*** Diện tích đất thu hồi, bồi thường ngoài quy hoạch: 319 m^2**

- Đất trồng cây hằng năm khác *(HNK)*: 115,5 m^2
- Đất chuyên trồng lúa *(LUC)*: 203,5 m^2

*** Diện tích đất thu hồi không bồi thường: 993,3 m^2**

- Đất chuyên trồng lúa *(LUC)*: 993,3 m^2

b) Tổng số người có đất thu hồi : 71 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có): Không có.

d) Phương án bố trí tái định cư: số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở) (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị *(dự kiến)* suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi (nếu có) : Không có.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có) : không có.

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: 2.912.502.943 đồng.

(Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm mười hai triệu, năm trăm linh hai nghìn, chín trăm bốn mươi ba đồng).

Mức bồi thường trực tiếp: 2.827.672.760 đồng.

Trong đó:

- Tiên bồi thường, hỗ trợ về đất: 2.699.217.440 đồng;
- Tiền bồi thường công trình, vật kiến trúc: 1.496.460 đồng;
- Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 53.460.360 đồng;
- Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 73.498.500 đồng.
- Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác *(Giá trị tạm tính)*: **84.830.183 đồng.**

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): *Từ ngày phương án được phê duyệt.*

i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: 71hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức.

k) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không

(Đính kèm theo Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 11)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (Theo Phần II, mục 1, điểm i):

2.1. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trần Hùng

a) Hộ ông Trần Hùng; Số định danh cá nhân: 051051000469; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Trần Hùng hiện đang sử dụng thửa đất số 171, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 09, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 523m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 2 là 106,1 m2 tại quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 30/5/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 7,5 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 409,4 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 7,5m^2 loại đất HNK, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Trần Hùng và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS04015, loại đất BHK, diện tích 523 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 106,1m^2)*.

Theo công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì hộ ông Trần Hùng sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay hộ ông Trần Hùng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Trần Hùng đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 171, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 7,5 m^2 loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 171 trồng cỏ voi 7,5 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m^2** *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Trần Hùng với diện tích được bồi thường là 7,5 m^2; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 171: 7,5 m² x 71.200 đồng = 534.000 đồng.

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Trần Hùng khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là cỏ voi giá **3.400 đồng/m²**, cụ thể:

Cỏ voi: **7,5 m² x 3.400 đồng = 25.500 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Trần Hùng được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 5121 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 và phương án đợt này là 113,6 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 2,2%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Trần Hùng đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu*

có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Trần Hùng với thời gian 1 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Trần Hùng.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Trần Hùng có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Trần Hùng đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Trần Hùng đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024; Đồng thời xác nhận Hộ ông Trần Hùng không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Trần Hùng đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 7,5 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m². Thửa đất số 171: **7,5 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 2.662.500 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **3.222.000 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 3.196.500 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 25.500 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 3.222.000 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.2. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Đồng Thị Xí

a) Hộ bà Đồng Thị Xí; Số định danh cá nhân: 051051000469; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ bà Đồng Thị Xí hiện đang sử dụng thửa đất số 521, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 09, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 687,8m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 3 là 33,8 m2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 44,9 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 609,1 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 44,9m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ bà Đồng Thị Xí và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS02821, loại đất LUC, diện tích 687,9 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 44,9m^2)*.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ bà Đồng Thị Xí sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ bà Đồng Thị Xí trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ bà Đồng Thị Xí đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 521, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 44,9 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 521 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 44,9 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ bà Đồng Thị Xí với diện tích được bồi thường là 44,9 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 521: 44,9 m^2 x 68.900 đồng = 3.093.610 đồng.

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ bà Đồng Thị Xí khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **44,9 m^2 x 4.100 đồng = 184.090 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ bà Đồng Thị Xí được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3432 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và phương án đợt này là 113,6 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 8,6%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ bà Đồng Thị Xí đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ*

trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ bà Đồng Thị Xí nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ bà Đồng Thị Xí.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ bà Đồng Thị Xí có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ bà Đồng Thị Xí đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ bà Đồng Thị Xí đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận Hộ bà Đồng Thị Xí không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ bà Đồng Thị Xí đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 44,9 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m². Thửa đất số 521: **44,9 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 15.266.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **18.543.700 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 18.359.610 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 184.090 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 18.543.700 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.3. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)

a) Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có); Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) hiện đang sử dụng thửa đất số 148, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 09, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 225,8m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 1 là 5,1 m2 tại quyết định số 7628/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 17,7 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 203 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 17,7m^2 loại đất HNK, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Võ Tấn Tài và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS02979, loại đất HNK, diện tích 225,8 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 5,1m^2)*.

Theo công văn số 209/UBND ngày 13/10/2023 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay bà Lê Thị Cảnh vợ ông Võ Tấn Tài (chết) trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 148, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 17,7 m^2 loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 148 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 17,7 m², cây trồng sai mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) với diện tích được bồi thường là 17,7 m²; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể: **Thửa đất số 148: 17,7 m² x 71.200 đồng = 1.260.240 đồng.**

d2) Cây cối, hoa màu:

Đối với thửa đất số 148 theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 9 Luật Đất đai năm 2024: "a) Đất trồng cây hằng năm, gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác"; Tuy nhiên, tại Điểm a, Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ: "a) Đất trồng lúa là đất trồng từ một vụ lúa trở lên hoặc trồng lúa kết hợp với các mục đích sử dụng đất khác được pháp luật cho phép nhưng trồng lúa là chính. Đất trồng lúa bao gồm đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại, trong đó đất chuyên trồng lúa là đất trồng từ 02 vụ lúa trở lên". Đồng thời, theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Luật Đất đai năm 2024: "Điều 5. Nguyên tắc sử dụng đất 1. Đúng mục đích sử dụng đất" thì trường hợp này sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất là trồng lúa trên đất HNK. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên và đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành thì đối với trường hợp sử dụng đất của Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có), Trung tâm không xác lập phương án bồi thường về cây *(Lúa chưa đến kỳ thu hoạch)* đối với trường hợp này.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp

được giao là 3712 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 1 và phương án đợt này là 22,8 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 0,6%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 209/UBND ngày 13/10/2023 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 1 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có).

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay bà Lê Thị Cảnh là vợ ông Võ Tấn Tài (chết) đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 209/UBND ngày 13/10/2023; Đồng thời xác nhận Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Võ Tấn Tài hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Lê Thị Cảnh, ông Võ Văn Việt, ông Võ Văn Ninh, bà Võ Thị Bích Nguyên, bà Võ Thị Mỹ) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 17,7 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m². Thửa đất số 148: **17,7 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 6.283.500 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **7.543.740 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 7.543.740 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 0 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 7.543.740 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.4. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)

a) Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế được UBND phường chứng thực tại văn bản số 2573 ngày 11/12/2025; Số định danh cá nhân: 051176017560; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) hiện đang sử dụng thửa đất số 509, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 09, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 687,8m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 8 là 182 m2 tại quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 24/12/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 114,9 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 271,8 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 114,9m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Trương Tài và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN 00276, loại đất 3L, diện tích 596 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 44,9m^2)*.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay bà Trương Thị Bé co gái ông Trương Tài (chết) trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 509, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 114,9 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 509 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 114,9 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) với diện tích được bồi thường là 114,9 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 509: 114,9 m² x 68.900 đồng = 7.916.610 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **114,9 m² x 4.100 đồng = 471.090 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 4454 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 và phương án đợt này là 296,9 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 6,7%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì bà Trương Thị Bé con gái ông Trương Tài (chết) đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có).

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay bà Trương Thị Bé con gái ông Trương Tài (chết) đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận bà Trương Thị Bé không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 114,9 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m². Thửa đất số 509: **114,9 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 39.066.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **47.453.700 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 46.982.610 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 471.090 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 47.453.700 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.10. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lê Văn Hiến

a) Hộ ông Lê Văn Hiến; Số định danh cá nhân: 051059000744; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Lê Văn Hiến hiện đang sử dụng thửa đất số 1153, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 09, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 298,1m², diện tích quy hoạch 1,3m², diện tích ngoài quy hoạch còn lại 296,8m². Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 1,3m² loại đất HNK, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Lê Văn Hiến và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS02857, loại đất LUC, diện tích 298,1 m² để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Lê Văn Hiến sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Lê Văn Hiến trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Lê Văn Hiến đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1153, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 1,3 m² loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1153 trồng cỏ voi 1,3 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Lê Văn Hiến với diện tích được bồi thường là 44,9 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1153: 1,3 m² x 68.900 đồng = 89.570 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Lê Văn Hiến khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là cỏ voi giá **3.400 đồng/m²**, cụ thể:

Cỏ voi: **1,3 m² x 3.400 đồng = 4.420 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Lê Văn Hiến được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.901,0 m², diện tích đất thu hồi trong 1,3 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 0,5%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Lê Văn Hiến đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Do đó, Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất là 01 tháng cho 3 nhân khẩu đối với Hộ ông Lê Văn Hiến, cụ thể: **03 nhân khẩu*01 tháng* 489.990đồng/tháng = 1.469.970 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Lê Văn Hiến có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Lê Văn Hiến đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Lê Văn Hiến đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận Hộ ông Lê Văn Hiến không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Lê Văn Hiến đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 1,3 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 1153: **1,3 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 442.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **2.005.960 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 531.570 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 4.420 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.469.970 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 2.005.960 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.6. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Xy

a) Hộ ông Nguyễn Xy; Số định danh cá nhân: 051052000705; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Nguyễn Xy hiện đang sử dụng thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 354,9m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 2 là 85,2 m2 tại quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 30/07/2024, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 44,4 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 225,3 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 44,4m^2 loại đất HNK, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Nguyễn Xy và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS04075, loại đất HNK, diện tích 354,9 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 85,2m^2)*.

Theo công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Nguyễn Xy sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Nguyễn Xy trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Nguyễn Xy đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 44,4 m^2 loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 20 trồng Ngô (bắp) 44,4 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Nguyễn Xy với diện tích được bồi thường là 44,4 m^2; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 20: 44,4 m^2 x 68.900 đồng = 3.059.160 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Nguyễn Xy khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Ngô giá **3.600 đồng/m^2**, cụ thể:

Ngô (bắp): **44,4 m^2 x 3.600 đồng = 159.840 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Nguyễn Xy được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2470 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 và phương án đợt này là 129,6 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 5,2%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Xy đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ*

trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Nguyễn Xy 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Nguyễn Xy.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Nguyễn Xy có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Nguyễn Xy đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Nguyễn Xy đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024; Đồng thời xác nhận Hộ ông Nguyễn Xy không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Xy đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 44,4 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 20: **44,4 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 15.096.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **18.315.000 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 18.155.160 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 159.840 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 18.315.000 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.7. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)

a) Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có); Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) hiện đang sử dụng thửa đất số 455, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 364,1m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 8 là 352,6 m2 tại quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 24/12/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 10,8 m^2, diện tích ngoài quy hoạch hộ dân đề nghị thu hồi luôn 0,7 m². Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 11,5m² *(trong quy hoạch 10,8m², ngoài quy hoạch thu hồi luôn 0,7m²),* loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Theo Đơn ngày 03/02/2026 đề nghị thu hồi luôn phần diện tích ngoài quy hoạch của Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đối với thửa đất số 455 phù hợp với khoản 7 Điều 91 Luật Đất đai 2024 và điểm a khoản 1 Điều 7 quy định kèm theo Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng thống nhất thu hồi luôn.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị

Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN 00038, loại đất LUC, diện tích 336 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 352,6m²)*.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Lư Trung Quảng sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay ông Lư Trung Sơn con ông Lư Trung Quảng (chết) trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 455, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 11,5 m² loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 455 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 11,5 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) với diện tích được bồi thường là 11,5 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 455: 11,5 m² x 68.900 đồng = 792.350 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **11,5 m^2 x 4.100 đồng = 47.150 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 5988 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 và phương án đợt này là 973,9 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 16,3%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì ông Lư Trung Sơn con ông Lư Trung Quảng (chết) đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng

xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)y 02 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có).

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào

tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay ông Lư Trung Sơn con ông Lư Trung Quảng (chết) đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 11,5 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2. Thửa đất số 455: **11,5 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 3.910.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **4.749.500 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 4.702.350 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 47.150 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 4.749.500 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.8. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trần Luôn

a) Hộ ông Trần Luôn; Số định danh cá nhân: 051044000308; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Trần Luôn hiện đang sử dụng thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 534,9 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 3 là 39,4 m2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 79,8 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 415,7 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 79,8m^2 loại đất HNK, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Trần Luôn và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS 04171, loại đất HNK, diện tích 534,9 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 39,4m^2)*. Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất Hộ ông Trần Luôn sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Trần Luôn trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Trần Luôn đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 79,8 m^2 loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Giếng đóng bằng ống nhựa (PVC) Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng. Chiều sâu > 4m ÷ ≤ 8m. Năm xây dựng 2000.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 81 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 79,8 m^2, cây trồng sai mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Trần Luôn với diện tích được bồi thường là 44,4 m^2; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 81: 79,8 m² x 68.900 đồng = 5.498.220 đồng.

d2) Hỗ trợ tài sản, công trình trên đất: tài sản trên đất có giếng đóng, loại đất HNK để phục vụ sản xuất tưới tiêu cho cây trồng; Căn cứ theo quy định tại khoản điểm c, 14 Điều 5 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, trên cơ sở Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng thì giếng đóng của Hộ ông Trần Luôn xây dựng năm 2000, Trung tâm tính toán hỗ trợ giếng đóng xây dựng trên đất HNK bằng 50% giá trị bồi thường cho hộ dân theo đơn giá quy định tại Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể: **6md*219.000 đồng *1,018*50% = 668.826 đồng.**

d3) Cây cối, hoa màu: Đối với thửa đất số 81 theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 9 Luật Đất đai năm 2024: "a) Đất trồng cây hằng năm, gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác"; Tuy nhiên, tại Điểm a, Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ: "a) Đất trồng lúa là đất trồng từ một vụ lúa trở lên hoặc trồng lúa kết hợp với các mục đích sử dụng đất khác được pháp luật cho phép nhưng trồng lúa là chính. Đất trồng lúa bao gồm đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại, trong đó đất chuyên trồng lúa là đất trồng từ 02 vụ lúa trở lên". Đồng thời, theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Luật Đất đai năm 2024: "Điều 5. Nguyên tắc sử dụng đất 1. Đúng mục đích sử dụng đất" thì trường hợp này sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất là trồng lúa trên đất HNK. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên và đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành thì đối với trường hợp sử dụng đất của Hộ ông Trần Luôn, Trung tâm không xác lập phương án bồi thường về cây *(Lúa chưa đến kỳ thu hoạch)* đối với trường hợp này.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Trần Luôn được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 4356 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và phương án đợt này là 119,2 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 2,7%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Trần Luôn đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại*

thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Trần Luôn 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Trần Luôn.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Trần Luôn có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Trần Luôn đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Trần Luôn đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận Hộ ông Trần Luôn không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Trần Luôn đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 79,8 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 81: **79,8 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 27.132.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **33.299.046 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 32.630.220 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 0 đồng.

Tiền hỗ trợ vật kiến trúc: 668.826 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 32.630.220 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.10. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đào Hoàng Lâm

a) Ông Đào Hoàng Lâm; Số định danh cá nhân: 051083001727; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Ông Đào Hoàng Lâm hiện đang sử dụng thửa đất số 16, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 505 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 2 là 272,5 m2 tại quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 30/07/2024, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 17,2 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 215,3 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 17,2m^2 loại đất HNK, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Ông Đào Hoàng Lâm và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS10708, loại đất BHK, diện tích 505 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 272,5m^2)*.

Theo công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Ông Đào Hoàng Lâm sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Ông Đào Hoàng Lâm trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Ông Đào Hoàng Lâm đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 16, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 17,2 m^2 loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Giếng đóng bằng ống nhựa (PVC) Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng. Chiều sâu > 4m ÷ ≤ 8m. Năm xây dựng 2015.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 16 trồng Ngô 17,2 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Ông Đào Hoàng Lâm với diện tích được bồi thường là 17,2 m^2; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 16: 17,2 m^2 x 68.900 đồng = 1.185.080 đồng.

d2) Hỗ trợ tài sản, công trình trên đất: tài sản trên đất có giếng đóng, loại đất HNK để phục vụ sản xuất tưới tiêu cho cây trồng; Căn cứ theo quy định tại khoản điểm c, 14 Điều 5 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, trên cơ sở Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng thì giếng đóng của Ông Đào Hoàng Lâm xây dựng năm 2015, Trung tâm tính toán hỗ trợ giếng đóng xây dựng trên đất HNK bằng 30% giá trị bồi thường cho hộ dân theo đơn giá quy định tại Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể: **7md*219.000 đồng *1,018*30% = 312.119 đồng.**

d3) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Ông Đào Hoàng Lâm khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Ngô giá **3.600 đồng/m^2**, cụ thể:

Ngô (bắp): **17,2 m^2 x 3.600 đồng = 61.920 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Ông Đào Hoàng Lâm được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.292 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 và phương án đợt này là 289,7 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 12,6%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Ông Đào Hoàng Lâm đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn

số 52/UBND ngày 28/2/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Ông Đào Hoàng Lâm nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Ông Đào Hoàng Lâm.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Ông Đào Hoàng Lâm có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Ông Đào Hoàng Lâm đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Ông Đào Hoàng Lâm đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024; Đồng thời xác nhận Ông Đào Hoàng Lâm không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Ông Đào Hoàng Lâm đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 17,2 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 16: **17,2 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 5.848.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **7.407.119 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 7.033.080 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 61.920 đồng.

Tiền hỗ trợ vật kiến trúc: 312.119 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 7.407.119 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.10. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông nguyễn Văn Minh

a) Hộ ông Nguyễn Văn Minh; Số định danh cá nhân: 051053000751; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Nguyễn Văn Minh hiện đang sử dụng thửa đất số 306, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 951,3 m^2, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 65,3 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 866 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 65,3m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Nguyễn Văn Minh và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS07346, loại đất LUC, diện tích 951,3 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất Hộ ông Nguyễn Văn Minh sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Nguyễn Văn Minh trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Nguyễn Văn Minh đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 306, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 65,3 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 306 trồng Ngô 65,3 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Nguyễn Văn Minh với diện tích được bồi thường là 17,2 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 306: 65,3 m² x 68.900 đồng = 4.499.170 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu: Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Nguyễn Văn Minh khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể: Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **65,3 m² x 4.100 đồng = 267.730 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Nguyễn Văn Minh được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2874,1 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và phương án đợt này là 386,7 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 13,5%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Văn Minh đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Nguyễn Văn Minh 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm g tính toán hỗ trợ ổn định đời sống

cho Hộ ông Nguyễn Văn Minh 01 tháng với 06 nhân khẩu cụ thể: **6 nhân khẩu*1 tháng*489.990 đồng/tháng = 2.939.940 đồng**.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Nguyễn Văn Minh có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Nguyễn Văn Minh đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Nguyễn Văn Minh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận Hộ ông Nguyễn Văn Minh không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Văn Minh đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 65,3 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m². Thửa đất số 306: **65,3 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 22.202.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **29.908.840 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 26.701.170 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 267.730 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 2.939.940 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 29.908.840 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.11. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lý Hùng Cường

a) Ông Lý Hùng Cường; Số định danh cá nhân: 051053000751; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Thửa thứ nhất - Ông Lý Hùng Cường hiện đang sử dụng thửa đất số 461, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 241,9 m^2, diện tích trong quy hoạch là 241,9 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 0 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 241,9m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Ông Lý Hùng Cường và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS09563, loại đất LUC, diện tích 241,9 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất Ông Lý Hùng Cường sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Ông Lý Hùng Cường trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Ông Lý Hùng Cường đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 461, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 241,9 m^2 loại đất LUC.

Thửa thứ 2- Ông Lý Hùng Cường hiện đang sử dụng thửa đất số 483, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 578,3 m^2, diện tích trong quy hoạch là 183,3 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 395 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 183,3m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Ông Lý Hùng Cường và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS09562, loại đất LUC, diện tích 578,3 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất Ông Lý Hùng Cường sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Ông Lý Hùng Cường trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Ông Lý Hùng Cường

đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 483, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 183,3 m² loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 461 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 241,9 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

+ Thửa đất số 483 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 183,3 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Ông Lý Hùng Cường. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 461: 241,9 m² x 68.900 đồng = 16.666.910 đồng.

+ Thửa đất số 483: 183,3 m² x 68.900 đồng = 12.629.370 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Ông Lý Hùng Cường khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **241,9 m^2 x 4.100 đồng = 991.790 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **183,3 m^2 x 4.100 đồng = 751.530 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Ông Lý Hùng Cường được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1800 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt này là 425,2 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 23,6%. Ông Lý Hùng Cường thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Ông Lý Hùng Cường không đủ điều kiện tính toán hỗ trợ ổn định đời sống.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Ông Lý Hùng Cường đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Ông Lý Hùng Cường đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận Ông Lý Hùng Cường thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị

định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Ông Lý Hùng Cường không đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **31.039.600 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường về đất: 29.296.280 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 1.743.320 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 31.039.600 đồng đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.12. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ bà Dương Thị Dữ

a) Hộ bà Dương Thị Dữ; Số định danh cá nhân: 051141004529; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ Dương Thị Dữ hiện đang sử dụng thửa đất số 104, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 635,3 m^2, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 39,3 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 596 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 39,3m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ Dương Thị Dữ và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS07330, loại đất LUC, diện tích 635,3 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất Hộ Dương Thị Dữ sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ Dương Thị Dữ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ Dương Thị Dữ đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 104, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 39,3 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 104 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 39,3 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ Dương Thị Dữ với diện tích được bồi thường là 39,3 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 104: 39,3 m² x 68.900 đồng = 2.707.770 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ Dương Thị Dữ khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **39,3 m² x 4.100 đồng = 161.130 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ Dương Thị Dữ được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1916,8 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt này là 39,3 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 2,1%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ Dương Thị Dữ đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số*

nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ Dương Thị Dữ 01 tháng với 04 nhân khẩu cụ thể: **4 nhân khẩu*1 tháng*489.990 đồng/tháng = 1.959.960 đồng**.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ Dương Thị Dữ có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ Dương Thị Dữ đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ Dương Thị Dữ đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận Hộ Dương Thị Dữ không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ Dương Thị Dữ đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 39,3 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m². Thửa đất số 104: **39,3 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 13.362.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **18.190.860 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 16.069.770 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 161.130 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.959.960 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 18.190.860 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.13. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Nguyễn Quế

a) Hộ ông Nguyễn Quế; Số định danh cá nhân: 051052000729; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Nguyễn Quế hiện đang sử dụng thửa đất số 458, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 686,7 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 8 là 43 m2 tại quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 24/12/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 39,5 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 604,2 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 39,5m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Nguyễn Quế và được cấp GCNQSD đất có số vào sổ cấp GCN CS 00208, loại đất 3L, diện tích 672 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 43m^2)*.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Nguyễn Quế sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Nguyễn Quế trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Nguyễn Quế đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 458, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 39,5 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 458 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 39,5 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Nguyễn Quế với diện tích được bồi thường là 39,5 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 458: 39,5 m^2 x 68.900 đồng = 2.721.550 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Nguyễn Quế khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **39,5 m^2 x 4.100 đồng = 161.950 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Nguyễn Quế được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3.569,6 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 và phương án đợt này là 82,5 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 2,3%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Quế đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường,*

hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Nguyễn Quế 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Nguyễn Quế.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Nguyễn Quế có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Nguyễn Quế đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Nguyễn Quế đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận Hộ ông Nguyễn Quế không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Quế đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 39,5 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 458: **39,5 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 13.430.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **16.313.500 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 16.151.550 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 161.950 đồng.

Tiền hỗ trợ vật kiến trúc: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 16.313.500 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.14. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Võ Tấn

a) Hộ ông Võ Tấn; Số định danh cá nhân: 051063011660; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Võ Tấn hiện đang sử dụng thửa đất số 250, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 597,7m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 3 là 186,3 m2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 37 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 374,4 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 37m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Võ Tấn và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS04183, loại đất LUC, diện tích 597,7 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 186,3m^2)*.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Võ Tấn sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Võ Tấn trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Võ Tấn đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 250, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 37 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 250 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 37 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2** *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Võ Tấn với diện tích được bồi thường là 37 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 250: 37 m² x 68.900 đồng = 2.549.300 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Võ Tấn khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **37m² x 4.100 đồng = 151.700 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Võ Tấn được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2552 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và phương án đợt này là 782,2 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 30,7%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Võ Tấn đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số*

nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Võ Tấn 03 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Võ Tấn 03 tháng với 03 nhân khẩu cụ thể: 03 tháng*03 khẩu*489.990 = 4.409.910 đồng.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Võ Tấn có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Võ Tấn đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Võ Tấn đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận Hộ ông Võ Tấn không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Võ Tấn đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 37 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m². Thửa đất số 250: **37 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 12.580.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **19.690.910 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 15.129.300 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 151.700 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 4.409.910 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 19.690.910 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.15. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Ông Trương Quang Qưới (ông Trương Quang Qưới nhận thừa kế theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 119 quyển số 01/2023-SCT-HĐGD được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực vào ngày 10/11/2023).

a) Ông Trương Quang Qưới; Số định danh cá nhân: 051071008233; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Ông Trương Quang Qưới hiện đang sử dụng thửa đất số 582, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 515,3m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 8 là 133,9 m2 tại quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 24/12/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 80,9 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 300,5 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 80,9m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Bai và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN 00286, loại đất 3L, diện tích 528 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Ông Trương Quang Qưới nhận thừa kế theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 119 quyển số 01/2023-SCT-HĐGD được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực vào ngày 10/11/2023 *(đã thu hồi 133,9m²)*.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Ông Trương Quang Qưới sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Ông Trương Quang Qưới trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Ông Trương Quang Qưới đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 582, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 80,9 m² loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 582 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 80,9 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Ông Trương Quang Qưới với diện tích được bồi thường là 80,9 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 582: 80,9 m² x 68.900 đồng = 5.574.010 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Ông Trương Quang Qưới khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **80,9m² x 4.100 đồng = 331.690 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Ông Trương Quang Qưới được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2151 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 và phương án đợt này là 214,8 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là

10%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Ông Trương Quang Qưới đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Ông Trương Quang Qưới 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Ông Trương Quang Qưới 01 tháng với 01 nhân khẩu cụ thể: 01 tháng*01 khẩu*489.990 = 489.990 đồng.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Ông Trương Quang Qưới có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Ông Trương Quang Qưới đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Ông Trương Quang

Qưới đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận Ông Trương Quang Qưới không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Ông Trương Quang Qưới đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 37 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 582: **80,9 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 27.506.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **33.901.690 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 33.080.010 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 331.690 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 489.990 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 33.901.690 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.16. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có).

a) Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có); Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có) hiện đang sử dụng thửa đất số 590, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 511,7m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 8 là 2,6 m2 tại quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 24/12/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 15 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 494,1 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 15m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Huỳnh Mưu và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS04018, loại đất LUC, diện tích 511,7 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 2,6m^2)*.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có) sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Ông Huỳnh Văn Danh con ông Huỳnh Mưu (chết) trực tiếp sản xuất

nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có) đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 590, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 15 m² loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 590 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 15 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có) với diện tích được bồi thường là 15 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 590: 15 m² x 68.900 đồng = 1.033.500 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn

Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có) khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **15m^2 x 4.100 đồng = 61.500 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có) được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3470 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 và phương án đợt này là 17,6 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 0,5%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Ông Huỳnh Văn Danh con

ông Huỳnh Mưu (chết) đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Ông Huỳnh Văn Danh 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Ông Huỳnh Văn Danh.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có) có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người

thừa kế khác chưa được xác định (nếu có) đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Ông Huỳnh Văn Danh con ông Huỳnh Mưu (chết) đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận Ông Huỳnh Văn Danh không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có) đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 15 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 590: **15 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 5.167.500 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **6.262.500 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 6.201.000 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 61.500 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 6.262.500 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.17. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ bà Nguyễn Thị Đệ.

a) Hộ bà Nguyễn Thị Đệ; Số căn cước công dân: 051162001217; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ bà Nguyễn Thị Đệ hiện đang sử dụng thửa đất số 534, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 302,7m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 9 là 210,7 m2 tại quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 30/12/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 37,2 m^2, diện tích ngoài quy hoạch hộ dân đề nghị thu hồi luôn 54,8 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 92m^2 *(trong quy hoạch 37,2m^2, ngoài quy hoạch thu hồi luôn 54,8m^2)* loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Theo Đơn ngày 03/02/2026 đề nghị thu hồi luôn phần diện tích ngoài quy hoạch của Hộ bà Nguyễn Thị Đệ đối với thửa đất số 534 phù hợp với khoản 7 Điều 91 Luật Đất đai 2024 và điểm a khoản 1 Điều 7 quy định kèm theo Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng thống nhất thu hồi luôn.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ bà Nguyễn Thị Đệ và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS04306, loại đất LUC, diện tích 302,7 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 210,7m^2)*.

Theo công văn số 958a/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ bà Nguyễn Thị Đệ sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ bà Nguyễn Thị Đệ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ bà Nguyễn Thị Đệ đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 534, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 92 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 534 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 92 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ bà Nguyễn Thị Đệ với diện tích được bồi thường là 92 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 534: 92 m^2 x 68.900 đồng = 6.338.800 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu: Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ bà Nguyễn Thị Đệ khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **92m^2 x 4.100 đồng = 377.200 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ bà Nguyễn Thị Đệ được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2387,1 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 9 và phương án đợt này là 613,6 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 25,7%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ bà Nguyễn Thị Đệ đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 958a/UBND ngày 04/11/2025 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường,*

hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 9 và phương án đợt 2 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ bà Nguyễn Thị Đệ nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ bà Nguyễn Thị Đệ.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ bà Nguyễn Thị Đệ có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ bà Nguyễn Thị Đệ đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ bà Nguyễn Thị Đệ đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 958a/UBND ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận Hộ bà Nguyễn Thị Đệ không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ bà Nguyễn Thị Đệ đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 92 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 534: **92 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 31.280.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **37.996.000 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 37.618.800 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 377.200 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 37.996.000 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.18. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Huỳnh Đức.

a) Hộ ông Huỳnh Đức; Số căn cước công dân: 051053004591; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Huỳnh Đức hiện đang sử dụng thửa đất số 812, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 994,3m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 3 là 494,9 m2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 3,2 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 496,2 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 3,2m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Huỳnh Đức và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS04244, loại đất LUC, diện tích 994,3 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 494,9m^2)*.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Huỳnh Đức sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Huỳnh Đức trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Huỳnh Đức đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 812, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 3,2 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 812 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 3,2 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Huỳnh Đức với diện tích được bồi thường là 3,2 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 812: 3,2 m^2 x 68.900 đồng = 220.480 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Huỳnh Đức khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **3,2m^2 x 4.100 đồng = 13.120 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Huỳnh Đức được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3336,1 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3, đợt 2 và phương án đợt này là 722,3 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 21,7%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Huỳnh Đức đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ*

trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và đợt 2 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Huỳnh Đức nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Huỳnh Đức.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Huỳnh Đức có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Huỳnh Đức đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Huỳnh Đức đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận Hộ ông Huỳnh Đức không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Huỳnh Đức đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 15 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 812: **3,2 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 1.088.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **1.321.600 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 1.308.480 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 13.120 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 1.321.600 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.19. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ bà Huỳnh Thị Công.

a) Hộ bà Huỳnh Thị Công; Số căn cước công dân: 051147004869; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng:

Hộ bà Huỳnh Thị Công hiện đang sử dụng thửa đất số 329, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 1066,5 m^2, diện tích quy hoạch 996,3 m2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại hộ dân đề nghị thu hồi luôn 70,2 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 1066,5m^2 *(trong quy hoạch 996,3m^2, ngoài quy hoạch thu hồi luôn 70,2m^2)* loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Theo Đơn ngày 03/02/2026 đề nghị thu hồi luôn phần diện tích ngoài quy hoạch của Hộ bà Huỳnh Thị Công đối với thửa đất số 329 phù hợp với khoản 7 Điều 91 Luật Đất đai 2024 và khoản 1 Điều 7 quy định kèm theo Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng thống nhất thu hồi luôn.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ bà Huỳnh Thị Công và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS04226, loại đất LUC, diện tích 1066,5 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ bà Huỳnh Thị Công sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ bà Huỳnh Thị Công trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ bà Huỳnh Thị Công đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 329, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 1066,5 m^2 loại đất LUC.

Hộ bà Huỳnh Thị Công hiện đang sử dụng thửa đất số 356, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 720 m^2, diện tích quy hoạch 720 m2, diện tích ngoài quy hoạch 0 m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ bà Huỳnh Thị Công và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS04225, loại đất LUC, diện tích 720 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ bà Huỳnh Thị Công sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ bà Huỳnh Thị Công trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ bà Huỳnh Thị Công đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 356, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 720 m² loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 329 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 1066,5 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

+ Thửa đất số 356 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 720 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ bà Huỳnh Thị Công. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 329: 1066,5 m² x 68.900 đồng = 73.481.850 đồng.

+ Thửa đất số 356: 720 m² x 68.900 đồng = 49.608.000 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ bà Huỳnh Thị Công khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban

hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **1066,5m^2 x 4.100 đồng = 4.372.650 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **720m^2 x 4.100 đồng = 2.952.000 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ bà Huỳnh Thị Công được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 4753,9 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt này là 1786,5 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 37,6%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ bà Huỳnh Thị Công đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ bà Huỳnh Thị Công 06 tháng với 02 khẩu cụ thể: **02 khẩu*06 tháng*489.990 = 5.879.880 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ bà Huỳnh Thị Công có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ bà Huỳnh Thị Công đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ bà Huỳnh Thị Công đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận Hộ bà Huỳnh Thị Công không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ bà Huỳnh Thị Công đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 1786,5 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 329: **1066,5 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 362.610.000 đồng.**

Thửa đất số 356: **720 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 244.800.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **743.704.380 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 730.499.850 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 7.324.650 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 5.879.880 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 743.704.380 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.20. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Đỗ Đình Tám.

a) Hộ ông Đỗ Đình Tám; Số căn cước công dân: 051074003180; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Đỗ Đình Tám hiện đang sử dụng thửa đất số 1297, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 300,7m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 3 là 3,2 m2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 26 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 271,5 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 26m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Đỗ Đình Tám và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS05601, loại đất LUC, diện tích 300,7 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 3,2m^2)*.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Huỳnh Đức sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Đỗ Đình Tám trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Đỗ Đình Tám đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1297, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 26 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1297 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 26 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Đỗ Đình Tám với diện tích được bồi thường là 26 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1297: 26 m^2 x 68.900 đồng = 1.791.400 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Đỗ Đình Tám khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **26m^2 x 4.100 đồng = 106.600 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Đỗ Đình Tám được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1629,4 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3, đợt 8 và phương án đợt này là 345,5 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 21,2%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Đỗ Đình Tám đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ*

trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và đợt 8 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Đỗ Đình Tám 02 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Đỗ Đình Tám 01 tháng với 04 khẩu cụ thể như sau: **01 tháng*04 khẩu*489.990 = 1.959.960 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Đỗ Đình Tám có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Đỗ Đình Tám đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Đỗ Đình Tám đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận Hộ ông Đỗ Đình Tám không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Đỗ Đình Tám đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 26 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m². Thửa đất số 1297: **26 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 8.840.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **12.697.960 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 10.631.400 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 106.600 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.959.960 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 12.697.960 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.21. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Huỳnh Liệu.

a) Hộ ông Huỳnh Liệu; Số căn cước công dân: 051056000963; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng:

Hộ ông Huỳnh Liệu hiện đang sử dụng thửa đất số 401, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 696,5 m^2, diện tích quy hoạch 13 m2, diện tích ngoài quy hoạch 683,5 m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Huỳnh Liệu và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS 02764, loại đất LUC, diện tích 696,5 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 1158/UBND ngày 24/6/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Huỳnh Liệu sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Huỳnh Liệu trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Huỳnh Liệu đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 13 m^2 loại đất LUC.

Hộ ông Huỳnh Liệu hiện đang sử dụng thửa đất số 197, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 9, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 680,2 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 2 là 31,1 m2 tại quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 30/7/2024, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 17,8 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 631,3 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 17,8m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Huỳnh Liệu và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS CS 06952, loại đất LUC, diện tích 680,2 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 1158/UBND ngày 24/6/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Huỳnh Liệu sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Huỳnh Liệu trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Huỳnh

Liệu đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 197, tờ bản đồ địa chính khu đất số 50, diện tích 17,8 m² loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 401 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 13 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

+ Thửa đất số 197 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 17,8 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Huỳnh Liệu. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 401: 13 m² x 68.900 đồng = 895.700 đồng.

+ Thửa đất số 197: 17,8 m² x 68.900 đồng = 1.226.420 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Huỳnh Liệu khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **13m^2 x 4.100 đồng = 53.300 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **17,8m^2 x 4.100 đồng = 72.980 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Huỳnh Liệu được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2693m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 và phương án đợt này là 139,4 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 5,2%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Huỳnh Liệu đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1158/UBND ngày 24/6/2026 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Huỳnh Liệu 01 tháng trong phương án đợt 2 nên trong phương án này Trung tâm không tính toán hỗ trợ đời sống cho Hộ ông Huỳnh Liệu**.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Huỳnh Liệu có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Huỳnh Liệu đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Huỳnh Liệu đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1158/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận Hộ ông Huỳnh Liệu không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Huỳnh Liệu đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 30,8 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 401: **13 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 4.420.000 đồng.**

Thửa đất số 197: **17,8 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 6.052.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **12.720.400 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 12.594.120 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 126.280 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 12.720.400 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.22. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có).

a) Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có); Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) hiện đang sử dụng thửa đất số 46, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 255,5m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 8 là 235,5 m2 tại quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 24/12/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 18,5 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại chủ hộ đề nghị thu hồi luôn 1,5 m². Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 20m² loại đất HNK, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Theo Đơn ngày 03/02/2026 đề nghị thu hồi luôn phần diện tích ngoài quy hoạch của Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đối với thửa đất số 46 phù hợp với khoản 7 Điều 91 Luật Đất đai 2024 và điểm a khoản 1 Điều 7 quy định kèm theo Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng thống nhất thu hồi luôn.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Trần Bộ và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS 02910, loại đất HNK, diện tích 255,5 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 235,5m²)*.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Bà Bùi Thị Mai là vợ ông Trần Bộ (chết) trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 20 m² loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 46 trồng Cỏ voi 20 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) với diện tích được bồi thường là 20 m²; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 46: 20 m² x 68.900 đồng = 1.378.000 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Cỏ voi giá **3.400 đồng/m²**, cụ thể:

Cỏ voi: **20m² x 3.400 đồng = 68.000 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2690,9 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất

nông nghiệp đợt 8, đợt 7 và phương án đợt này là 695,4m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 25,8%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì bà Bùi Thị Mai là vợ ông Trần Bộ (chết) đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 và đợt 7 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Bùi Thị Mai nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Bùi Thị Mai.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay bà Bùi Thị Mai là vợ ông Trần Bộ (chết) đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận bà Bùi Thị Mai không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 20 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 46: **15 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 6.800.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **8.246.000 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 8.178.000 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 68.000 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 8.246.000 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.23. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trương Anh Tuấn.

a) Ông Trương Anh Tuấn; Số căn cước công dân: 051057007469; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Ông Trương Anh Tuấn hiện đang sử dụng thửa đất số 1051, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 228,6 m^2, diện tích quy hoạch 150,8 m2, diện tích ngoài quy hoạch chủ hộ đề nghị thu hồi luôn 77,8 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 228,6m^2 *(trong đó diện tích trong quy hoạch 150,8m^2, diện tích ngoài quy quy hoạch thu hồi luôn 77,8m^2)* loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Theo Đơn ngày 03/02/2026 đề nghị thu hồi luôn phần diện tích ngoài quy hoạch của Ông Trương Anh Tuấn đối với thửa đất số 1051 phù hợp với khoản 7 Điều 91 Luật Đất đai 2024 và điểm a khoản 1 Điều 7 quy định kèm theo Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng thống nhất thu hồi luôn.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Ông Trương Anh Tuấn và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS 11006, loại đất LUC, diện tích 228,6 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Ông Trương Anh Tuấn sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Ông Trương Anh Tuấn trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Ông Trương Anh Tuấn đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1051, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 228,6 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1051 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 228,6 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi

thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Ông Trương Anh Tuấn. Giá trị cụ thể: **Thửa đất số 1051: 228,6 m^2 x 68.900 đồng = 15.750.540 đồng.**

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Ông Trương Anh Tuấn khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể: Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **228,6m^2 x 4.100 đồng = 937.260 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Ông Trương Anh Tuấn được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2049,8 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 228,6 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 11,2%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Ông Trương Anh Tuấn đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại*

khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Ông Trương Anh Tuấn 02 tháng 01 khẩu trong phương trong phương án này cụ thể như sau: **01 khẩu*02 tháng*489.990 = 979.980 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Ông Trương Anh Tuấn có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Ông Trương Anh Tuấn đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Ông Trương Anh Tuấn đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận Ông Trương Anh Tuấn không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Ông Trương Anh Tuấn đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 228,6 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 1051: **228,6 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 77.724.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **95.391.780 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 93.474.540 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 937.260 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 979.980 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 95.391.780 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có

2.24. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Huỳnh Hạng.

a) Hộ ông Huỳnh Hạng; Số căn cước công dân: 051043000258; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Huỳnh Hạng hiện đang sử dụng thửa đất số 1326, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 1102,1m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 3 là 504,6 m2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 13 m^2, diện tích ngoài quy hoạch 584,5 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 13m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Huỳnh Hạng và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS06567, loại đất LUC, diện tích 1102,2 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 504,6m^2)*.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Huỳnh Hạng sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Huỳnh Hạng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Huỳnh Hạng đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1326, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 13 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1326 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 13 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Huỳnh Hạng với diện tích được bồi thường là 13 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1326: 13 m^2 x 68.900 đồng = 895.700 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Huỳnh Hạng khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **13m^2 x 4.100 đồng = 53.300 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Huỳnh Hạng được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2151,1 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và phương án đợt này là 848,6m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 39,4%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Huỳnh Hạng đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ*

trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Huỳnh Hạng 06 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Huỳnh Hạng.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Huỳnh Hạng có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Huỳnh Hạng đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Huỳnh Hạng đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận Hộ ông Huỳnh Hạng không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Hộ ông Huỳnh Hạng đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 13 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 1326: **13 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 4.420.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **5.369.000 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 5.315.700 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 53.300 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 5.369.000 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.25. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ bà Nguyễn Thị Quy.

a) Hộ bà Nguyễn Thị Quy; Số căn cước công dân: 051156002530; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ bà Nguyễn Thị Quy hiện đang sử dụng thửa đất số 643, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 556,3m^2, diện tích trong quy hoạch là 16 m2, diện tích ngoài quy hoạch 540,3 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 16m^2 loại đất LUC, vị trí 1 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ bà Nguyễn Thị Quy và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS 03678, loại đất LUC, diện tích 556,3 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 0,3m^2)*.

Theo công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ bà Nguyễn Thị Quy sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ bà Nguyễn Thị Quy trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ bà Nguyễn Thị Quy đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 643, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 16 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 643 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 16 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 1 là: **75.100 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ bà Nguyễn Thị Quy với diện tích được bồi thường là 16 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 643: 16 m^2 x 75.100 đồng = 1.201.600 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ bà Nguyễn Thị Quy khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **16m^2 x 4.100 đồng = 65.600 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ bà Nguyễn Thị Quy được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1469,1 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 và phương án đợt này là 16,3m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 1,1%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ bà Nguyễn Thị Quy đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường,*

hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ bà Nguyễn Thị Quy 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ bà Nguyễn Thị Quy.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ bà Nguyễn Thị Quy có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ bà Nguyễn Thị Quy đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ bà Nguyễn Thị Quy đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận Hộ bà Nguyễn Thị Quy không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Hộ bà Nguyễn Thị Quy đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 16 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 1) là 75.000 đồng/m^2. Thửa đất số 643: **16 m^2 x 5 (lần) x 75.000 đồng = 6.000.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **7.267.200 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 7.201.600 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 65.600 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 7.267.200 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.26. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Nguyễn Bình.

a) Hộ ông Nguyễn Bình; Số căn cước công dân: 051049001002; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Nguyễn Bình hiện đang sử dụng thửa đất số 282, tờ bản đồ địa chính khu đất số 57, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 16, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 292,4m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 8 là 17,8 m2 tại quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 24/12/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 39,6 m^2, diện tích ngoài quy hoạch 235 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 39,6m^2 loại đất HNK, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Nguyễn Bình và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS03590, loại đất HNK, diện tích 292,4 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 17,8m^2)*.

Theo công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Nguyễn Bình sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Nguyễn Bình trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ Hộ ông Nguyễn Bình đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 282, tờ bản đồ địa chính khu đất số 57, diện tích 39,6 m^2 loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 282 trồng Khoai lang lấy củ 13 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Nguyễn Bình với diện tích được bồi thường là 39,6 m^2; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 282: 39,6 m^2 x 68.900 đồng = 2.728.440 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Nguyễn Bình khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Khoai lang lấy củ giá **4.300 đồng/m^2**, cụ thể:

Khoai lang lấy củ: **39,6m^2 x 4.300 đồng = 170.280 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Nguyễn Bình được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2766m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 và phương án đợt này là 57,4m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 2,1%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Bình đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường,*

hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 8 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Nguyễn Bình 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Nguyễn Bình.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Nguyễn Bình có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Nguyễn Bình đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Nguyễn Bình đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận Hộ ông Nguyễn Bình không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Hộ ông Nguyễn Bình đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 39,6 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 282: **39,6 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 13.464.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **16.362.720 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 16.192.440 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 170.280 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 16.362.720 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.27. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm.

a) Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm; Số căn cước công dân: 051140000311; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm hiện đang sử dụng thửa đất số 259, tờ bản đồ địa chính khu đất số 57, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 16, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 793,4m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 3 là 8,6 m2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 82 m^2, diện tích ngoài quy hoạch 702,8 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 82m^2 loại đất HNK, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS02455, loại đất LUC, diện tích 793,4 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 8,6m^2)*.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 259, tờ bản đồ địa chính khu đất số 57, diện tích 82 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 259 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 82 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm với diện tích được bồi thường là 82 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 259: 82 m^2 x 68.900 đồng = 5.649.800 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu: Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể: Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **82m^2 x 4.300 đồng = 170.280 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 915,8m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và phương án đợt này là 90,6m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 9,9%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách*

nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 82 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m². Thửa đất số 259: **82 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 27.880.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **33.866.000 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 33.529.800 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 336.200 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 33.866.000 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.28. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ bà Võ Thị Mãy.

a) Hộ bà Võ Thị Mãy; Số căn cước công dân: 051141000648; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ bà Võ Thị Mãy hiện đang sử dụng thửa đất số 648, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 460,7m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 2 là 0,6 m2 tại quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 30/07/2024, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 51,9 m^2, diện tích ngoài quy hoạch 408,2 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 51,9m^2 loại đất LUC, vị trí 1 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ bà Võ Thị Mãy và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS02580, loại đất LUC, diện tích 793,4 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 0,6m^2)*.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ bà Võ Thị Mãy sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ bà Võ Thị Mãy trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ bà Võ Thị Mãy đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 648, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 51,9 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 648 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 51,9 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 1 là: **75.100 đồng/m^2** *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ bà Võ Thị Mãy với diện tích được bồi thường là 51,9 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 648: 51,9 m² x 75.100 đồng = 3.897.690 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ bà Võ Thị Mãy khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **51,9m² x 4.300 đồng = 212.790 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ bà Võ Thị Mãy được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2332,7 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 và phương án đợt này là 312,8m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 13,4%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ bà Võ Thị Mãy đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu*

có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ bà Võ Thị Mãy 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ bà Võ Thị Mãy 01 tháng với 06 khẩu cụ thể như sau: **01 tháng *06 khẩu* 489.990 = 2.939.940 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ bà Võ Thị Mãy có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ bà Võ Thị Mãy đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ bà Võ Thị Mãy đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận Hộ bà Võ Thị Mãy không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Hộ bà Võ Thị Mãy đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 59,1 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 1) là 75.000 đồng/m². Thửa đất số 648: **51,9 m^2 x 5 (lần) x 75.000 đồng = 19.462.500 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **26.512.920 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 23.360.190 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 212.790 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 2.939.940 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 26.512.920 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.29. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Nguyễn Anh Hùng.

a) Hộ ông Nguyễn Anh Hùng; Số căn cước công dân: 051068012181; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Nguyễn Anh Hùng hiện đang sử dụng thửa đất số 840, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 353,7m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 4 là 140,2 m2 tại quyết định số 4119/QĐ-UBND ngày 26/06/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 5,6 m^2, diện tích ngoài quy hoạch 207,9 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 5,6m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Nguyễn Anh Hùng và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS 06637, loại đất LUC, diện tích 353,7 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 140,2m^2)*.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Nguyễn Anh Hùng sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Nguyễn Anh Hùng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Nguyễn Anh Hùng đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 840, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 5,6 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 840 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 5,6 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 1 là: **75.100 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Nguyễn Anh Hùng với diện tích được bồi thường là 5,6 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 840: 5,6 m^2 x 68.900 đồng = 385.840 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Nguyễn Anh Hùng khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **5,6m^2 x 4.100 đồng = 22.960 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Nguyễn Anh Hùng được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.243,0 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 4 và phương án đợt này là 1086,5m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 48,4%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Anh Hùng đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường,*

hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 4 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Nguyễn Anh Hùng 06 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Nguyễn Anh Hùng.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Nguyễn Anh Hùng có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Nguyễn Anh Hùng đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Nguyễn Anh Hùng đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận Hộ ông Nguyễn Anh Hùng không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Hộ ông Nguyễn Anh Hùng đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 5,6 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 840: **5,6 m^2 x 5 (lần) x 75.000 đồng = 1.904.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **2.312.800 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 2.289.840 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 22.960 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 2.312.800 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.30. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Nguyễn Dăng.

a) Hộ ông Nguyễn Dăng; Số căn cước công dân: 051150000854; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng:

Hộ ông Nguyễn Dăng hiện đang sử dụng thửa đất số 255, tờ bản đồ địa chính khu đất số 57, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 16, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 764,4 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 3 là 522,6 m2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 50,3 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 191,5 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 50,3m^2 loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Nguyễn Dăng và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS03484, loại đất LUC, diện tích 764,4 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 22,6m^2)*.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Nguyễn Dăng sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Nguyễn Dăng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Nguyễn Dăng đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 255, tờ bản đồ địa chính khu đất số 57, diện tích 50,3 m^2 loại đất LUC.

Hộ ông nguyễn Dăng hiện đang sử dụng thửa đất số 650, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 320,7 m^2, diện tích quy hoạch 24,9 m2, diện tích ngoài quy hoạch 295,8 m^2 loại đất LUC, vị trí 1 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Huỳnh Liệu và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS CS 06952, loại đất LUC, diện tích 680,2 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Nguyễn Dăng sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Nguyễn Dăng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Huỳnh

Liệu đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 650, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 24,9 m² loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: không có vật kiến trúc

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 255 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 50,3 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

+ Thửa đất số 650 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 24,6 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, thửa 650 vị trí 1 và thửa 255 vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²** *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Nguyễn Dăng. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 255: 50,3 m² x 68.900 đồng = 3.465.670 đồng.

+ Thửa đất số 650: 24,9 m² x 75.100 đồng = 1.869.990 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của Hộ ông Nguyễn Dăng khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **50,3m^2 x 4.100 đồng = 206.230 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **24,9m^2 x 4.100 đồng = 102.090 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Nguyễn Dăng được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2559,3m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và phương án đợt này là 980,3 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 38,3%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Dăng đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Nguyễn Dăng 03 tháng trong phương án đợt 3 nên trong phương án này Trung tâm tính toán hỗ trợ đời sống cho Hộ ông Nguyễn Dăng 03 tháng với 02 nhân khẩu cụ thể như sau: **2 tháng *3 khẩu*489.990 = 2.939.940 đồng .**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Nguyễn Dăng có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Nguyễn Dăng đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay Hộ ông Nguyễn Dăng đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận Hộ ông Nguyễn Dăng không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Dăng đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 75,2 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2 và vị trí 1 là 75.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 255: **50,3 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 17.102.000 đồng.**

Thửa đất số 650: **24,9 m^2 x 5 (lần) x 75.000 đồng = 9.337.500 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **35.023.420 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 31.775.160 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 308.320 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 2.939.940 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 35.023.420 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.31. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh

a) Ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh; Số định danh cá nhân: 051067001471; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh hiện đang sử dụng thửa đất số 1323, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 417,0 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 3 là 3,8 m2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 16,0 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Được cấp GCNQSD đất số CS02652 ngày 30/12/2017 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Trương Thưởng đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1323, TBĐ trích đo địa chính số 2, diện tích 417,0 m^2, diện tích trong quy hoạch là 16,0 m^2, loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1323 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 16,0 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2** *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên,

Trung tâm xác lập cho ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh với diện tích được bồi thường là 16,0 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể: **Thửa đất số 1323: 16,0 m^2 x 68.900 đồng = 1.102.400 đồng.**

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **65.600 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 16,0 m^2 x 4.100 đồng = 65.600 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3.060,9 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 19,8 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 0,6%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ*

tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh với thời gian 1 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND

tỉnh Quảng Ngãi thì Ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 16,0 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1323: **16,0 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 5.440.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **6.608.000 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 6.542.400 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 65.600 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị

nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 6.608.000 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.32. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trương Thưởng

a) Hộ ông Trương Thưởng; Số định danh cá nhân: 051067001471; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Trương Thưởng hiện đang sử dụng thửa đất số 698, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 713,1 m^2, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 11,6 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Được cấp GCNQSD đất số CS02486 ngày 30/12/2017 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì hộ ông Trương Thưởng sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay hộ ông Trương Thưởng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Trương Thưởng đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 698, TBĐ trích đo địa chính số 2, diện tích 713,1 m^2, diện tích trong quy hoạch là 11,6 m^2, loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 698 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 11,6 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2** *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Trương Thưởng với diện tích được bồi thường là 11,6 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 698: 11,6 m^2 x 68.900 đồng = 799.240 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Trương Thưởng khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **47.560 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 11,6 m^2 x 4.100 đồng = 47.560 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Hộ ông Trương Thưởng được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.641,2 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 11,6 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 0,4%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Trương Thưởng đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng*

đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Dó đó, Trung tâm tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Trương Thưởng với thời gian 1 tháng với 3 nhân khẩu, cụ thể: **3 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 1.469.970 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Trương Thưởng có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Trương Thưởng đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Trương Thưởng đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận hộ ông Trương Thưởng không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Trương Thưởng đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 11,6 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m².

+ Thửa đất số 698: **11,6 m² x 5 (lần) x 68.000 đồng = 3.944.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **6.260.770 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 4.743.240 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 47.560 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.469.970 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 6.260.770 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.33. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Võ Trí Quang

a) Hộ ông Võ Trí Quang; Số định danh cá nhân: 051067001471; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Võ Trí Quang hiện đang sử dụng thửa đất số 1204, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 604,6 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 3 là 323,0 m2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 4,9 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Được cấp GCNQSD đất số CS03566 ngày 30/12/2017 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 323,0 m^2)*.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì hộ ông Võ Trí Quang sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay hộ ông Võ Trí Quang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Võ Trí Quang đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1204, TBĐ trích đo địa chính số 2, diện tích 604,6 m^2, diện tích trong quy hoạch là 4,9 m^2, loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1204 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 4,9 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Võ Trí Quang với diện tích được bồi thường là 4,9 m^2; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1204: 4,9 m^2 x 68.900 đồng = 337.610 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Võ Trí Quang khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **20.090 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 4,9 m^2 x 4.100 đồng = 20.090 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Hộ ông Võ Trí Quang được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3.371,6 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và phương án đợt này là 327,9 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 9,7%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Võ Trí Quang đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại*

khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho Hộ ông Võ Trí Quang với thời gian 2 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho Hộ ông Võ Trí Quang.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Võ Trí Quang có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Võ Trí Quang đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Bùi Văn Huỳnh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận hộ ông Võ Trí Quang không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo

Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Võ Trí Quang đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 4,9 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1204: **4,9 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 1.666.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **2.023.700 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 2.003.610 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 20.090 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị

nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 2.023.700 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.34. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Bùi Văn Huỳnh

a) Hộ ông Bùi Văn Huỳnh; Số định danh cá nhân: 051067001471; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Bùi Văn Huỳnh hiện đang sử dụng thửa đất số 1380, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 165,0 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 2 là 78,8 m2 tại quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 16,7 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại hộ dân có đơn đề nghị thu hồi luôn 69,5 m^2. Tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 86,2 m^2 *(trong quy hoạch 16,7 m^2, ngoài quy hoạch thu hồi luôn 69,5 m^2),* loại đất HNK, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Theo Đơn ngày 03/02/2026 đề nghị thu hồi luôn phần diện tích ngoài quy hoạch của hộ ông Bùi Văn Huỳnh đối với thửa đất số 1380 phù hợp với khoản 7 Điều 91 Luật Đất đai 2024 và điểm a khoản 1 Điều 7 quy định kèm theo Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng thống nhất thu hồi luôn.

Nguồn gốc đất: Được cấp GCNQSD đất số CS03463 ngày 30/12/2017 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 78,8 m^2)*.

Theo công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì hộ ông Bùi Văn Huỳnh sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay hộ ông Bùi Văn Huỳnh trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Bùi Văn Huỳnh đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1380, TBĐ trích đo địa chính số 2, diện tích 86,2 m^2 *(diện tích trong quy hoạch thu hồi đợt này là 16,7 m^2, diện tích ngoài quy hoạch đề nghị thu hồi luôn 69,5 m^2)* loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1380 trồng Khoai lang lấy củ 86,2 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Bùi Văn Huỳnh với diện tích được bồi thường là 86,2 m^2; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1380: 86,2 m^2 x 68.900 đồng = 5.939.180 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Bùi Văn Huỳnh khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **370.660 đồng.**

Khoai lang lấy củ: 86,2 m^2 x 4.300 đồng = 370.660 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Hộ ông Bùi Văn Huỳnh được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3.023,9 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 và phương án đợt này là 165,0 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 5,5%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên

địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Bùi Văn Huỳnh đang sử sụng đất nông nghiệp được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Bùi Văn Huỳnh với thời gian 1 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho hộ ông Bùi Văn Huỳnh

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Bùi Văn Huỳnh có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Bùi Văn Huỳnh đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Bùi Văn Huỳnh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 52/UBND ngày 28/2/2024; Đồng thời xác nhận hộ ông Bùi Văn Huỳnh không thuộc

các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Bùi Văn Huỳnh đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 86,2 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1380: **86,2 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 29.308.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **35.617.840 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 35.247.180 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 370.660 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 35.617.840 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.35. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)

a) Hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có); Số định danh cá nhân: ; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) hiện đang sử dụng thửa đất số 1504, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, tổng diện tích 195,5 m^2, diện tích trong quy hoạch là 3,3 m2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 192,2 m^2, loại đất HNK, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Võ Tấn Trà và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS06648, loại đất LUC, diện tích 195,5 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 835/UBND ngày 15/5/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay bà Huỳnh Thị Thanh là vợ ông Võ Tấn Trà (chết) đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1504, tờ bản đồ địa cshính khu đất số 54, diện tích 3,3 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1504 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 3,3 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) với diện tích được bồi thường là 3,3 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1504**: 3,3 m² x 68.900 đồng = 227.370 đồng.**

d2) Cây cối, hoa màu

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **3,3 m² x 4.100 đồng = 13.530 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.001,7 m²; Diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 và phương án đợt này là 624,0 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 31,2%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 835/UBND của phường Trương Quang Trọng ngày 15/5/2026 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống 3 tháng cho hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có); Do đó, Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất là 03 tháng cho 06 nhân khẩu đối với hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) cụ thể: **06 nhân khẩu*03 tháng* 489.990 đồng/tháng = 8.819.820 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế

khác chưa xác định (nếu có) đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 835/UBND ngày 15/5/2026; Đồng thời xác nhận hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3,3 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 1054: **3,3 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 1.122.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **10.182.720 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 1.349.370 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 13.530 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 8.819.820 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị

nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 10.182.720 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.36. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đỗ Ngọt

a) Hộ ông Đỗ Ngọt; Số định danh cá nhân: 051062001234; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: hộ ông Đỗ Ngọt hiện đang sử dụng thửa đất số 1439, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, tổng diện tích 217,8 m^2, diện tích đã phê duyệt trong phương án đợt 2 là 43,5 m^2 tại quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 30/5/2025, diện tích thu hồi bổ sung là 18,9 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 155,4 m^2, tổng diện tích thu hồi bồi thường đợt này là 18,9 m^2, loại đất HNK, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Đỗ Ngọt và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS05756, loại đất HNK, diện tích 217,8 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (đã thu hồi 43,5 m^2)

Theo công văn số 52/UBND ngày 28/02/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì hộ ông Đỗ Ngọt sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay hộ ông Đỗ Ngọt trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Đỗ Ngọt đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1439, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 18,9 m^2 loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1439 trồng Ngô (bắp) 18,9 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2** *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Đỗ Ngọt với diện tích được bồi thường là 18,9 m^2; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1439: 18,9 m² x 68.900 đồng = 1.302.210 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Đỗ Ngọt khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là Ngô giá **3.600 đồng/m²**, cụ thể:

Cây Ngô (bắp): **18,9 m² x 3.600 đồng = 68.040 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** hộ ông Đỗ Ngọt được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 835/UBND ngày 15/5/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 11.532,4 m²; Diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 và phương án đợt này là 62,4 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 0,5%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Đỗ Ngọt đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 52/UBND của UBND xã Tịnh Ấn Đông ngày 28/02/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng cho hộ ông Đỗ Ngọt nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Đỗ Ngọt.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Đỗ Ngọt có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: hộ ông Đỗ Ngọt đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Đỗ Ngọt đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 52/UBND ngày 28/02/2024; Đồng thời xác nhận hộ ông Đỗ Ngọt không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Đỗ Ngọt đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 18,9 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m². Thửa đất số 1439: **18,9 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 6.426.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **7.796.250 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 7.728.210 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 68.040 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị

nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 7.796.250 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.37. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Lê Thị Kim Sương

a) Bà Lê Thị Kim Sương; Số định danh cá nhân 051163002640 ; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: bà Lê Thị Kim Sương hiện đang sử dụng thửa đất số 855, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, tổng diện tích 459,2 m^2 diện tích đã phê duyệt trong phương án đợt 3 là 16,1 m^2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích thu hồi bổ sung là 9,8 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 155,4 m^2, tổng diện tích thu hồi đợt này là 9,8 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhận thừa kế không thu tiền sử dụng đất cho bà Lê Thị Kim Sương và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS03638, loại đất LUC, diện tích 459,2 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (đã thu hồi 16,1 m^2).

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì bà Lê Thị Kim Sương sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay bà Lê Thị Kim Sương trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì bà Lê Thị Kim Sương đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 855, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 9,8 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 855 trồng lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 9,8 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho bà Lê Thị Kim Sương với diện tích được bồi thường là 9,8 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 855: 9,8 m^2 x 68.900 đồng = 675.220 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của bà Lê Thị Kim Sương khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **9,8 m^2 x 4.100 đồng = 40.180 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** bà Lê Thị Kim Sương được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 4.194,4 m^2; Diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và phương án đợt này là 25,9 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 0,6%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì bà Lê Thị Kim Sương đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 424/UBND của UBND xã Tịnh Ấn Đông ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 2 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng cho bà Lê Thị Kim Sương nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Lê Thị Kim Sương.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 bà Lê Thị Kim Sương có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: bà Lê Thị Kim Sương đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay bà Lê Thị Kim Sương đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận bà Lê Thị Kim Sương không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì bà Lê Thị Kim Sương đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 9,8 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2. Thửa đất số 855: **9,8 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 3.332.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **4.047.400 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 4.007.220 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 40.180 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 4.047.400 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.38. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Võ Văn Tư

a) Ông Võ Văn Tư; Số định danh cá nhân: 051071001512; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: ông Võ Văn Tư hiện đang sử dụng thửa đất số 663, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, tổng diện tích 201,4 m^2, diện tích thu hồi đợt này là 12,0 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 189,4 m^2, tổng diện tích thu hồi đợt này là 12,0 m^2, loại đất LUC, vị trí 1 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho ông Võ Văn Tư và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS09875, loại đất LUC, diện tích 201,4 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì ông Võ Văn Tư sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay ông Võ Văn Tư trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì ông Võ Văn Tư đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 663, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 12,0 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 663 trồng lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 12,0 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 1 là: **75.100 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho ông Võ Văn Tư với diện tích được bồi thường là 12,0 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 663: 12,0 m² x 75.100 đồng = 901.200 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của ông Võ Văn Tư khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **12,0 m² x 4.100 đồng = 40.180 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** ông Võ Văn Tư được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1.001,0 m²; Diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và phương án đợt này là 226,7 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 22,6%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì ông Võ Văn Tư đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống 02 tháng cho ông Võ Văn Tư; Do đó, Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất là 01 tháng cho 01 nhân khẩu đối với ông Võ Văn Tư cụ thể: **01 nhân khẩu*01 tháng* 489.990 đồng/tháng = 489.990 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 ông Võ Văn Tư có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: ông Võ Văn Tư đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay ông Võ Văn Tư đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận ông Võ Văn Tư không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì ông Võ Văn Tư đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 12,0 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 1) là 75.000 đồng/m². Thửa đất số 663: **12,0 m^2 x 5 (lần) x 75.000 đồng = 4.500.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **5.940.390 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 5.401.200 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 49.200 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 489.990 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị

nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 5.940.390 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.39. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Võ Đình Hân

a) Ông Võ Đình Hân; Số định danh cá nhân: 051062001197 ; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: ông Võ Đình Hân hiện đang sử dụng thửa đất số 1217, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, tổng diện tích 382,1 m^2, diện tích đã phê duyệt trong phương án đợt 3 là 44,7 m^2 tại quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích thu hồi bổ sung là 55,7 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 281,7 m^2, tổng diện tích thu hồi đợt này là 55,7 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho ông Võ Đình Hân và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS02495, loại đất LUC, diện tích 382,1 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp *(đã thu hồi 44,7 m^2)*.

Theo công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì ông Võ Đình Hân sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay ông Võ Đình Hân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì ông Võ Đình Hân đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1217, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 55,7 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1217 trồng lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 55,7 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho ông Võ Đình Hân với diện tích được bồi thường là 55,7 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1217: 55,7 m^2 x 68.900 đồng = 3.837.730 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của ông Võ Đình Hân khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **55,7 m^2 x 4.100 đồng = 228.370 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** ông Võ Đình Hân được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3.694,6 m^2; Diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 và phương án đợt này là 100,4 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 2,7%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì ông Võ Đình Hân đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 424/UBND của UBND xã Tịnh Ấn Đông ngày 16/12/2024 và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng cho ông Võ Đình Hân; Do đó, trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất với ông Võ Đình Hân.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 ông Võ Đình Hân có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: ông Võ Đình Hân đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay ông Võ Đình Hân đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 424/UBND ngày 16/12/2024; Đồng thời xác nhận ông Võ Đình Hân không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì ông Võ Đình Hân đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 55,7 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 1217: **55,7 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 18.938.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **23.004.100 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 22.775.730 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 228.370 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 23.004.100 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.40. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Võ Cư

a) Hộ ông Võ Cư; Số định danh cá nhân: 051064020684; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: hộ ông Võ Cư hiện đang sử dụng thửa đất số 636, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, tổng diện tích 917,2 m^2, diện tích đã phê duyệt trong phương án đợt 6 là 100,8 m^2 tại quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 27/6/2025, diện tích thu hồi bổ sung là 136,6 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 679,8 m^2, tổng diện tích thu hồi đợt này là 136,6 m^2, loại đất LUC, vị trí 1 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Võ Cư và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS02482, loại đất LUC, diện tích 917,2 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (đã thu hồi 100,8 m^2).

Theo công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì hộ ông Võ Cư sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay hộ ông Võ Cư trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Võ Cư đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 636, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 136,6 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 636 trồng lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 136,6 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 1 là: **75.100 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Võ Cư với diện tích được bồi thường là 136,6 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 636: 136,6 m^2 x 75.100 đồng = 10.258.660 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Võ Cư khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **136,6 m^2 x 4.100 đồng = 560.060 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** hộ ông Võ Cư được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.320,2 m^2; Diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 6 và phương án đợt này là 237,4 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 10,2%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Võ Cư đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025 của UBND xã Tịnh Ấn Đông và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 6 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng cho hộ ông Võ Cư; Do đó, trong phương án đợt này Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất 01 tháng với 04 nhân khẩu cho hộ ông Võ Cư, cụ thể:

04 nhân khẩu*01 tháng* 489.990 đồng/tháng = 1.959.960 đồng.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Võ Cư có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: hộ ông Võ Cư đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Võ Cư đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Võ Cư không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Võ Cư đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 136,6 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 1) là 75.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 636: **136,6 m^2 x 5 (lần) x 75.000 đồng = 51.225.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **64.003.680 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 61.483.660 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 560.060 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.959.960 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 64.003.680 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.41. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trần Văn Phước

a) Hộ ông Trần Văn Phước; Số định danh cá nhân: 051067001467 ; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: hộ ông Trần Văn Phước hiện đang sử dụng thửa đất số 709, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, tổng diện tích 705,8 m^2, diện tích thu hồi bổ sung là 12,6 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 679,8 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Trần Văn Phước và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS02379, loại đất LUC, diện tích 705,8 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì hộ ông Trần Văn Phước sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay hộ ông Trần Văn Phước trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Trần Văn Phước đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 709, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 12,6 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 709 trồng lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 12,6 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Trần Văn Phước với diện tích được bồi thường là 12,6 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 709: 12,6 m^2 x 68.900 đồng = 868.140 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Trần Văn Phước khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **12,6 m^2 x 4.100 đồng = 51.660 đồng.**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** hộ ông Trần Văn Phước được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3.462,4 m²; Diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 237,4 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 0,4%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Trần Văn Phước đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Trung tâm tính toán hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất 01 tháng với 04 nhân khẩu cho hộ ông Trần Văn Phước, cụ thể:

04 nhân khẩu*01 tháng* 489.990 đồng/tháng = 1.959.960đồng.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Trần Văn Phước có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: hộ ông Trần Văn Phước đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Trần Văn Phước đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận hộ ông Trần Văn Phước không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Trần Văn Phước đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 12,6 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 709: **12,6 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 4.284.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **7.163.760 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 5.152.140 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 10.250 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.959.960 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 7.163.760 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.42. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Võ Bê

a) Hộ ông Võ Bê; Số định danh cá nhân: 051069014326; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: hộ ông Võ Bê hiện đang sử dụng thửa đất số 1052, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, tổng diện tích 220 m^2, diện tích thu hồi bổ sung là 2,5 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 217,5 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Võ Bê và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS02379, loại đất LUC, diện tích 220 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì hộ ông Võ Bê sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay hộ ông Võ Bê trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Võ Bê đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1052, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 2,5 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1052 trồng lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 2,5 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Võ Bê với diện tích được bồi thường là 2,5 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1052: 2,5 m² x 68.900 đồng = 172.250 đồng

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Võ Bê khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m²**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **2,5 m² x 4.100 đồng = 10.250 đồng**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** hộ ông Võ Bê được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1.620,9 m²; Diện tích đất thu hồi trong phương án đợt 3 và trong phương án đợt này là 3,8 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 0,2%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Võ Bê đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống 01 tháng trong phương án đợt 3; Do đó, trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ ông Võ Bê.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Võ Bê có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: hộ ông Võ Bê đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Võ Bê đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận hộ ông Võ Bê không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Võ Bê đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 2,5 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 1052: **2,5 m^2 x 68.000 đồng x 05 lần = 850.000 đồng**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **1.032.500 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 1.022.250 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 10.250 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 1.032.500 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.43. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Bùi Thị Tám

a) Bà Bùi Thị Tám; Số định danh cá nhân: 051165007855 ; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: bà Bùi Thị Tám hiện đang sử dụng thửa đất số 1135, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, tổng diện tích 289,9 m^2, diện tích thu hồi là 289,9 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 0 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhận thừa kế đất được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho bà Bùi Thị Tám và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS02379, loại đất LUC, diện tích 289,9 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 861/UBND-PKTHTĐT ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì bà Bùi Thị Tám sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay bà Bùi Thị Tám trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì bà Bùi Thị Tám đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1135, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 289,9 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1135 trồng lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 289,9 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho bà Bùi Thị Tám với diện tích được bồi thường là 289,9 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1135: 289,9 m^2 x 68.900 đồng = 19.974.110 đồng

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của bà Bùi Thị Tám khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **289,9 m^2 x 4.100 đồng = 1.188.590 đồng**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** bà Bùi Thị Tám được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1.686,0 m^2; Diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 289,9 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 17,2%.. Tuy nhiên, Đồng thời công văn số 861/UBND-PKTHTĐT ngày 04/11/2025 của UBND phường Trương Quang Trọng cũng xác nhận bà Bùi Thị Tám có thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì bà Bùi Thị Tám không đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất nên Trung tâm không tính toán hỗ trợ cho bà Bùi Thị Tám.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 bà Bùi Thị Tám có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: bà Bùi Thị Tám đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay bà Bùi Thị Tám đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND-PKTHTĐT ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận bà Bùi Thị Tám có thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì bà Bùi Thị Tám không đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không tính toán hỗ trợ cho bà Bùi Thị Tám.

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **21.162.700 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất:	19.974.110	đồng.
Tiền bồi thường cây cối, hoa màu:	1.188.590	đồng.
Tiền hỗ trợ ổn định đời sống:	0	đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 21.162.700 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.44. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Huỳnh Thị Liễu

a) Bà Huỳnh Thị Liễu; Số định danh cá nhân: 051172013531; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: bà Huỳnh Thị Liễu hiện đang sử dụng thửa đất số 659, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, tổng diện tích 271,6 m^2, diện tích thu hồi bổ sung là 17,4 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 254,2 m^2, loại đất LUC, vị trí 1 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhận thừa kế đất được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Liễu và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS07845, loại đất LUC, diện tích 271,6 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 835/UBND ngày 15/5/2026 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì bà Huỳnh Thị Liễu sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay bà Huỳnh Thị Liễu trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì bà Huỳnh Thị Liễu đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 659, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 17,4 m^2 loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 659 trồng lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) 17,4 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 1 là: **75.100 đồng/m^2***(vị trí đất*

nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho bà Huỳnh Thị Liễu với diện tích được bồi thường là 17,4 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 659: 17,4 m^2 x 75.100 đồng = 1.306.740 đồng

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của bà Huỳnh Thị Liễu khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **17,4 m^2 x 4.100 đồng = 71.340 đồng**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** bà Huỳnh Thị Liễu được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1.649,8 m^2; Diện tích đất đã thu hồi và thu hồi trong phương án đợt này là 67,1 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 4,1%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì bà Huỳnh Thị Liễu đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 835/UBND ngày 15/5/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Huỳnh Thị Liễu 01 tháng trong phương án đợt 9; Do đó, trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất cho bà Huỳnh Thị Liễu.

05 nhân khẩu x 0 tháng x 489.990 đồng/tháng = 0 đồng

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 bà Huỳnh Thị Liễu có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: bà Huỳnh Thị Liễu đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay bà Huỳnh Thị Liễu đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 835/UBND ngày 15/5/2026; Đồng thời xác nhận bà Huỳnh Thị Liễu không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì bà Huỳnh Thị Liễu đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 17,4 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 1) là 75.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 659: **17,4 m^2 x 75.000 đồng x 05 lần = 6.525.000 đồng**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **7.903.080 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất:	7.831.740	đồng.
Tiền bồi thường cây cối, hoa màu:	71.340	đồng.
Tiền hỗ trợ ổn định đời sống:	0	đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 7.903.080 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.45. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lý Thành

a) Hộ ông Lý Thành; Số định danh cá nhân: ; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, xã Tịnh Ấn Đông, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: hộ ông Lý Thành hiện đang sử dụng thửa đất số 1457, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, xã Tịnh Ấn Đông *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, tổng diện tích 368,2 m^2, diện tích đã phê duyệt trong phương án đợt 6 là 19,9 m^2 tại quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 27/6/2025, diện tích thu hồi bổ sung là 29,6 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 318,7 m^2, tổng diện tích thu hồi đợt này là 29,6 m^2, loại đất HNK, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Lý Thành và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS 11185, loại đất HNK, diện tích 368,2 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025 được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì hộ ông Lý Thành sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay hộ ông Lý Thành trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Lý Thành đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1457, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 29,6 m^2 loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1457 trồng Ngô (bắp) 29,6 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Tịnh Ấn Đông về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2** *(vị trí đất nông nghiệp*

theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Lý Thành với diện tích được bồi thường là 29,6 m^2; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1457: 29,6 m^2 x 68.900 đồng = 2.039.440 đồng

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Lý Thành khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **3.600 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **29,6 m^2 x 3.600 đồng = 106.560 đồng**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** hộ ông Lý Thành được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.227,0 m^2; Diện tích đất đã thu hồi và thu hồi trong phương án đợt này là 49,5 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 2,2%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Lý Thành đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025 của UBND xã Tịnh Ấn Đông và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Lý Thành 01 tháng trong phương án đợt 6; Do đó, trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ ông Lý Thành.

05 nhân khẩu x 0 tháng x 489.990 đồng/tháng = 0 đồng

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Lý Thành có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: hộ ông Lý Thành đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Lý Thành đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Lý Thành không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Lý Thành đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 29,6 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 1457: **29,6 m^2 x 68.000 đồng x 05 lần = 10.064.000 đồng**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **12.210.000 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất:	12.103.440	đồng.
Tiền bồi thường cây cối, hoa màu:	106.560	đồng.
Tiền hỗ trợ ổn định đời sống:	0	đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 12.210.000 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.46. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Xuân Lộc

a) Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc; Số định danh cá nhân: 051073001553 ; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: hộ ông Nguyễn Xuân Lộc hiện đang sử dụng thửa đất số 1172, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, diện tích 418,6 m^2, diện tích thu hồi tuyến chính là 370,0 m^2, diện tích thu hồi bổ sung là 4,1 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 44,5 m^2, tổng diện tích thu hồi là 374,1 m^2, loại đất HNK, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Xuân Lộc và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN CS 11540, loại đất HNK, diện tích 418,6 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 861/UBND-PKTHTĐT ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì hộ ông Nguyễn Xuân Lộc sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay hộ ông Nguyễn Xuân Lộc trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì hộ ông Nguyễn Xuân Lộc đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1172, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 418,6 m^2, diện tích trong quy hoạch 374,1 m^2, diện tích ngoài quy hoạch 44,5 m^2 loại đất HNK. Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc có đơn ngày 01/01/2026 đề nghị thu hồi luôn phần diện tích ngoài quy hoạch 44,5 m2 (nhỏ hơn diện tích tối thiểu quy định tại khoản 1 điều 7 quy định kèm theo Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi), đồng thời Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh có ý kiến về kinh phí thực hiện đối với phần diện tích đất nằm ngoài quy hoạch thực hiện dự án đối với hộ dân đề nghị thu hồi luôn thuộc dự án đường Hoàng Sa - Dốc sỏi tại Công văn số 1415/BQL-QLDA2 ngày 10/6/2025; đối chiếu theo quy định tại khoản 7 Điều 91 Luật Đất đai 2024, Trung tâm tính bồi thường, hỗ trợ với tổng diện tích 418,6 m2 (trong quy hoạch 374,1 m^2, ngoài quy hoạch thu hồi luôn 44,5 m^2), loại đất HNK.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Giếng đóng bằng ống nhựa (PVC) Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng, chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m.

c2) Cây cối, hoa màu:

+ Thửa đất số 1172 trồng thần tài trưởng thành: 1.296 cây, cây trồng sai mục đích sử dụng đất.

+ Thửa đất số 1172 trồng thần tài mới trồng : 384 cây, cây trồng sai mục đích sử dụng đất.

+ Thửa đất số 1172 trồng Dứa (thơm, khóm) cho quả: 224 bụi, cây trồng sai mục đích sử dụng đất.

+ Thửa đất số 1172 trồng Dứa (thơm, khóm) chưa cho quả: 264 cây, cây trồng sai mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Nguyễn Xuân Lộc với diện tích được bồi thường là 418,6 m^2; loại đất: HNK. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1172: 418,6 m^2 x 71.200 đồng = 29.804.320 đồng

d2) Hỗ trợ tài sản: Hộ ông Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc có xây dựng giếng đóng trên thửa đất số 1172, , tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông),* loại đất HNK để phục vụ sản xuất tưới tiêu cho cây trồng; Theo quy định tại Khoản 14 Điều 5 sửa đổi bổ sung Điều 16 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

a) Nhà, công trình phục vụ sản xuất xây dựng trước ngày 01/7/2004 thì được hỗ trợ như sau:

Nhà được hỗ trợ không quá 60% giá trị nhà theo diện tích thực tế.

Công trình được hỗ trợ không quá 50% giá trị công trình theo quy định.

b) Nhà, công trình phục vụ sản xuất xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 thì được hỗ trợ như sau:

Nhà được hỗ trợ không quá 40% giá trị nhà theo diện tích thực tế.

Công trình được hỗ trợ không quá 20% giá trị công trình theo quy định.

c) Nhà, công trình phục vụ sản xuất xây dựng kể từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày 01/8/2024 thì được hỗ trợ không quá 20% giá trị nhà, công trình theo quy định;

d) Nhà, công trình phục vụ sản xuất xây dựng kể từ ngày 01/8/2024 trở về sau thì thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật";

Căn cứ Công văn số 835/UBND ngày 15/5/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng về việc xác định năm xây dựng thì hộ ông Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc xây dựng giếng đóng năm 2015, đối chiếu quy định trên và trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên và đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành thì đối với trường hợp sử dụng đất của hộ ông Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc, Trung tâm tính toán hỗ trợ giếng đóng xây dựng trên đất HNK bằng 20% giá trị bồi thường cho hộ dân theo đơn giá quy định tại Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

Giếng đóng bằng ống nhựa (PVC) Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng, chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m (sâu 12m): 12 md * 211.000 đồng * 1,018 * 20% = **515.515 đồng.**

d3) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật đất đai năm 2024 thì trường hợp sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn Xuân Lộc nêu trên khi thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng cây lâu năm trồng trên đất HNK, Chuối, cau, mít, thiết mộc lan, vú sữa, xoài *(tài sản hình thành trước thời điểm chuyển nhượng)* là vi phạm nguyên tắc sử dụng đất tại khoản 1 Điều 5 Luật Đất đai năm 2024: "*1. Đúng mục đích sử dụng đất". Đồng thời, tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định: "b) Đất trồng cây hằng năm khác là đất trồng các cây hàng năm không phải là trồng cây lâu năm".* Căn cứ theo các quy định trên thì hộ ông Nguyễn Xuân Lộc không đủ điều kiện bồi thường về cây cối, hoa màu. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 15 Điều 5 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi *"15. Đối với cây trồng trên đất không đủ điều kiện bồi thường theo quy định thì được hỗ trợ như sau: a) Cây trồng trước khi cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án thì được hỗ trợ không quá 30% giá trị cây trồng. b) Cây trồng sau khi cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án thì không được hỗ trợ."* hộ ông Nguyễn Xuân Lộc đã được UBND phường trương Quang Trọng xác nhận thời điểm trồng cây lâu năm trên đất HNK tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026. Do đó, Trung tâm tính hỗ trợ 30% giá trị cây cối, hoa màu cho hộ dân theo đơn giá quy định tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** hộ ông Nguyễn Xuân Lộc được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1.600,1 m^2; Diện tích đất đã thu hồi trong phương án khu TĐC Hòa Bình là 459,9 m^2, Diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 418,6 m^2, tổng diện tích đất bị thu hồi là 878,5 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 54,9%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2,

Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Nguyễn Xuân Lộc đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 861/UBND-PKTHTĐT ngày 04/11/2025 của UBND phường Trương Quang Trọng và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Nguyễn Xuân Lộc 06 tháng trong phương án khu TĐC Hòa Bình; Do đó, trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ ông Nguyễn Xuân Lộc.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Nguyễn Xuân Lộc có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: hộ ông Nguyễn Xuân Lộc đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Nguyễn Xuân Lộc đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND-PKTHTĐT ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Nguyễn Xuân Lộc không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Nguyễn

Xuân Lộc đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 418,6 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 1172: **418,6 m^2 x 71.000 đồng x 05 lần = 148.603.000 đồng**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **205.454.835 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất:	178.407.320	đồng.
Tiền bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc:	515.515	đồng.
Tiền bồi thường cây cối, hoa màu:	26.532.000	đồng.
Tiền hỗ trợ ổn định đời sống:	0	đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 205.454.835 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.47. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)

a) Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có); Số định danh cá nhân: ; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) hiện đang sử dụng thửa đất số 1312, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông cũ)*, diện tích 469,2 m^2, diện tích thu hồi tuyến chính là 469,2 m^2, diện tích ngoài quy hoạch còn lại 0 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng và được cấp GCNQSD đất tại có số vào sổ cấp GCN 00374, loại đất LUC, diện tích 469,2 m^2 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo công văn số 861/UBND-PKTHTĐT ngày 04/11/2025 được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tình trạng pháp lý về đất thì Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm, hiện nay Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó. Đối chiếu quy định tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 thì Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện thu hồi bồi thường về đất đối với thửa đất số 1312, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, diện tích 469,2 m^2, diện tích trong quy hoạch 469,2 m^2, diện tích ngoài quy hoạch 0 m^2, loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1312 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 469,2 m^2 , cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) với diện tích được bồi thường là 469,2 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1312: 469,2 m^2 x 68.900 đồng = 32.327.880 đồng

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của bà Huỳnh Thị Liễu khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu là lúa giá **4.100 đồng/m^2**, cụ thể:

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): **469,2 m^2 x 4.100 đồng = 1.923.720 đồng**

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1.755,0 m^2, Diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 469,2 m^2; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi là 26,7%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND

ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đang sử sụng đất nông nghiệp được xác nhận tại Công văn số 861/UBND-PKTHTĐT ngày 04/11/2025 của UBND phường Trương Quang Trọng và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Trung tâm tính toán hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất 03 tháng cho 01 nhân khẩu cho Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có), cụ thể:

01 nhân khẩu x 3 tháng x 489.990 đồng/tháng = 1.469.970 đồng

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay, Nguyễn Ngọc Phi con đẻ Nguyễn Hữu Đáng (chết) đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 861/UBND-PKTHTĐT ngày 04/11/2025; Đồng thời xác nhận Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị

định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 469,2 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

Thửa đất số 1312: **469,2 m^2 x 68.000 đồng x 05 lần = 159.528.000 đồng**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **195.249.570 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất:	178.407.320	đồng.
Tiền bồi thường cây cối, hoa màu:	26.532.000	đồng.
Tiền hỗ trợ ổn định đời sống:	0	đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 195.249.570 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.48. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023

a) Hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023; Số định danh cá nhân của bà Võ Thị Mỹ: 051156006905; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023 hiện đang sử dụng thửa đất số 1900, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 403,3 m^2, diện tích trong quy hoạch 20,3 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Quyết định số 4653/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND thành phố).*

Nguồn gốc đất:

Năm 1997, ông Võ Cuôi (tức là ông Võ Cui theo nội dung đơn được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận ngày 06/11/2026) được UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 1300, tờ bản đồ địa chính số 10, diện tích 392m2, loại đất Lúa, có số vào sổ GCN 00120; tương ứng bản đồ đo vẽ năm 2019 là thửa đất số 14, tờ bản đồ số 13, diện tích 440,5 m2, loại đất LUC.

(GCN cấp năm 1997 bị mất, UBND xã Tịnh Ấn Đông đã có Thông báo số 43/TB-UBND ngày 14/4/2023 về việc mất GCNQSD đất và Biên bản kết thúc niêm yết ngày 15/5/2023)

Ngày 11/2/2019, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông, trong đó có thửa đất số 14 tờ bản đồ số 13, diện tích 440,5 m2, loại đất LUC của ông Võ Cui.

Ngày 29/12/2023, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 7617/QĐ-UBND phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông, trong đó có thửa đất số 1900 chuyển đổi với thửa đất số 14 của ông Võ Cui

Ông Võ Cui chết năm 2015. Bà Võ Thị Mỹ đại diện kê khai hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023.

Thửa đất số 1900 hiện nay chưa được cấp GCNQSD đất cho người đại diện bà Võ Thị Mỹ.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho Hộ ông Võ Cui (chết) - Bà Võ Thị Mỹ đại diện kê khai hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023 vào ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023 chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số số 835/UBND ngày 15/5/2026 và công nhận về Quyền sử dụng đất để làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ tại Biểu 03 theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của

Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023 như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1900, diện tích 403,3 m^2, diện tích trong quy hoạch là 20,3 m^2, loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1900 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 20,3 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023 với diện tích được bồi thường là 20,3 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1900: **20,3 m^2 x 68.900 đồng = 1.398.670 đồng.**

d2) Bồi thường tài sản: Không có.

d3) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023 khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **83.230 đồng**.

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 20,3 m^2 x 4.100 đồng = 83.230 đồng

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023 đang sử dụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 2.325,7 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 20,3 m^2; Tỷ lệ % diện tích mất đất nông nghiệp là 0,9%;

Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai

thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023, hiên nay bà Võ Thị Mỹ là cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Do đó, Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất là 01 tháng cho 01 nhân khẩu đối với hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023, cụ thể: 0**1 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 489.990 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 05/02/2026, hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023 có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại

diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023, trong đó bà Võ Thị Mỹ là cá nhân đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 95; khoản 1, khoản 2 Điều 96; khoản 4, Điều 137 Luật đất đai năm 2024 và đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023 không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Võ Cui (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023 như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất và đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 20,3 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: HNK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1900: **20,3 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 6.902.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **8.873.890 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 8.300.670 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 83.230 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 489.990 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 8.873.890 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.49. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trần Ban;

a) Hộ ông Trần Ban; Số định danh cá nhân: 051054001150; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Trần Ban hiện đang sử dụng thửa đất số 1903, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 389,7 m^2, diện tích trong quy hoạch 101,4 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi).*

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Trần Ban được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 415,0 m2, loại đất LUC, có số vào sổ CS06960 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, hộ ông Trần Ban có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Ngày 11/02/2019, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp với Công ty CP Đo đạc 168 Quảng Ngãi bàn giao đất trên thực địa cho hộ ông Trần Ban tại thửa đất số 1903, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 389,7 m2, loại đất LUC.

Ngày 29/12/2023, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 7617/QĐ-UBND phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông, trong đó có thửa đất số 1903 ghi tên hộ ông Trần Ban chuyển đổi với thửa đất số 65 .

Đến nay, thửa đất số 1903 chưa cấp GCN cho hộ ông Trần Ban theo phương án dồn điền đổi thửa.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Ban ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Trần Ban chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số số 835/UBND ngày 15/5/2026 và công nhận về Quyền sử dụng đất để làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ tại

Biểu 03 theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Trần Ban như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1903, diện tích 389,7 m^2, diện tích trong quy hoạch là 101,4 m^2, loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1903 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 101,4 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Trần Ban với diện tích được bồi thường là 101,4 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1903: **101,4 m^2 x 68.900 đồng = 6.986.460 đồng.**

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Trần Ban khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **415.740 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 101,4m^2 x 4.100 đồng = 415.740 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Hộ ông Trần Ban là hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 5.589,3 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 101,4 m²; Tỷ lệ % diện tích mất đất nông nghiệp là 1,8%;

Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Trần Ban đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Do đó, Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất là 01 tháng cho 03 nhân khẩu đối với hộ ông Trần Ban, cụ thể: 0**3 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 1.469.970 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 05/02/2026, hộ ông Trần Ban có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Trần Ban đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 95; khoản 1, khoản 2 Điều 96; khoản 4, Điều 137 Luật đất đai năm 2024 đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận hộ ông Trần Ban không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Trần Ban như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy

chứng nhận QSD đất và đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 101,4 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: HNK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1903: **101,4 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 34.476.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **43.348.170 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 41.462.460 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 415.740 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.469.970 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 43.348.170 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.50. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)

a) Hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026; Số định danh cá nhân của ông Nguyễn Thành Trung: 051087015140; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) hiện đang sử dụng thửa đất số 1904, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 484,9 m^2, diện tích trong quy hoạch 92,4 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi).*

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Nguyễn Thành Đức được UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 1302, tờ bản đồ địa chính số 9, diện tích 512 m2, loại đất 3L, có số vào sổ 00085 cấp ngày 18/12/1997; tương ứng bản đồ đo vẽ năm 2019 là thửa đất số 82, tờ bản đồ số 13, diện tích 524,1m2, loại đất LUC (chưa cấp đổi GCN theo bản đồ năm 2019).

Ngày 11/02/2019, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông, có thửa đất số 82, tờ bản đồ số 13, diện tích 524,1m2, loại đất LUC của ông Trung (chưa làm thủ tục thừa kế).

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp với Công ty CP Đo đạc 168 Quảng Ngãi bàn giao đất trên thực địa cho ông Nguyễn Thành Trung tại thửa đất số 1904, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 484,9 m2, loại đất LUC.

Ngày 29/12/2023, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 7617/QĐ-UBND phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông, trong đó có thửa đất số 1904 ghi tên ông Nguyễn Thành Trung chuyển đổi với thửa đất số 82.

Đến nay, thửa đất số 1904 chưa cấp GCN theo phương án dồn điền đổi thửa.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thành Trung ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số số 835/UBND ngày 15/5/2026 và công nhận về Quyền sử dụng đất để làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ tại Biểu 03 theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1904, diện tích 484,9 m^2, diện tích trong quy hoạch là 92,4 m^2, loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1904 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 92,4 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên,

Trung tâm xác lập cho hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) với diện tích được bồi thường là 92,4 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1904: **92,4 m^2 x 71.200 đồng = 6.578.880 đồng.**

d2) Bồi thường tài sản: Không có.

d3) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **378.840 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 92,4 m^2 x 4.100 đồng = 378.840 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có), hiện nay ông Nguyễn Thành Trung là con ông Nguyễn Thành Đức đang sử dụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 2.913,9 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 92,4 m^2; Tỷ lệ % diện tích mất đất nông nghiệp là 3,2%; Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có), trong đó ông Nguyễn Thành Trung là cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số

88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Do đó, Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất là 01 tháng cho 01 nhân khẩu đối với hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có), cụ thể: **1 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 489.990 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 05/02/2026, hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có), trong đó ông Nguyễn Thành Trung là con ông Nguyễn Thành Đức đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 95; khoản 1, khoản 2 Điều 96; khoản 4, Điều 137 Luật đất đai năm 2024 và đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) – hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) như trường hợp đủ điều

kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất và đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 92,4 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: HNK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1904: **92,4 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 32.802.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **40.249.710 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 39.380.880 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 378.840 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 489.990 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 40.249.710 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.51. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Huỳnh Thị Dũng

a) Hộ bà Huỳnh Thị Dũng; Số định danh cá nhân: 051157004691; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi.

Hiện trạng sử dụng: Hộ bà Huỳnh Thị Dũng hiện đang sử dụng thửa đất số 1914, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 676,0 m^2, diện tích trong quy hoạch 63,9 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi).*

Nguồn gốc đất:

Hộ ông bà Huỳnh Thị Dũng được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 727,4 m2, loại đất LUC có số vào sổ CS02661 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 11/2/2019, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông trong đó có thửa đất số 109 ghi tên Phạm Hoàng - Chồng bà Dũng.

Ngày 29/12/2023, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 7617/QĐ-UBND phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông, trong đó có thửa đất số 1914 ghi tên hộ bà Huỳnh Thị Dũng chuyển đổi với thửa đất số 109.

Đến nay, thửa đất số 1914 chưa cấp GCN cho hộ bà Huỳnh Thị Dũng theo phương án dồn điền đổi thửa.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ bà Huỳnh Thị Dũng ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ bà Huỳnh Thị Dũng chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số số 835/UBND ngày 15/5/2026 và công nhận về Quyền sử dụng đất để làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ tại Biểu 03 theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ bà

Huỳnh Thị Dũng như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1914, diện tích 676,0 m^2, diện tích trong quy hoạch là 63,9 m^2, loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1914 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 63,9 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho ông Nguyễn Thành Trung là người nhận thừa kế của ông Nguyễn Thành Đức (chết) với diện tích được bồi thường là 92,4 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1914: **63,9 m^2 x 71.200 đồng = 4.549.680 đồng.**

d2) Cây cối, hoa màu: Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ bà Huỳnh Thị Dũng khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **261.990 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 63,9 m^2 x 4.100 đồng = 261.990 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Hộ bà Huỳnh Thị Dũng là hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 8.092,5 m^2, diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 63,9 m^2; Tỷ lệ % diện tích mất đất nông nghiệp là 0,79%;

Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ bà Huỳnh Thị Dũng là hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Do đó, Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất là 01 tháng cho 02 nhân khẩu đối với hộ bà Huỳnh Thị Dũng, cụ thể:

02 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 979.980 đồng.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 05/02/2026, hộ bà Huỳnh Thị Dũng có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hộ bà Huỳnh Thị Dũng đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 95; khoản 1, khoản 2 Điều 96; khoản 4, Điều 137 Luật đất đai năm 2024 và là hộ gia đình đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận hộ bà Huỳnh Thị Dũng không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì Hộ bà Huỳnh Thị Dũng như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất và đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 63,9 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: HNK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1914: **63,9 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 22.684.500 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **28.476.150 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 27.234.180 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 261.990 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 979.980 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 28.476.150 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.52. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Huỳnh Tấn Thành

a) Ông Huỳnh Tấn Thành; Số định danh cá nhân: 051067012460; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Ông Huỳnh Tấn Thành hiện đang sử dụng thửa đất số 1915, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 673,7 m^2, diện tích trong quy hoạch 27,8 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi).*

Nguồn gốc đất:

Ông Huỳnh Tấn Thành được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 117, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 710,6 m2, loại đất LUC, có số vào sổ CS04086 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, ông Huỳnh Tấn Thành có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Ngày 11/02/2019, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông, có thửa đất số 117, tờ bản đồ số 13, diện tích 710,6m2, loại đất LUC của ông Huỳnh Tấn Thành.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp với Công ty CP Đo đạc 168 Quảng Ngãi bàn giao đất trên thực địa cho ông Huỳnh Tấn Thành tại thửa đất số 1915, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 673,7 m2, loại đất LUC.

Ngày 29/12/2023, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 7617/QĐ-UBND phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông, trong đó có thửa đất số 1915 ghi tên ông Huỳnh Tấn Thành.

Đến nay, thửa đất số 1915 chưa cấp GCN cho ông Huỳnh Tấn Thành theo phương án dồn điền đổi thửa.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Tấn Thành ngày 31/10/2025.

Hiện nay, ông Huỳnh Tấn Thành chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số số 835/UBND ngày 15/5/2026 và công nhận về Quyền sử dụng đất để làm cơ sở tính bồi thường,

hỗ trợ tại Biểu 03 theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho ông Huỳnh Tấn Thành như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1915, diện tích 673,7 m^2, diện tích trong quy hoạch là 27,8 m^2, loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1915 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 27,8 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho ông Huỳnh Tấn Thành với diện tích được bồi thường là 92,4 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1915**: 27,8 m^2 x 71.200 đồng = 1.979.360 đồng.**

d2) Bồi thường tài sản: Không có.

d3) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của ông Huỳnh Tấn Thành khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **113.980 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 27,8 m^2 x 4.100 đồng = 113.980 đồng

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Ông Huỳnh Tấn Thành là cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 2.086,3 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 27,8 m²; Tỷ lệ % diện tích mất đất nông nghiệp là 1,3%;

Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì ông Huỳnh Tấn Thành là cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Do đó, Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất là 01 tháng cho 03 nhân khẩu đối với ông Huỳnh Tấn Thành, cụ thể: **01 nhân khẩu*03 tháng* 489.990 đồng/tháng = 1.469.970 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 05/02/2026, ông Huỳnh Tấn Thành có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Ông Huỳnh Tấn Thành đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 95; khoản 1, khoản 2 Điều 96; khoản 4, Điều 137 Luật đất đai năm 2024 và là cá nhân đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận ông Huỳnh Tấn Thành không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều

2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì ông Huỳnh Tấn Thành như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất và đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 27,8 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: HNK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1915: **27,8 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 9.869.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **13.432.310 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 11.848.360 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 113.980 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.469.970 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 13.432.310 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.53. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Tường

a) Hộ ông Nguyễn Tường; Số định danh cá nhân: 051050000756; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Nguyễn Tường hiện đang sử dụng thửa đất số 1936, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 651,2 m^2, diện tích trong quy hoạch 115,2 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Nguyễn Tường được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 181, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 700,0 m2, loại đất LUC, có số vào sổ CS02873 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 11/02/2019, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông, có thửa đất số 181, tờ bản đồ số 13, diện tích 700,0m2, loại đất LUC của hộ ông Nguyễn Tường.

Ngày 29/12/2023, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 7617/QĐ-UBND phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông, trong đó có thửa đất số 1936 ghi tên Hộ ông Nguyễn Tường chuyển đổi với thửa đất 181.

Đến nay, thửa đất số 1936 chưa cấp GCN cho Hộ ông Nguyễn Tường theo phương án dồn điền đổi thửa.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho Hộ ông Nguyễn Tường ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Nguyễn Tường chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số số 835/UBND ngày 15/5/2026 và công nhận về Quyền sử dụng đất để làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ tại Biểu 03 theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản

12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Tường như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1936, diện tích 651,2 m^2, diện tích trong quy hoạch là 115,2 m^2, loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1936 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 115,2 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m^2** *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Nguyễn Tường với diện tích được bồi thường là 115,2 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1936: **115,2 m^2 x 71.200 đồng = 8.202.240 đồng**.

d2) Bồi thường tài sản: Không có.

d3) Cây cối, hoa màu: Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Tường khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **472.320 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 115,2 m^2 x 4.100 đồng = 472.320 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Hộ ông Nguyễn Tường là hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 2.144,5 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 115,2 m²; Tỷ lệ % diện tích mất đất nông nghiệp là 5,4%;

Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Nguyễn Tường là hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Do đó, Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất là 01tháng cho 03 nhân khẩu đối với hộ ông Nguyễn Tường, cụ thể: **03 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 1.469.970 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 05/02/2026, hộ ông Nguyễn Tường có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hộ ông Nguyễn Tường đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 95; khoản 1, khoản 2 Điều 96; khoản 4, Điều 137 Luật đất đai năm 2024 và là hộ gia đình đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 835/UBND ngày 15/5/2026; Đồng thời xác nhận hộ ông Nguyễn Chiến không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều

2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Nguyễn Tường như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất và đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 115,2 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: HNK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1936: **115,2 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 40.896.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **51.040.530 đồng.**Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 49.098.240 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 472.320 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.469.970 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 51.040.530 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.54. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trương Quang Phiên

a) Hộ ông Trương Quang Phiên; Số định danh cá nhân: 051040000371; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Trương Quang Phiên hiện đang sử dụng thửa đất số 1945, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 870,1 m^2, diện tích trong quy hoạch 199,3 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Trương Quang Phiên được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 175, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 932,6 m2, loại đất LUC có số vào sổ CS02888 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, hộ ông Trương Quang Phiên có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Ngày 11/2/2019, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông, có thửa đất số 175, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 932,6 m2, loại đất LUC của hộ ông Trương Quang Phiên.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp với Công ty CP Đo đạc 168 Quảng Ngãi bàn giao đất trên thực địa cho hộ ông Trương Quang Phiên tại thửa đất số 1945, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 870,1 m2, loại đất LUC. Ngày 02/10/2021, hộ ông Trương Quang Phiên đã kê khai đăng ký cấp GCNQSD đất được Chi nhánh VPĐKĐĐ TP Quảng Ngãi thẩm tra ngày 15/7/2023 thẩm định đủ điều kiện cấp giấy.

Ngày 29/12/2023, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 7617/QĐ-UBND phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông, trong đó có thửa đất số 1945 ghi tên hộ ông Trương Quang Phiên chuyển đổi với thửa đất số 175.

Đến nay, thửa đất số 1945 chưa cấp GCN cho hộ ông Trương Quang Phiên theo phương án dồn điền đổi thửa.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ ông Trương Quang Phiên ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Trương Quang Phiên chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số số 835/UBND ngày 15/5/2026 và công nhận về Quyền sử dụng đất để làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ tại Biểu 03 theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Trương Quang Phiên như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1945, diện tích 870,1 m^2, diện tích trong quy hoạch là 199,3 m^2, loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1945 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 199,3 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m^2** *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Trương Quang Phiên với diện tích được bồi thường là 199,3 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1945**: 199,3 m^2 x 71.200 đồng = 14.190.160 đồng**.

d2) Bồi thường tài sản: Không có.

d3) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Trương Quang Phiên khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc

Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 199,3 m^2 x 4.100 đồng = 817.130 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Hộ ông Trương Quang Phiên là hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 3869,4 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 199,3 m²; Tỷ lệ % diện tích mất đất nông nghiệp là 5,2%;

Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Trương Quang Phiên là hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Do đó, Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất là 01tháng cho 06 nhân khẩu đối với hộ ông Trương Quang Phiên, cụ thể: **06 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 2.939.940 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 05/02/2026, hộ ông Trương Quang Phiên có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hộ ông Trương Quang Phiên đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 95; khoản 1, khoản 2 Điều 96; khoản 4, Điều 137 Luật đất đai năm 2024 và là hộ gia đình đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số

1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận hộ ông Trương Quang Phiên không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Trương Quang Phiên như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất và đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 199,3 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: HNK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1945: **199,3 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 70.751.500 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **88.698.730 đồng.** Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 84.941.660 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 817.130 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 2.939.940 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 88.698.730 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.55. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Chiến

a) Hộ ông Nguyễn Chiến; Số định danh cá nhân: 051050000756; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Nguyễn Chiến hiện đang sử dụng thửa đất số 1946, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 1.388,2 m^2, diện tích trong quy hoạch 26,3 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Nguyễn Chiến được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSD đất tại các thửa đất số 323, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 522,4 m2, loại đất LUC có số vào sổ CS04373 cấp ngày 30/12/2017 và thửa đất số 197, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 964,9 m2, loại đất LUC có số vào sổ CS04369 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, hộ ông Nguyễn Chiến có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa (thửa đất số 323 và 197).

Ngày 11/2/2019, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp với Công ty CP Đo đạc 168 Quảng Ngãi bàn giao đất trên thực địa cho hộ ông Nguyễn Chiến tại thửa đất số 1946, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 1388,2 m2, loại đất LUC. Từ đó đến nay sử dụng ổn định không tranh chấp. Ngày 02/10/2021, hộ ông Nguyễn Chiến đã kê khai đăng ký cấp GCNQSD đất được Chi nhánh VPĐKĐĐ TP Quảng Ngãi thẩm tra ngày 15/7/2023 thẩm định đủ điều kiện cấp giấy.

Ngày 29/12/2023, UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 7617/QĐ-UBND phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông, trong đó có thửa đất số 1946 ghi tên hộ ông Nguyễn Chiến chuyển đổi với thửa đất số 323 và 197.

Đến nay, thửa đất số 1946 chưa cấp GCN cho hộ ông Nguyễn Chiến theo phương án dồn điền đổi thửa.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Chiến ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Nguyễn Chiến chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số số 835/UBND ngày 15/5/2026 và công nhận về Quyền sử dụng đất để làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ tại Biểu 03 theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Chiến như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1946, diện tích 1.388,2 m^2, diện tích trong quy hoạch là 26,3 m^2, loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1946 trồng Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 26,3 m^2, cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m^2***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Nguyễn Chiến với diện tích được bồi thường là 26,3 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1946: **26,3 m^2 x 71.200 đồng = 1.872.560 đồng**.

d2) Bồi thường tài sản: Không có.

d3) Cây cối, hoa màu: Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Chiến khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng

Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **107.830 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 26,3 m^2 x 4.100 đồng = 107.830 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Hộ ông Nguyễn Chiến là hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026 có tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 3.580,8 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đợt này là 26,3 m²; Tỷ lệ % diện tích mất đất nông nghiệp là 4,7%;

Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Nguyễn Chiến là hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Do đó, Trung tâm tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất là 01tháng cho 03 nhân khẩu đối với hộ ông Nguyễn Chiến, cụ thể: **03 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 1.469.970 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 05/02/2026, hộ ông Nguyễn Chiến có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hộ ông Nguyễn Chiến đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 95; khoản 1, khoản 2 Điều 96; khoản 4, Điều 137 Luật đất đai năm 2024 và là hộ gia đình đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 1185/UBND ngày 24/6/2026; Đồng thời xác nhận hộ ông Nguyễn Chiến không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Nguyễn Chiến như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất và đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 26,3 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: HNK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1946: **26,3 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 9.336.500 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **12.786.860 đồng.**Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 11.209.060 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 107.830 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.469.970 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 12.786.860 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.56. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh

a) Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh; Số định danh cá nhân: 051067013209; Địa chỉ thường trú: TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh hiện đang sử dụng thửa đất số 1964, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 619,0 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 7 là 76,5 m2 tại quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/11/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 37,2 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 301, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 670,2 m^2 có số vào sổ CS 05981 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông; Đồng thời, UBND thành phố đã ký hợp đồng với đơn vị đo vẽ để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. UBND xã Tịnh Ấn Đông đã phối hợp với Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi tiến hành đo đạc và lập thủ tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp đơn vị đo vẽ và hộ dân để bàn giao đất trên thực địa.

Sau khi thực hiện phương án đồn điền đổi thửa thì hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh được giao lại một thửa đất khác tại khu vực dồn điền là thửa đất số 1964, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 619,0 m^2, loại đất LUC. Từ đó đến nay sử dụng không ai tranh chấp.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh có tên trong danh sách được phê duyệt.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì xác định tại Biên bản họp ngày 27/9/2025 và ngày 03/10/2025; đồng thời ngày 30/10/2025, UBND phường Trương Quang Trọng có Công văn số 836/UBND về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1964, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 619,0 m², diện tích trong quy hoạch là 37,2 m², loại đất LUC.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1964 trồng lúa 37,2 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh với diện tích được bồi thường là 37,2 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1964: 37,2 m² x 71.200 đồng = 2.648.640 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc

Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **152.520 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 37,2 m^2 x 4.100 đồng = 152.520 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3.130,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 và phương án đợt này là 153,6 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 1,2%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh với thời gian 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 37,2 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1964: **37,2 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 13.206.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **16.007.160 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 15.854.640 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 152.520 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 16.007.160 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.57. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Văn Điệu

a) Hộ ông Phạm Văn Điệu; Số định danh cá nhân: 051168009113; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Phạm Văn Điệu hiện đang sử dụng thửa đất số 1918, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 732,0 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 6 là 40,0 m^2 tại Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 và phương án đợt 3 là 698,2 m^2 tại Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/05/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 54,5 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

* Năm 1997, hộ ông Phạm Văn Điệu được UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSDĐ số 00222/QSDĐ/422/QĐ-UB ngày 18/12/1997.

* Năm 2016 thực hiện dự án VLAP cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ thì hộ ông Phạm Văn Điệu được cấp đổi, cấp lại theo quy định.

* Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông thì hộ ông Phạm Văn Điệu bị ảnh hưởng thửa đất số 1595, tờ bản đồ số 9, diện tích 304 m2, loại đất 3L (theo bản đồ năm 1996) và thửa đất số 1392, tờ bản đồ số 9, diện tích 451 m2, loại đất 3L (theo bản đồ năm 1996) nay là thửa đất số thửa đất số 210, tờ bản đồ số 13, diện tích 384,6 m2, loại đất LUC (theo bản đồ năm 2016) theo GCNQSDĐ số vào số CS 03033 ngày 30 tháng 12 năm 2017 và thửa đất số thửa đất số 153, tờ bản đồ số 13, diện tích 402,5 m2, loại đất LUC (theo bản đồ năm 2016) theo GCNQSDĐ số vào số CS 03034 ngày 30 tháng 12 năm 2017. Sau khi thực hiện xong thì được Nhà nước giao lại thửa đất số 1918, tờ bản đồ số 13, diện tích 732 m2, loại đất LUC, trong vùng thực hiện dồn điền đổi thửa, đang thực hiện cấp đổi lại giấy theo quy định.

* Nay thửa đất số 1918, tờ bản đồ số 13, diện tích 732 m2, loại đất LUC, của hộ ông Phạm Văn Điệu nằm trong quy hoạch dự án: Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi, hiện nay hộ ông Phạm Văn Điệu sử dụng ổn định, không có tranh chấp, thửa đất không thuộc quỹ đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý theo Chỉ thị số 09.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì hộ ông Phạm Văn Điệu có tên trong danh sách được phê duyệt.

Hiện nay, hộ ông Phạm Văn Điệu chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Thực hiện theo quy định Luật Đất đai năm 2024, ngày 18/02/2025 Hội đồng Đăng ký đất đai xã Tịnh Ấn Đông đã tổ chức họp xét và lập đầy đủ các thủ tục hồ sơ theo nội dung Công văn số 441/UBND-TN ngày 20/02/2025 của UBND thành phố; ngày 12/3/2025, UBND xã Tịnh Ấn Đông đã lập Giấy xác nhận quyền sử dụng đất (Biểu số 03) để làm cơ sở thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Phạm Văn Điệu như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1918, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 732,0 m², diện tích trong quy hoạch là 54,5 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1918 trồng lúa 54,5 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Phạm Văn Điệu với diện tích được bồi thường là 54,5 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1918: 54,5 m² x 71.200 đồng = 3.880.400 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Phạm Văn Điệu khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban

hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **223.450 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 54,5 m^2 x 4.100 đồng = 223.450 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Phạm Văn Điệu được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3.125,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3, đợt 6 và phương án đợt này là 792,7 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 25,4%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Phạm Văn Điệu đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Phạm Văn Điệu với thời gian 03 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho hộ ông Phạm Văn Điệu.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Phạm Văn Điệu có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Phạm Văn Điệu đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Phạm Văn Điệu đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Phạm Văn Điệu không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Phạm Văn Điệu đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 54,5 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1918: **54,5 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 19.347.500 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **23.451.350 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 23.227.900 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 223.450 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 23.451.350 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.58. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Trương Thị Kỷ

a) Hộ bà Trương Thị Kỷ; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ bà Trương Thị Kỷ hiện đang sử dụng thửa đất số 1947, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 835,3 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 6 là 67,3 m2 tại Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 27/6/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 49,4 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

* Năm 1997, hộ bà Trương Thị Kỷ được UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSDĐ số 00172/QSDĐ/422/QĐ-UB ngày 18/12/1997.

* Năm 2016 thực hiện dự án VLAP cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ thì hộ bà Trương Thị Kỷ được cấp đổi, cấp lại theo quy định.

* Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông thì hộ bà Trương Thị Kỹ bị ảnh hưởng thửa đất số 234, tờ bản đồ số 10, diện tích 355 m2, loại đất 3L (theo bản đồ năm 1996) và thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10, diện tích 554 m2, loại đất 3L (theo bản đồ năm 1996) nay là thửa đất số thửa đất số 557, tờ bản đồ số 13, diện tích 383,1 m2, loại đất LUC (theo bản đồ năm 2016) theo GCNQSDĐ số vào số CS 03959 ngày 30 tháng 12 năm 2017 và thửa đất số thửa đất số 268, tờ bản đồ số 13, diện tích 508,2 m2, loại đất LUC (theo bản đồ năm 2016) theo GCNQSDĐ số vào số CS 03955 ngày 30 tháng 12 năm 2017. Sau khi thực hiện xong thì được Nhà nước giao lại thửa đất số 1947, tờ bản đồ số 13, diện tích 835,3 m2, loại đất LUC, trong vùng thực hiện dồn điền đổi thửa, đang thực hiện cấp đổi lại giấy theo quy định.

* Nay thửa đất số 1947, tờ bản đồ số 13, diện tích 835,3 m2, loại đất LUC, của hộ bà Trương Thị Kỷ nằm trong quy hoạch dự án: Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi, hiện nay Hộ bà Trương Thị Kỷ sử dụng ổn định, không có tranh chấp, thửa đất không thuộc quỹ đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý theo Chỉ thị số 09.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì hộ bà Trương Thị Kỷ có tên trong danh sách được phê duyệt.

Hiện nay, hộ bà Trương Thị Kỷ chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Thực hiện theo quy định Luật Đất đai năm 2024, ngày 18/02/2025 Hội đồng Đăng ký đất đai xã Tịnh Ấn Đông đã tổ chức họp xét và lập đầy đủ các thủ tục hồ sơ theo nội dung Công văn số 441/UBND-TN ngày 20/02/2025 của UBND thành phố; ngày 12/3/2025, UBND xã Tịnh Ấn Đông đã lập Giấy xác nhận quyền sử dụng đất (Biểu số 03) để làm cơ sở thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ bà Trương Thị Kỷ như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1947, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 835,3 m², diện tích trong quy hoạch là 49,4 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1947 trồng lúa 49,4 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ bà Trương Thị Kỷ với diện tích được bồi thường là 54,5 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1947: 49,4 m² x 71.200 đồng = 3.517.280 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ bà Trương Thị Kỷ khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy

định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **202.540 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 49,4 m^2 x 4.100 đồng = 202.540 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** hộ bà Trương Thị Kỷ được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1.533,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 6 và phương án đợt này là 311,5 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 20,3%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ bà Trương Thị Kỷ đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 6 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ bà Trương Thị Kỷ với thời gian 02 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm chỉ tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho hộ bà Trương Thị Kỷ 01 tháng nữa, cụ thể: **4 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 1.959.960 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ bà Trương Thị Kỷ có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ bà Trương Thị Kỷ đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ bà Trương Thị Kỷ đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025; Đồng thời xác nhận hộ bà Trương Thị Kỷ không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ bà Trương Thị Kỷ đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 49,4 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1947: **49,4 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 17.537.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **23.216.780 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 21.054.280 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 202.540 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.959.960 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 23.216.780 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.59. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Huỳnh Minh Hùng

a) Hộ ông Huỳnh Minh Hùng; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Huỳnh Minh Hùng hiện đang sử dụng thửa đất số 1950, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 826,1 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 6 là 2,0 m^2 tại Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 27/6/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 228,4 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

* Năm 1997, hộ ông Huỳnh Minh Hùng được UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSDĐ số 00167/QSDĐ/422/QĐ-UB ngày 18/12/1997.

* Năm 2016 thực hiện dự án VLAP cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ thì hộ ông Huỳnh Minh Hùng được cấp đổi, cấp lại theo quy định.

* Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông thì hộ ông Huỳnh Minh Hùng bị ảnh hưởng thửa đất số 1394, tờ bản đồ số 9, diện tích 476 m2, loại đất 3L (theo bản đồ năm 1996) và thửa đất số 105, tờ bản đồ số 10, diện tích 400,0 m2, loại đất 3L (theo bản đồ năm 1996) nay là thửa đất số thửa đất số 154, tờ bản đồ số 13, diện tích 479,7 m2, loại đất LUC (theo bản đồ năm 2016) theo GCNQSDĐ số vào số CS 02722 ngày 30 tháng 12 năm 2017 và thửa đất số thửa đất số 312, tờ bản đồ số 13, diện tích 406,6 m2, loại đất LUC (theo bản đồ năm 2016) theo GCNQSDĐ số vào số CS 02723 ngày 30 tháng 12 năm 2017. Sau khi thực hiện xong thì được Nhà nước giao lại thửa đất số 1950, tờ bản đồ số 13, diện tích 826,1 m2, loại đất LUC, trong vùng thực hiện dồn điền đổi thửa, đang thực hiện cấp đổi lại giấy theo quy định.

* Nay thửa đất số 1950, tờ bản đồ số 13, diện tích 826,1 m2, loại đất LUC, của Hộ ông Huỳnh Minh Hùng nằm trong quy hoạch dự án: Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi, hiện nay hộ ông Huỳnh Minh Hùng sử dụng ổn định, không có tranh chấp, thửa đất không thuộc quỹ đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý theo Chỉ thị số 09.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì hộ ông Huỳnh Minh Hùng có tên trong danh sách được phê duyệt.

Hiện nay, hộ ông Huỳnh Minh Hùng chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Thực hiện theo quy định Luật Đất đai năm 2024, ngày 18/02/2025 Hội đồng Đăng ký đất đai xã Tịnh Ấn Đông đã tổ chức họp xét và lập đầy đủ các thủ tục hồ sơ theo nội dung Công văn số 441/UBND-TN ngày 20/02/2025 của UBND thành phố; ngày 12/3/2025, UBND xã Tịnh Ấn Đông đã lập Giấy xác nhận quyền sử dụng đất (Biểu số 03) để làm cơ sở thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Huỳnh Minh Hùng như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1950, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 826,1 m², diện tích trong quy hoạch là 228,4 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1950 trồng lúa 228,4 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Huỳnh Minh Hùng với diện tích được bồi thường là 54,5 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1950: 228,4 m² x 71.200 đồng = 16.262.080 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Huỳnh Minh Hùng khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban

hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **936.440 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 228,4 m^2 x 4.100 đồng = 936.440 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Huỳnh Minh Hùng được UBND xã Tịnh Ấn Đông xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1.936,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 6 và phương án đợt này là 230,4 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 11,9%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Huỳnh Minh Hùng đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 6 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Huỳnh Minh Hùng với thời gian 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm chỉ tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho hộ ông Huỳnh Minh Hùng 01 tháng nữa, cụ thể: **4 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 1.959.960 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Huỳnh Minh Hùng có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Huỳnh Minh Hùng đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Huỳnh Minh Hùng đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Huỳnh Minh Hùng không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Huỳnh Minh Hùng đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 228,4 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1950: **228,4 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 81.082.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **100.240.480 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 97.344.080 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 936.440 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.959.960 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 100.240.480 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.60. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)

a) Hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có); Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) hiện đang sử dụng thửa đất số 1962, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 782,0 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 7 là 35,3 m^2 tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/11/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 176,8 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Hồ Công Thự được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 313, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 838,5 m^2 có số vào sổ CS 02912 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, hộ ông Hồ Công Thự có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa. Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông; Đồng thời, UBND thành phố đã ký hợp đồng với đơn vị đo vẽ để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. UBND xã Tịnh Ấn Đông đã phối hợp với Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi tiến hành đo đạc và lập thủ tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp đơn vị đo vẽ và hộ dân để bàn giao đất trên thực địa.

Sau khi thực hiện phương án đồn điền đổi thửa thì được giao lại một thửa đất khác tại khu vực dồn điền là thửa đất số 1962, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 782,0 m^2, loại đất LUC. Đến năm 2024 ông Hồ Công Thự (chết), hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) tiếp tục sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì ông Hồ Công Thự có tên trong danh sách được phê duyệt.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ ông Hồ Công Thự ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì xác định tại Biên bản họp ngày 27/9/2025 và ngày 03/10/2025; đồng thời ngày 30/10/2025, UBND phường Trương Quang Trọng có Công văn số 836/UBND về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1962, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 782,0 m², diện tích trong quy hoạch là 176,8 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1962 trồng lúa 176,8 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm

định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.200 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) với diện tích được bồi thường là 176,8 m^2; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1962: 176,8 m^2 x 71.200 đồng = 12.588.160 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **724.880 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 176,8 m^2 x 4.100 đồng = 724.880 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.309,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 7, Khu tái định cư Hòa Bình và phương án đợt này là 232,6 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 11,0%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về

bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có), hiện nay vợ là bà Hồ Thị Giữ đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 và Khu tái định cư Hòa Bình Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) với thời gian 02 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có).

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 176,8 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 2) là 71.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1962: **176,8 m^2 x 5 (lần) x 71.000 đồng = 62.764.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **76.077.040 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 75.352.160 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 724.880 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 76.077.040 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.61. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Hồ Thị Lĩnh

a) Hộ bà Hồ Thị Lĩnh; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ bà Hồ Thị Lĩnh hiện đang sử dụng thửa đất số 1963, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 549,3 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 7 là 96,8 m^2 tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/11/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 37,6 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ bà Hồ Thị Lĩnh được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 357, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 601,6 m^2 có số vào sổ CS 07352 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, hộ bà Hồ Thị Lĩnh có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa. Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông; Đồng thời, UBND thành phố đã ký hợp đồng với đơn vị đo vẽ để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. UBND xã Tịnh Ấn Đông đã phối hợp với Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi tiến hành đo đạc và lập thủ tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp đơn vị đo vẽ và hộ dân để bàn giao đất trên thực địa.

Sau khi thực hiện phương án đồn điền đổi thửa thì hộ bà Hồ Thị Lĩnh được giao lại một thửa đất khác tại khu vực dồn điền là thửa đất số 1963, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 549,3 m^2, loại đất LUC. Từ đó đến nay sử dụng không ai tranh chấp.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì hộ bà Hồ Thị Lĩnh có tên trong danh sách được phê duyệt.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ bà Hồ Thị Lĩnh ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ bà Hồ Thị Lĩnh chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì xác định tại Biên bản họp ngày 27/9/2025 và ngày 03/10/2025; đồng

thời ngày 30/10/2025, UBND phường Trương Quang Trọng có Công văn số 836/UBND về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ bà Hồ Thị Lĩnh như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1963, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 549,3 m², diện tích trong quy hoạch là 37,6 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1963 trồng lúa 37,6 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ bà Hồ Thị Lĩnh với diện tích được bồi thường là 37,6 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1963: 37,6 m² x 68.900 đồng = 2.590.640 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ bà Hồ Thị Lĩnh khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **154.160 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 37,6 m^2 x 4.100 đồng = 154.160 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ bà Hồ Thị Lĩnh được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1.356,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 và phương án đợt này là 134,4 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 9,9%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ bà Hồ Thị Lĩnh đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ bà Hồ Thị Lĩnh với thời gian 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho hộ bà Hồ Thị Lĩnh.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ bà Hồ Thị Lĩnh có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ bà Hồ Thị Lĩnh đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ bà Hồ Thị Lĩnh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025; Đồng thời xác nhận hộ bà Hồ Thị Lĩnh không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ bà Hồ Thị Lĩnh đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 37,6 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1963: **37,6 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 12.784.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **15.528.800 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 15.374.640 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 154.160 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 15.528.800 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.62. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Thuộc

a) Hộ ông Phạm Thuộc; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Phạm Thuộc hiện đang sử dụng thửa đất số 1966, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 954,0 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 6 là 233,2 m^2 tại Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 27/6/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 69,7 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

* Năm 1997, Hộ ông Phạm Thuộc được UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSDĐ số 00237/QSDĐ/422/QĐ-UB ngày 18/12/1997.

* Năm 2016 thực hiện dự án VLAP cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ thì Hộ ông Phạm Thuộc được cấp đổi, cấp lại theo quy định.

* Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông thì Hộ ông Phạm Thuộc bị ảnh hưởng thửa đất số 1346, tờ bản đồ số 9, diện tích 888 m2, loại đất 3L (theo bản đồ năm 1996) và thửa đất số 12, tờ bản đồ số 10, diện tích 450 m2, loại đất M (theo bản đồ năm 1996) nay là thửa đất số thửa đất số 124, tờ bản đồ số 13, diện tích 903,8 m2, loại đất LUC (theo bản đồ năm 2016) theo GCNQSDĐ số vào số CS 02675 ngày 30 tháng 12 năm 2017 và thửa đất số thửa đất số 204, tờ bản đồ số 13, diện tích 442,2 m2, loại đất BHK (theo bản đồ năm 2016) theo GCNQSDĐ số vào số CS 02678 ngày 30 tháng 12 năm 2017. Sau khi thực hiện xong thì được Nhà nước giao lại thửa đất số 1917, tờ bản đồ số 13, diện tích 1261,0 m2, loại đất LUC, trong vùng thực hiện dồn điền đổi thửa, đang thực hiện cấp đổi lại giấy theo quy định.

* Nay thửa đất số 1917, tờ bản đồ số 13, diện tích 1261,0 m2, loại đất LUC, của Hộ ông Phạm Thuộc nằm trong quy hoạch dự án: Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi, hiện nay Hộ ông Phạm Thuộc sử dụng ổn định, không có tranh chấp, thửa đất không thuộc quỹ đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý theo Chỉ thị số 09.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì hộ ông Phạm Thuộc có tên trong danh sách được phê duyệt.

Hiện nay, hộ ông Phạm Thuộc chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Thực hiện theo quy định Luật Đất đai năm 2024, ngày 18/02/2025 Hội đồng Đăng ký đất đai xã Tịnh Ấn Đông đã tổ chức họp xét và lập đầy đủ các thủ tục hồ sơ theo nội dung Công văn số 441/UBND-TN ngày 20/02/2025 của UBND thành phố; ngày 12/3/2025, UBND xã Tịnh Ấn Đông đã lập Giấy xác nhận quyền sử dụng đất (Biểu số 03) để làm cơ sở thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Phạm Thuộc như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1966, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 954,0 m², diện tích trong quy hoạch là 69,7 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1966 trồng lúa 69,7 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Phạm Thuộc với diện tích được bồi thường là 69,7 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1966: 69,7 m² x 68.900 đồng = 4.802.330 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Phạm Thuộc khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy

định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **285.770 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 69,7 m^2 x 4.100 đồng = 285.770 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Phạm Thuộc được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.825,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 6 và phương án đợt này là 302,9 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 10,7%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Phạm Thuộc đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 6 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Phạm Thuộc với thời gian 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho hộ ông Phạm Thuộc 01 tháng nữa, cụ thể: **5 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 2.449.950 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Phạm Thuộc có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Phạm Thuộc đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Phạm Thuộc đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 63/UBND ngày 11/3/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Phạm Thuộc không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Phạm Thuộc đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 69,7 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1966: **69,7 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 23.698.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **31.236.050 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 28.500.330 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 285.770 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 2.449.950 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 31.236.050 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.63. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Cảnh

a) Hộ ông Phạm Cảnh; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Phạm Cảnh hiện đang sử dụng thửa đất số 1977, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 659,7 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 7 là 224,2 m2 tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/11/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 25,2 m^2, loại đất LUC, vị trí 2 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Phạm Cảnh được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 331, tờ bản đồ thửa đất số 13, diện tích 704,5 m^2, loại đất LUC có số vào sổ CS 02903 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, hộ ông Phạm Cảnh có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông; Đồng thời, UBND thành phố đã ký hợp đồng với đơn vị đo vẽ để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. UBND xã Tịnh Ấn Đông đã phối hợp với Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi tiến hành đo đạc và lập thủ tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp đơn vị đo vẽ và hộ dân để bàn giao đất trên thực địa.

Sau khi thực hiện phương án đồn điền đổi thửa thì hộ ông Phạm Cảnh được giao lại một thửa đất khác tại khu vực dồn điền là thửa đất số 1977, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 659,7 m^2, loại đất LUC. Từ đó đến nay sử dụng không ai tranh chấp.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì hộ ông Phạm Cảnh có tên trong danh sách được phê duyệt.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Cảnh ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Phạm Cảnh chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì xác định tại Biên bản họp ngày 27/9/2025 và ngày 03/10/2025; đồng

thời ngày 30/10/2025, UBND phường Trương Quang Trọng có Công văn số 836/UBND về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Phạm Cảnh như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1977, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 659,7 m², diện tích trong quy hoạch là 25,2 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1977 trồng lúa 25,2 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 2 là: **71.020 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Phạm Cảnh với diện tích được bồi thường là 25,2 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1977: 25,2 m² x 68.900 đồng = 1.794.240 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Phạm Cảnh khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **103.320 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 25,2 m^2 x 4.100 đồng = 103.320 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Phạm Cảnh được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.080,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 và phương án đợt này là 249,4 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 12,0%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Phạm Cảnh đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Phạm Cảnh với thời gian 02 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho hộ ông Phạm Cảnh.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Phạm Cảnh có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Phạm Cảnh đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Phạm Cảnh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Phạm Cảnh không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Phạm Cảnh đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 25,2 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1977: **25,2 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 8.946.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **10.843.560 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 10.740.240 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 103.320 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 10.843.560 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.64. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trần Quang Việt

a) Hộ ông Trần Quang Việt; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Trần Quang Việt hiện đang sử dụng thửa đất số 1979, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 511,9 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 7 là 192,0 m2 tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/11/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 46,6 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Trần Quang Việt được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 420, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 546,0 m^2 có số vào sổ CS 07410 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, hộ ông Trần Quang Việt có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông; Đồng thời, UBND thành phố đã ký hợp đồng với đơn vị đo vẽ để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. UBND xã Tịnh Ấn Đông đã phối hợp với Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi tiến hành đo đạc và lập thủ tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp đơn vị đo vẽ và hộ dân để bàn giao đất trên thực địa.

Sau khi thực hiện phương án đồn điền đổi thửa thì hộ ông Trần Quang Việt được giao lại một thửa đất khác tại khu vực dồn điền là thửa đất số 1979, tờ bản đồ địa chính số 54 phường Trương Quang Trọng (trước đây là tờ bản đồ địa chính số 13 xã Tịnh Ấn Đông)3, diện tích 511,9 m2, loại đất LUC. Từ đó đến nay sử dụng không ai tranh chấp.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì ông Trần Quang Việt có tên trong danh sách được phê duyệt.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Quang Việt ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Trần Quang Việt chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì xác định tại Biên bản họp ngày 27/9/2025 và ngày 03/10/2025; đồng thời ngày 30/10/2025, UBND phường Trương Quang Trọng có Công văn số 836/UBND về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Trần Quang Việt như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1979, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 511,9 m², diện tích trong quy hoạch là 46,6 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1979 trồng lúa 46,6 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Trần Quang Việt với diện tích được bồi thường là 46,6 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1979: 46,6 m² x 68.900 đồng = 3.210.740 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Trần Quang Việt khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban

hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **191.060 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 46,6 m^2 x 4.100 đồng = 191.060 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Trần Quang Việt được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3.397,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 và phương án đợt này là 238,6 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 7,0%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Trần Quang Việt đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Trần Quang Việt với thời gian 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho hộ ông Trần Quang Việt.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Trần Quang Việt có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Trần Quang Việt đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Trần Quang Việt đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Trần Quang Việt không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Trần Quang Việt đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 46,6 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1979: **46,6 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 15.844.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **19.245.800 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 19.054.740 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 191.060 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 19.245.800 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.65. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Hồ Thị Sương

a) Bà Hồ Thị Sương; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Bà Hồ Thị Sương hiện đang sử dụng thửa đất số 1980, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 526,9 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 7 là 230,8 m2 tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/11/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 56,3 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Bà Hồ Thị Sương được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 435, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 564,5 m^2 có số vào sổ CS 08022 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, bà Hồ Thị Sương có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông; Đồng thời, UBND thành phố đã ký hợp đồng với đơn vị đo vẽ để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. UBND xã Tịnh Ấn Đông đã phối hợp với Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi tiến hành đo đạc và lập thủ tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp đơn vị đo vẽ và hộ dân để bàn giao đất trên thực địa.

Sau khi thực hiện phương án đồn điền đổi thửa thì bà Hồ Thị Sương được giao lại một thửa đất khác tại khu vực dồn điền là thửa đất số 1980, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 526,9 m^2, loại đất LUC. Từ đó đến nay sử dụng không ai tranh chấp.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì bà Hồ Thị Sương có tên trong danh sách được phê duyệt.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị Sương ngày 31/10/2025.

Hiện nay, bà Hồ Thị Sương chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì xác định tại Biên bản họp ngày 27/9/2025 và ngày 03/10/2025; đồng thời

ngày 30/10/2025, UBND phường Trương Quang Trọng có Công văn số 836/UBND về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho bà Hồ Thị Sương như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1980, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 526,9 m², diện tích trong quy hoạch là 56,3 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1980 trồng lúa 56,3 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho bà Hồ Thị Sương với diện tích được bồi thường là 56,3 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1980: 56,3 m² x 68.900 đồng = 3.879.070 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của bà Hồ Thị Sương khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **230.830 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 56,3 m^2 x 4.100 đồng = 230.830 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Bà Hồ Thị Sương được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 526,9 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 và phương án đợt này là 287,1 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 56,5%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì bà Hồ Thị Sương đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Hồ Thị Sương với thời gian 06 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho bà Hồ Thị Sương.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 bà Hồ Thị Sương có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Bà Hồ Thị Sương đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay bà Hồ Thị Sương đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025; Đồng thời xác nhận bà Hồ Thị Sương không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì bà Hồ Thị Sương đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 56,3 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1980: **56,3 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 19.142.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **23.251.900 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 23.021.070 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 230.830 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 23.251.900 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.66. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh

a) Hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh hiện đang sử dụng thửa đất số 1996, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 1.041,2 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 7 là 594,4 m2 tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/11/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 129,9 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 450, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 581,9 m^2 có số vào sổ CS 03825 cấp ngày 30/12/2017 và thửa đất số 1632, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 198,2 m^2 có số vào sổ CS 03828 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông; Đồng thời, UBND thành phố đã ký hợp đồng với đơn vị đo vẽ để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. UBND xã Tịnh Ấn Đông đã phối hợp với Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi tiến hành đo đạc và lập thủ tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp đơn vị đo vẽ và hộ dân để bàn giao đất trên thực địa.

Sau khi thực hiện phương án đồn điền đổi thửa thì hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh được giao lại một thửa đất khác tại khu vực dồn điền là thửa đất số 1996, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 1.041,2 m^2, loại đất LUC. Từ đó đến nay sử dụng không ai tranh chấp.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh có tên trong danh sách được phê duyệt.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì xác định tại Biên bản họp ngày 27/9/2025 và ngày 03/10/2025; đồng thời ngày 30/10/2025, UBND phường Trương Quang Trọng có Công văn số 836/UBND về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 1996, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 1.041,2 m², diện tích trong quy hoạch là 129,9 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 1996 trồng lúa 56,3 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh với diện tích được bồi thường là 129,9 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 1980: 56,3 m² x 68.900 đồng = 3.879.070 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban

hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **532.590 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 129,9 m^2 x 4.100 đồng = 532.590 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 1.764,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 và phương án đợt này là 724,3 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 41,1%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh với thời gian 06 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 129,9 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 1996: **129,9 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 44.166.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **53.648.700 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 53.116.110 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 532.590 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 53.648.700 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.67. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Nguyễn Thị Sinh

a) Hộ bà Nguyễn Thị Sinh; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ bà Nguyễn Thị Sinh hiện đang sử dụng thửa đất số 2012, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 487,9 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 7 là 306,6 m2 tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/11/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 70,0 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ bà Nguyễn Thị Sinh được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 478, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 522,7 m^2 có số vào sổ CS 04063 cấp ngày 30/12/2017 (thửa đất chưa phân chia di sản thừa kế).

Ngày 25/12/2018, hộ bà Nguyễn Thị Sinh có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông; Đồng thời, UBND thành phố đã ký hợp đồng với đơn vị đo vẽ để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. UBND xã Tịnh Ấn Đông đã phối hợp với Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi tiến hành đo đạc và lập thủ tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp đơn vị đo vẽ và hộ dân để bàn giao đất trên thực địa.

Sau khi thực hiện phương án đồn điền đổi thửa thì hộ bà Nguyễn Thị Sinh được giao lại một thửa đất khác tại khu vực dồn điền là thửa đất số 2012, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 487,9 m^2, loại đất LUC. Từ đó đến nay sử dụng không ai tranh chấp.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì hộ bà Nguyễn Thị Sinh có tên trong danh sách được phê duyệt.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị Sinh ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ bà Nguyễn Thị Sinh chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì xác định tại Biên bản họp ngày 27/9/2025 và ngày 03/10/2025; đồng thời ngày 30/10/2025, UBND phường Trương Quang Trọng có Công văn số 836/UBND về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị Sinh như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 2012, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 487,9 m², diện tích trong quy hoạch là 70,0 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 2012 trồng lúa 70,0 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ bà Nguyễn Thị Sinh với diện tích được bồi thường là 70,0 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 2012: 70,0 m² x 68.900 đồng = 4.823.000 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị Sinh khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban

hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **287.000 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 70,0 m^2 x 4.100 đồng = 287.000 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ bà Nguyễn Thị Sinh được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 3.626,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 và phương án đợt này là 376,6 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 10,4%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ bà Nguyễn Thị Sinh đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ bà Nguyễn Thị Sinh với thời gian 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm hộ bà Nguyễn Thị Sinh 01 tháng nữa, cụ thể: **3 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 1.469.970 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ bà Nguyễn Thị Sinh có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ bà Nguyễn Thị Sinh đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ bà Nguyễn Thị Sinh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025; Đồng thời xác nhận hộ bà Nguyễn Thị Sinh không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ bà Nguyễn Thị Sinh đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 70,0 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 2012: **70,0 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 23.800.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **30.379.970 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 28.623.000 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 287.000 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 1.469.970 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 30.379.970 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.68. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phan Quang Đông

a) Hộ ông Phan Quang Đông; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Phan Quang Đông hiện đang sử dụng thửa đất số 2025, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 2.142,5 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 7 là 693,1 m2 tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/11/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 186,4 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Phan Quang Đông được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 547, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 634,2 m^2 có số vào sổ CS 05952 cấp ngày 30/12/2017, thửa đất số 536, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 644,6 m^2 có số vào sổ CS 05950 cấp ngày 30/12/2017, thửa đất số 266, tờ bản đồ địa chính số 10, diện tích 444 m^2 có số vào sổ 00192 cấp ngày 18/12/1997 và thửa đất số 486, tờ bản đồ địa chính số 10, diện tích 486 m^2 có số vào sổ 00192 cấp ngày 18/12/1997.

Ngày 25/12/2018, hộ ông Phan Quang Đông có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông; Đồng thời, UBND thành phố đã ký hợp đồng với đơn vị đo vẽ để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. UBND xã Tịnh Ấn Đông đã phối hợp với Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi tiến hành đo đạc và lập thủ tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp đơn vị đo vẽ và hộ dân để bàn giao đất trên thực địa.

Sau khi thực hiện phương án đồn điền đổi thửa thì hộ ông Phan Quang Đông được giao lại một thửa đất khác tại khu vực dồn điền là thửa đất số 2025, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 2.142,5 m^2, loại đất LUC. Từ đó đến nay sử dụng không ai tranh chấp.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì hộ ông Phan Quang Đông có tên trong danh sách được phê duyệt.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ ông Phan Quang Đông ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Phan Quang Đông chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì xác định tại Biên bản họp ngày 27/9/2025 và ngày 03/10/2025; đồng thời ngày 30/10/2025, UBND phường Trương Quang Trọng có Công văn số 836/UBND về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Phan Quang Đông như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 2025, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 2.142,5 m², diện tích trong quy hoạch là 186,4 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 2025 trồng lúa 186,4 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Phan Quang Đông với diện tích được bồi thường là 186,4 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 2025: 70,0 m² x 68.900 đồng = 12.842.960 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Phan Quang Đông khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **764.240 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 186,4 m^2 x 4.100 đồng = 764.240 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Phan Quang Đông được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 4.214,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 và phương án đợt này là 879,5 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 20,9%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Phan Quang Đông đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 Trung

tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Phan Quang Đông với thời gian 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm hộ ông Phan Quang Đông 01 tháng nữa, cụ thể: **7 nhân khẩu*01 tháng*489.990 đồng/tháng = 3.429.930 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Phan Quang Đông có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Phan Quang Đông đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Phan Quang Đông đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Phan Quang Đông không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Phan Quang Đông đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 186,4 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m².

+ Thửa đất số 2025: **186,4 m² x 5 (lần) x 68.000 đồng = 63.376.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **80.413.130 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 76.218.960 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 764.240 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 3.429.930 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 80.413.130 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.69. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Bùi Văn Tuân

a) Hộ ông Bùi Văn Tuân; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Hộ ông Bùi Văn Tuân hiện đang sử dụng thửa đất số 2043, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 1.033,2 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 7 là 208,8 m^2 và phương án đợt 3 là 1.242,4 m^2 tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/11/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 92,3 m^2, loại đất LUC, vị trí 3 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Hộ ông Bùi Văn Tuân được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 562, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 1.107,0 m^2 có số vào sổ CS 03511 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, hộ ông Bùi Văn Tuân có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông; Đồng thời, UBND thành phố đã ký hợp đồng với đơn vị đo vẽ để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. UBND xã Tịnh Ấn Đông đã phối hợp với Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi tiến hành đo đạc và lập thủ tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp đơn vị đo vẽ và hộ dân để bàn giao đất trên thực địa.

Sau khi thực hiện phương án đồn điền đổi thửa thì hộ ông Bùi Văn Tuân được giao lại một thửa đất khác tại khu vực dồn điền là thửa đất số 2043, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 1.033,2 m^2, loại đất LUC. Từ đó đến nay sử dụng không ai tranh chấp.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì hộ ông Bùi Văn Tuân có tên trong danh sách được phê duyệt.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn Tuân ngày 31/10/2025.

Hiện nay, hộ ông Bùi Văn Tuân chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì xác định tại Biên bản họp ngày 27/9/2025 và ngày 03/10/2025; đồng thời ngày 30/10/2025, UBND phường Trương Quang Trọng có Công văn số 836/UBND về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Bùi Văn Tuân như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 2043, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 1.033,2 m², diện tích trong quy hoạch là 92,3 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 2043 trồng lúa 92,3 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 3 là: **68.900 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho hộ ông Bùi Văn Tuân với diện tích được bồi thường là 92,3 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 2043: 92,3 m² x 68.900 đồng = 6.359.470 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của hộ ông Bùi Văn Tuân khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban

hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **378.430 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 92,3 m^2 x 4.100 đồng = 378.430 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Hộ ông Bùi Văn Tuân được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.137,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 3, đợt 7 và phương án đợt này là 1.543,5 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 72,2%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Bùi Văn Tuân đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Bùi Văn Tuân với thời gian 06 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm hộ ông Bùi Văn Tuân 06 tháng nữa, cụ thể: **4 nhân khẩu*06 tháng*489.990 đồng/tháng = 11.759.760 đồng.**

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 hộ ông Bùi Văn Tuân có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông Bùi Văn Tuân đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay hộ ông Bùi Văn Tuân đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025; Đồng thời xác nhận hộ ông Bùi Văn Tuân không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì hộ ông Bùi Văn Tuân đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 92,3 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: giá đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác: BHK, LUC, LUK – Vị trí 3) là 68.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 2043: **92,3 m^2 x 5 (lần) x 68.000 đồng = 31.382.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **49.879.660 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 37.741.470 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 378.430 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 11.759.760 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 49.879.660 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.70. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị Dung

a) Bà Nguyễn Thị Dung; Địa chỉ thường trú: TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Hiện trạng sử dụng: Bà Nguyễn Thị Dung hiện đang sử dụng thửa đất số 2044, tờ bản đồ địa chính khu đất số 54, phường Trương Quang Trọng *(trước đây là tờ bản đồ số 13, xã Tịnh Ấn Đông)*, tổng diện tích 455,9 m^2, diện tích quy hoạch đã phê duyệt phương án đợt 7 là 117,5 m2 tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/11/2025, diện tích trong quy hoạch thu hồi bổ sung là 82,7 m^2, loại đất LUC, vị trí 1 *(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Nguồn gốc đất:

Bà Nguyễn Thị Dung được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 578, tờ bản đồ thửa đất số 13, diện tích 488,3 m^2, loại đất LUC có số vào sổ CS 06954 cấp ngày 30/12/2017.

Ngày 25/12/2018, Bà Nguyễn Thị Dung có văn bản thoả thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện phương án đồn điền đổi thửa.

Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Đất Sét, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông; Đồng thời, UBND thành phố đã ký hợp đồng với đơn vị đo vẽ để thực hiện phương án dồn điền đổi thửa. UBND xã Tịnh Ấn Đông đã phối hợp với Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi tiến hành đo đạc và lập thủ tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa.

Ngày 20/9/2021, UBND xã Tịnh Ấn Đông phối hợp đơn vị đo vẽ và hộ dân để bàn giao đất trên thực địa.

Sau khi thực hiện phương án đồn điền đổi thửa thì Bà Nguyễn Thị Dung được giao lại một thửa đất khác tại khu vực dồn điền là thửa đất số 2044, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 455,9 m^2, loại đất LUC. Từ đó đến nay sử dụng không ai tranh chấp.

Theo Quyết định số 7617/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình, cá nhân có đất thực hiện dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông thì bà Nguyễn Thị Dung có tên trong danh sách được phê duyệt.

Tuy nhiên, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dó đó UBND phường Trương Quang Trọng đã tổ chức niêm yết công khai theo quy định và đã được xác nhận về Quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Dung ngày 31/10/2025.

Hiện nay, bà Nguyễn Thị Dung chưa được cấp có thẩm quyền xem xét đủ hoặc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tuy nhiên để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở tình trạng pháp lý về đất được UBND phường Trương Quang Trọng cùng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đồng chủ trì xác định tại Biên bản họp ngày 27/9/2025 và ngày 03/10/2025; đồng thời ngày 30/10/2025, UBND phường Trương Quang Trọng có Công văn số 836/UBND về việc phúc đáp nội dung liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất và căn cứ khoản 4, Điều 137; khoản 2, khoản 3 Điều 95; khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và khoản 12, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, Trung tâm tính toán bồi thường và hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Dung như trường hợp đủ điều kiện được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 2044, TBĐ trích đo địa chính số 1, diện tích 455,9 m², diện tích trong quy hoạch là 82,7 m², loại đất LUC. Kính đề nghị UBND phường Trương Quang Trọng xem xét, phê duyệt.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại:

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản thiệt hại.

c2) Cây cối, hoa màu: Thửa đất số 2044 trồng lúa 82,7 m², cây trồng đúng mục đích sử dụng đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường đất nông nghiệp theo Thông báo số 02/TB-HĐTĐGĐ ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Trương Quang Trọng về kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và Chứng thư định giá đất số 26/CT-ĐGĐ-DNVC ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng *(phần đất nông nghiệp)* để thực hiện Dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, vị trí 1 là: **75.100 đồng/m²***(vị trí đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 40/NĐ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*. Từ cơ sở nêu trên, Trung tâm xác lập cho bà Nguyễn Thị Dung với diện tích được bồi thường là 82,7 m²; loại đất: LUC. Giá trị cụ thể:

+ Thửa đất số 2044: 82,7 m² x 75.100 đồng = 6.210.770 đồng.

d2) Cây cối, hoa màu:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý về đất đối với thửa đất nêu trên, căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 thì trường hợp đang sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Dung khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với cây trồng. Trung tâm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy

định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm tính toán tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, cụ thể: **339.070 đồng.**

Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch): 82,7 m^2 x 4.100 đồng = 339.070 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: ***Hỗ trợ ổn định đời sống:*** Bà Nguyễn Thị Dung được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025 có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao là 2.052,0 m², diện tích đất thu hồi trong phương án đất nông nghiệp đợt 7 và phương án đợt này là 200,2 m²; Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 9,8%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tinh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì bà Nguyễn Thị Dung đang sử sụng đất nông nghiệp và đủ điều kiện bồi thường về đất và theo điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4, Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 *"Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật."*. Tuy nhiên, trong phương án đất nông nghiệp đợt 3 Trung tâm đã tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Nguyễn Thị Dung với thời gian 01 tháng nên trong phương án đợt này Trung tâm không tính toán hỗ trợ ổn định đời sống thêm cho bà Nguyễn Thị Dung.

- Hỗ trợ ổn định sản xuất: Trong phương án này Trung tâm chưa tính toán khoản hỗ trợ ổn định sản xuất. Trung tâm có trách nhiệm lập bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất sau khi có thông báo thẩm định giá hỗ trợ cây trồng của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

- Phương án đào tạo nghề: Ngày 03/02/2026 bà Nguyễn Thị Dung có đơn đăng ký nguyện vọng về việc ý kiến liên quan đến việc lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm với nội dung không có nhu cầu đăng ký tìm kiếm việc làm nên Trung tâm không có cơ sở để lập phương án.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Bà Nguyễn Thị Dung đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại tại khoản 2, Điều 95; khoản 1, Điều 96 và khoản 1, Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; hiện nay bà Nguyễn Thị Dung đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất này được UBND phường Trương Quang Trọng xác nhận tại Công văn số 836/UBND ngày 30/10/2025; Đồng thời xác nhận bà Nguyễn Thị Dung không thuộc các trường hợp theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 109 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024, Khoản 5 Điều 2 Nghị định 226/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì bà Nguyễn Thị Dung đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất, cụ thể:

+ Diện tích đất tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 82,7 m^2.

+ Giá đất trong bảng giá tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh 75.000 đồng/m^2.

+ Thửa đất số 2044: **82,7 m^2 x 5 (lần) x 75.000 đồng = 31.012.500 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tiền bồi thường cây cối, hoa màu; tiền hỗ trợ khác: **37.562.340 đồng.**

Trong đó:

Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 37.223.270 đồng.

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 339.070 đồng.

Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 11.759.760 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Tổng giá trị bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều có giá trị nhỏ hơn giá trị (dự kiến) suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 37.562.340 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.71. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trần Kiền

a) Ông Trần Kiền; Địa chỉ thường trú: phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Thửa đất số 258, tờ bản đồ số 2 phường Trương Quang Trọng: tổng diện tích 993,3m²; diện tích trong quy hoạch 993,3m², loại đất LUC. Ông Trần Kiền sử dụng đất do Nhà nước quản lý được UBND phường xác nhận tại công văn số ngày 15/5/2026.

Nguồn gốc sử dụng đất:

- Theo hồ sơ bản đồ địa chính đo vẽ 1985(bản đồ 299/TTg): Thuộc thửa đất số 1598, tờ bản đồ số 19, loại đất 3L, diện tích 1280m2. Theo sổ mục kê ruộng đất Quyển 1 trang 186, thửa đất 1598 do Hợp tác xã Đông Ấn đứng tên.

- Theo hồ sơ địa chính 64/CP (năm 1997): Thuộc thửa đất số 151, tờ bản đồ số 15, loại đất 3L, diện tích 1082m2. Tại sổ mục kê quyển số 03 trang số 69, cột tên chủ sử dụng đất: để trống không ghi tên ai; cột ghi chú ghi "Tịnh An Xâm canh".

- Theo Bản đồ lập năm 2019: Thửa đất 258 tờ bản đồ số 16, diện tích 993,3 m2, loại đất LUC. Tại sổ mục kê Quyển số 3 trang 73, thửa đất số 258 do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại; cây cối hoa màu.

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Giếng đóng.

c2) Cây cối, hoa màu: Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Ông Trần Kiền sản xuất trên thửa đất nông nghiệp do UBND xã quản lý nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 101, Luật đất đai 2024 chưa đủ điều kiện bồi thường về đất.

d2) Bồi thường tài sản: Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng, Chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m (sâu 11m)

d3) Cây cối, hoa màu: Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)

Đối với thửa đất mà ông Trần Kiền đang sử dụng thì theo quy định tại khoản 2 Điều 105 luật Đất đai năm 2024 thì:

Điều 105. Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất

1. Tài sản gắn liền với đất thuộc một trong các trường hợp thu hồi đất quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5 và 8 Điều 81, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 82 của Luật này.

2. Tài sản gắn nền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập trong thời hạn hiệu lực của thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật này.

3. Tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn.

Chủ sở hữu tài sản quy định tại khoản này được hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời.

4. Công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình xây dựng khác mà chủ sở hữu công trình xác định không còn nhu cầu sử dụng trước thời điểm có quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền.

Căn cứ các khoản điều trên thì cây cối hoa màu thuộc các trường hợp tạo lập trái quy định của pháp luật nên Trung tâm không bồi thường về phần cây cối hoa màu và vật kiến trúc nêu trên.

đ) Các khoản hỗ trợ: Không có.

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Không có.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 0 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

2.72. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với UBND phường Trương Quang Trọng

a) UBND phường Trương Quang Trọng; Địa chỉ thường trú: phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

UBND phường Trương Quang Trọng đang quản lý thửa đất số 258 được xác nhận nguồn gốc đất tại Công văn số 835/UBND ngày 15/5/2026, cụ thể:

+ Thửa đất số 258, tờ bản đồ số 2 phường Trương Quang Trọng: tổng diện tích 993,3 m^2; diện tích trong quy hoạch 993,3 m^2, loại đất LUC.

Nguồn gốc sử dụng đất: Đất do UBND xã quản lý

- Theo hồ sơ bản đồ địa chính đo vẽ 1985(bản đồ 299/TTg): Thuộc thửa đất số 1598, tờ bản đồ số 19, loại đất 3L, diện tích 1280m2. Theo sổ mục kê ruộng đất Quyển 1 trang 186, thửa đất 1598 do Hợp tác xã Đông Ấn đứng tên.

- Theo hồ sơ địa chính 64/CP (năm 1997): Thuộc thửa đất số 151, tờ bản đồ số 15, loại đất 3L, diện tích 1082m2. Tại sổ mục kê quyển số 03 trang số 69, cột tên chủ sử dụng đất: để trống không ghi tên ai; cột ghi chú ghi "Tịnh An Xâm canh".

- Theo Bản đồ lập năm 2019: Thửa đất 258 tờ bản đồ số 16, diện tích 993,3 m2, loại đất LUC. Tại sổ mục kê Quyển số 3 trang 73, thửa đất số 258 do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Không có tài sản bị thiệt hại.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

đ) Các khoản hỗ trợ: Không có.

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 0 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không có.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không có.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 0 đồng.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không có.

PHẦN III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sau khi phương án bồi thường được Chủ tịch UBND phường Trương Quang Trọng phê duyệt, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi phối hợp cùng với UBND phường Trương Quang Trọng tiến hành công khai Quyết định phê duyệt và phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi, UBND phường Trương Quang Trọng có kế hoạch phối hợp cùng đơn vị chủ đầu tư dự án tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng bởi dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian thực hiện theo quy định pháp luật kể từ ngày có Quyết định phê duyệt.

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	PHÓ TRƯỞNG PHÒNG BỒI THƯỜNG NV2	TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Hồ Thị Hồng Hạnh	Phạm Công Tuấn	Dương Ngọc Phố	Đoàn Hữu Thành

Biểu số: 09

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ CHI PHÍ PHỤC VỤ BỒI THƯỜNG
CHI PHÍ THẨM ĐỊNH
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA - DỐC SỎI
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN ĐỢT 11 ĐẤT NÔNG NGHIỆP XÃ TỊNH ẤN ĐÔNG CŨ)

Phần I : Mức bồi thường, hỗ trợ:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Hệ số bù chênh lệch giữa các khu vực	Giá đất cụ thể	Đơn giá	Mức hỗ trợ	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6,0	7	8	9	10	11
A	**ĐẤT ĐAI (I+II+III)**	**m2**	**8.089,5**						**2.699.217.440**	
I	**Bồi thường, hỗ trợ trong quy hoạch**	**m2**	**7.770,5**						**2.568.008.490**	
1	**Bồi thường đất nông nghiệp vị trí 1**	**m^2**	**341,5**							
	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m^2	341,5	100%		75.100			25.646.650	
2	**Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm vị trí 1**	**m^2**	**341,5**							
	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m^2	341,5	100%			75.000	5	128.062.500	
3	**Bồi thường đất nông nghiệp vị trí 2**		**1.495,7**							
a	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m^2	1.096,4	100%		71.200			78.063.680	
b	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)	m^2	399,3	100%		71.200			28.430.160	
4	**Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm vị trí 2**									
a	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m^2	1.096,4	100%			71.000	5	389.222.000	
b	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)	m^2	399,3	100%			71.000	5	141.751.500	
5	**Bồi thường đất nông nghiệp vị trí 3**		**4.940,0**							
a	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m^2	4.674,0	100%		68.900			322.038.600	
b	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)	m^2	266,0	100%		68.900			18.327.400	

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Hệ số bù chênh lệch giữa các khu vực	Giá đất cụ thể	Đơn giá	Mức hỗ trợ	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6,0	7	8	9	10	11
6	**Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm vị trí 3**									
a	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m^2	3.958,9	100%			68.000	5	1.346.026.000	
b	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)	m^2	266,0	100%			68.000	5	90.440.000	
II	**Bồi thường, hỗ trợ ngoài quy hoạch thu hồi luôn**		**319,0**						**131.208.950**	
1	**Bồi thường đất nông nghiệp vị trí 2**		**44,5**							
	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)	m^2	44,5	100%		71.200			3.168.400	
2	**Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm vị trí 2**									
	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)	m^2	44,5	100%			71.000	5	15.797.500	
3	**Bồi thường đất nông nghiệp vị trí 3**		**274,5**							
a	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m^2	203,5	100%		68.900			14.021.150	
b	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)	m^2	71,0	100%		68.900			4.891.900	
4	**Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm vị trí 3**									
a	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m^2	203,5	100%			68.000	5	69.190.000	
b	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)	m^2	71,0	100%			68.000	5	24.140.000	

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Hệ số bù chênh lệch giữa các khu vực	Giá đất cụ thể	Đơn giá	Mức hỗ trợ	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6,0	7	8	9	10	11
III	**Đất thu hồi không bồi thường, hỗ trợ**		**993,3**							
	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m^2	993,3							
B	**NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC**								**1.496.460**	
1	Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 không có máy bơm điện, đầu bơm tay,nền giếng, Chiều sâu > 4m ÷ ≤ 8m.	md	6,0	50%	1,018		219.000		668.826	
2	Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 không có máy bơm điện, đầu bơm tay,nền giếng, Chiều sâu > 4m ÷ ≤ 8m.	md	7,0	20%	1,018		219.000		312.119	
3	Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 không có máy bơm điện, đầu bơm tay,nền giếng, Chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m.	md	12,0	20%	1,018		211.000		515.515	
C	**MỒ MẢ**								**-**	
D	**CÂY CỐI, HOA MÀU**								**53.460.360**	
3	Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	m^2	6.315,4	100%			4.100		25.893.140	
4	Cỏ voi	m^2	28,8	100%			3.400		97.920	
5	Ngô (Bắp)	m^2	110,1	100%			3.600		396.360	
6	Khoai lang lấy củ	m^2	125,8	100%			4.300		540.940	
7	Thần tài trưởng thành	cây	1.296,0	30%			50.000		19.440.000	
8	Thần tài mới trồng	cây	384,0	30%			25.000		2.880.000	

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Hệ số bù chênh lệch giữa các khu vực	Giá đất cụ thể	Đơn giá	Mức hỗ trợ	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6,0	7	8	9	10	11
9	Dứa (thơm, khóm) cho quả	bụi	224,0	30%			45.000		3.024.000	
10	Dứa (thơm, khóm) chưa cho quả	bụi	264,0	30%			15.000		1.188.000	
E	**CÁC KHOẢN HỖ TRỢ**								**73.498.500**	
1	Hỗ trợ ổn định đời sống (1 tháng x 30kg gạo x 16.333 đồng)/tháng	Khẩu	76,0				489.990		37.239.240	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống (2 tháng x 30kg gạo x 16.333 đồng)/tháng	Khẩu	1,0				979.980		979.980	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống (3 tháng x 30kg gạo x 16.333 đồng)/tháng	Khẩu	12,0				1.469.970		17.639.640	
6	Hỗ trợ ổn định đời sống (6 tháng x 30kg gạo x 16.333 đồng)/tháng	Khẩu	6,0				2.939.940		17.639.640	
	Tổng cộng Phần I= (A+B+C+D+E)								**2.827.672.760**	

Phần II : Chi phí thực hiện bồi thường hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác (tạm tính): **84.830.183 đồng**

(Phần II, phần III, phần IV giá trị tạm tính; kinh phí thực tế theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định)

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và dự phòng thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (Phần I+ Phần II): **2.912.502.943 đồng**

Hai tỷ chín trăm mười hai triệu năm trăm linh hai nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	PHÓ TRƯỞNG PHÒNG BỒI THƯỜNG NGHIỆP VỤ 2	TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Hồ Thị Hồng Hạnh	Phạm Công Tuấn	Dương Ngọc Phố	Đoàn Hữu Thành

Biểu số 10

BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT CỦA TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA - DỐC SỎI
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN ĐỢT 11 ĐẤT NÔNG NGHIỆP XÃ TỊNH ẤN ĐÔNG CŨ)

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Thông tin Giấy CNQSD đất, tờ bản đồ trích đo địa chính						Tờ bản đồ địa chính khu đất số 1 và 2 được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định vào các ngày 28/11/2023; ngày 14/5/2024; ngày 15/4/2025												Bồi thường về đất				Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
											Diện tích (m2)																			
		Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Số vào sổ	Ngày cấp	Tờ BĐ	Tờ BĐ địa chính mới	Số thửa	Đo vẽ	Diện tích QH trước điều chỉnh		Diện tích bổ sung	Trong quy hoạch	Ngoài quy hoạch	Chủ hộ đề nghị thu hồi luôn	Thu hồi không bồi thường	Thu hồi bồi thường	Loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá	Vị trí đất nông nghiệp	Thành tiền (đồng)	Diện tích (m2)	Giá đất NN cùng loại trong bảng giá đất	Mức hỗ trợ (lần)	Thành tiền (đồng)		
												Diện tích đã phê duyệt	Diện tích chưa phê duyệt																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25=22*23	26	27	28	29=26*27*28	30	21
1	**Hộ ông Trần Hùng**																		**7,5**					**534.000**				**2.662.500**	**3.196.500**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	171	523	BHK	CS04015	30/12/2017	1	50	171	523,0	106,1		7,5	7,5	409,4			7,5	HNK	7,5	71.200	2	534.000	7,5	71.000	5	2.662.500		
2	**Hộ bà Đồng Thị Xí**																		**44,9**					**3.093.610**				**15.266.000**	**18.359.610**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	521	687,8	LUC	CS02821	30/12/2017	1	50	521	687,8	33,8		44,9	44,9	609,1			44,9	LUC	44,9	68.900	3	3.093.610	44,9	68.000	5	15.266.000		
3	**Hộ ông Võ Tấn Tài (chết)**																		**17,7**					**1.260.240**				**6.283.500**	**7.543.740**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	148	225,8	BHK	CS02979	30/12/2017	1	50	148	225,8	5,1		17,7	17,7	203,0			17,7	HNK	17,7	71.200	2	1.260.240	17,7	71.000	5	6.283.500		
4	**Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**																		**114,9**					**7.916.610**				**39.066.000**	**46.982.610**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	450	596	3L	00276	18/12/1997	1	50	509	568,7	182,0		114,9	114,9	271,8			114,9	LUC	114,9	68.900	3	7.916.610	114,9	68.000	5	39.066.000		
5	**Hộ ông Lê Văn Hiền**																		**1,3**					**89.570**				**442.000**	**531.570**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	1153	298,1	BHK	CS02857	30/12/2017	1	50	1153	298,1			1,3	1,3	296,8			1,3	HNK	1,3	68.900	3	89.570	1,3	68.000	5	442.000		
6	**Hộ ông Nguyễn Xy**																		**44,4**					**3.059.160**				**15.096.000**	**18.155.160**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	13	20	354,9	BHK	CS04075	30/12/2017	1	54	20	354,9	85,2		44,4	44,4	225,3			44,4	HNK	44,4	68.900	3	3.059.160	44,4	68.000	5	15.096.000		
7	**Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa**																		**11,5**					**792.350**				**3.910.000**	**4.702.350**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	420	336	3L	00038	18/12/1997	1	50	455	364,1	352,6		10,8	10,8	0,7	0,7		11,5	LUC	11,5	68.900	3	792.350	11,5	68.000	5	3.910.000		
8	**Hộ ông Trần Luôn**																		**79,8**					**5.498.220**				**27.132.000**	**32.630.220**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	13	81	534,9	BHK	CS 04171	30/12/2017	1	54	81	534,9	39,4		79,8	79,8	415,7			79,8	HNK	79,8	68.900	3	5.498.220	79,8	68.000	5	27.132.000		
9	**Ông Đào Hoàng Lâm**																		**17,2**					**1.185.080**				**5.848.000**	**7.033.080**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	13	16	505,0	BHK	CS10708	30/12/2017	1	54	16	505,0	272,5		17,2	17,2	215,3			17,2	HNK	17,2	68.900	3	1.185.080	17,2	68.000	5	5.848.000		
10	**Hộ ông Nguyễn Văn Minh**																		**65,3**					**4.499.170**				**22.202.000**	**26.701.170**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	306	951,3	LUC	CS07346	30/12/2017	1	50	306	951,3			65,3	65,3	886,0			65,3	LUC	65,3	68.900	3	4.499.170	65,3	68.000	5	22.202.000		
11	**Ông Lý Hùng Cường**																		**425,2**					**29.296.280**				-	**29.296.280**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	461	241,9	LUC	CS09563	15/10/2019	1	50	461	241,9		231,7	10,2	241,9	0,0			241,9	LUC	241,9	68.900	3	16.666.910	241,9	68.000		-		
		9	483	578,3	LUC	CS09562	15/10/2019	1	50	483	578,3		83,5	99,8	183,3	395,0			183,3	LUC	183,3	68.900	3	12.629.370	183,3	68.000		-		
12	**Hộ bà Dương Thị Dữ**																		**39,3**					**2.707.770**				**13.362.000**	**16.069.770**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	13	104	635,3	LUC	CS07330	30/12/2017	1	54	104	635,3			39,3	39,3	596,0			39,3	LUC	39,3	68.900	3	2.707.770	39,3	68.000	5	13.362.000		
13	**Hộ ông Nguyễn Quế**																		**39,5**					**2.721.550**				**13.430.000**	**16.151.550**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	418	672	3L	00208	18/12/2017	1	50	458	686,7	43,0		39,5	39,5	604,2			39,5	LUC	39,5	68.900	3	2.721.550	39,5	68.000	5	13.430.000		
14	**Hộ ông Võ Tấn**																		**37,0**					**2.549.300**				**12.580.000**	**15.129.300**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	250	597,7	LUC	CS04183	30/12/2017	1	50	250	597,7	186,3		37,0	37,0	374,4			37,0	LUC	37,0	68.900	3	2.549.300	37,0	68.000	5	12.580.000		
15	**Ông Trương Quang Quới (ông Trương Quang Quới nhận thừa kế theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 119 quyển số 01/2023-SCT-HĐGD được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực vào ngày 10/11/2023)**																		**80,9**					**5.574.010**				**27.506.000**	**33.080.010**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	539	528	3L	00286	18/12/2017	1	50	582	515,3	133,9		80,9	80,9	300,5			80,9	LUC	80,9	68.900	3	5.574.010	80,9	68.000	5	27.506.000		
16	**Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có)**																		**15,0**					**1.033.500**				**5.100.000**	**6.133.500**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	590	511,7	LUC	CS04018	30/12/2017	1	50	590	511,7	2,6		15,0	15,0	494,1			15,0	LUC	15,0	68.900	3	1.033.500	15,0	68.000	5	5.100.000		

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Thông tin Giấy CNQSD đất, tờ bản đồ trích đo địa chính						Tờ bản đồ địa chính khu đất số 1 và 2 được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định vào các ngày 28/11/2023; ngày 14/5/2024; ngày 15/4/2025													Bồi thường về đất					Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
								Tờ BĐ	Tờ BĐ địa chính mới	Số thửa	Diện tích (m2)									Loại đất											
		Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Số vào sổ	Ngày cấp				Đo vẽ	Diện tích QH trước điều chỉnh		Diện tích bổ sung	Trong quy hoạch	Ngoài quy hoạch	Chủ hộ đề nghị thu hồi luôn	Thu hồi không bồi thường	Thu hồi bồi thường		Diện tích (m2)	Đơn giá	Vị trí đất nông nghiệp	Thành tiền (đồng)	Diện tích (m2)	Giá đất NN cùng loại trong bảng giá đất	Mức hỗ trợ (lần)	Thành tiền (đồng)		
												Diện tích đã phê duyệt	Diện tích chưa phê duyệt																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25=22*23	26	27	28	29=26*27*28	30	21
17	**Hồ bà Nguyễn Thị Đệ**																		**92,0**					**6.338.800**				**31.280.000**	**37.618.800**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	534	302,7	LUC	CS04306	30/12/2017	1	50	534	302,7	210,7		37,2	37,2	54,8	54,8		92,0	LUC	92,0	68.900	3	6.338.800	92,0	68.000	5	31.280.000		
18	**Hộ ông Huỳnh Đức**																		**3,2**					**220.480**				**1.088.000**	**1.308.480**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	812	994,3	LUC	CS04244	30/12/2017	1	50	812	994,3	494,9		3,2	3,2	496,2			3,2	LUC	3,2	68.900	3	220.480	3,2	68.000	5	1.088.000		
19	**Hộ bà Huỳnh Thị Công**																		**1.786,5**					**123.089.850**				**607.410.000**	**730.499.850**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	329	1066,5	LUC	CS04226	30/12/2017	1	50	329	1066,5		996,3		996,3	70,2	70,2		1.066,5	LUC	1066,5	68.900	3	73.481.850	1.066,5	68.000	5	362.610.000		
		9	356	720	LUC	CS04225	30/12/2017	1	50	356	720,0		720,0		720,0	0,0			720,0	LUC	720,0	68.900	3	49.608.000	720,0	68.000	5	244.800.000		
20	**Hộ ông Đỗ Đình Tám**																		**26,0**					**1.791.400**				**8.840.000**	**10.631.400**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	1297	300,7	LUC	CS05601	30/12/2017	1	50	1297	300,7	3,2		26	26	271,5			26,0	LUC	26,0	68.900	3	1.791.400	26,0	68.000	5	8.840.000		
21	**Hộ ông Huỳnh Liệu**																		**30,8**					**2.122.120**				**10.472.000**	**12.594.120**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	9	401	696,5	LUC	CS 02764	30/12/2017	1	50	401	696,5			13	13	683,5			13,0	LUC	13,0	68.900	3	895.700	13,0	68.000	5	4.420.000		
		9	197	680,2	LUC	CS 06952	30/12/2017	1	50	197	680,2	31,1		17,8	17,8	631,3			17,8	LUC	17,8	68.900	3	1.226.420	17,8	68.000	5	6.052.000		
22	**Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**																		**20,0**					**1.378.000**				**6.800.000**	**8.178.000**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng	13	46	255,5	BHK	CS 02910	30/12/2017	1	54	46	255,5	235,5		18,5	18,5	1,5	1,5		20,0	HNK	20,0	68.900	3	1.378.000	20,0	68.000	5	6.800.000		
23	**Ông Trương Anh Tuấn**																		**228,6**					**15.750.540**				**77.724.000**	**93.474.540**	
		13	1051	228,6	LUC	CS 11006	25/01/2022	2	54	1051	228,6		130,6	20,2	150,8	77,8	77,8		228,6	LUC	228,6	68.900	3	15.750.540	228,6	68.000	5	77.724.000		
24	**Hộ ông Huỳnh Hạng**																		**13,0**					**895.700**				**4.420.000**	**5.315.700**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	1326	1102,1	LUC	CS06567	30/12/2017	2	54	1326	1102,1	504,6		13,0	13,0	584,5			13,0	LUC	13,0	68.900	3	895.700	13,0	68.000	5	4.420.000		
25	**Hộ bà Nguyễn Thị Quy**																		**16,0**					**1.201.600**				**6.000.000**	**7.201.600**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	643	556,3	LUC	CS 03678	30/12/2017	2	54	643	556,3			16,0	16,0	540,3			16,0	LUC	16,0	75.100	1	1.201.600	16,0	75.000	5	6.000.000		
26	**Hộ ông Nguyễn Bình**																		**39,6**					**2.728.440**				**13.464.000**	**16.192.440**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	16	282	292,4	BHK	CS03590	30/12/2017	2	57	282	292,4	17,8		39,6	39,6	235,0			39,6	HNK	39,6	68.900	3	2.728.440	39,6	68.000	5	13.464.000		
27	**Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm**																		**82,0**					**5.649.800**				**27.880.000**	**33.529.800**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	16	259	793,4	LUC	CS02455	30/12/2017	2	57	259	793,4	8,6		82,0	82,0	702,8			82,0	LUC	82,0	68.900	3	5.649.800	82,0	68.000	5	27.880.000		
28	**Hộ bà Võ Thị Mây**																		**51,9**					**3.897.690**				**19.462.500**	**23.360.190**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	648	460,7	LUC	CS02580	30/12/2017	2	54	648	460,7	0,6		51,9	51,9	408,2			51,9	LUC	51,9	75.100	1	3.897.690	51,9	75.000	5	19.462.500		
29	**Hộ ông Nguyễn Anh Hùng**																		**5,6**					**385.840**				**1.904.000**	**2.289.840**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	840	353,7	LUC	CS 06637	30/12/2017	2	54	840	353,7	140,2		5,6	5,6	207,9			5,6	LUC	5,6	68.900	3	385.840	5,6	68.000	5	1.904.000		
30	**Hộ ông Nguyễn Dặng**																		**75,2**					**5.335.660**				**26.439.500**	**31.775.160**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	16	255	764,4	LUC	CS03484	30/12/2017	2	57	255	764,4	522,6		50,3	50,3	191,5			50,3	LUC	50,3	68.900	3	3.465.670	50,3	68.000	5	17.102.000		
		13	650	320,7	LUC	CS 03486	30/12/2017	2	54	650	320,7			24,9	24,9	295,8			24,9	LUC	24,9	75.100	1	1.869.990	24,9	75.000	5	9.337.500		
31	**Ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thi**																		**16,0**					**1.102.400**				**5.440.000**	**6.542.400**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	1323	417	LUC	CS02652	30/12/2017	2	54	1323	417,0	3,8		16,0	16,0	397,2			16,0	LUC	16,0	68.900	3	1.102.400	16,0	68.000	5	5.440.000		
32	**Hộ ông Trương Thưởng**																		**11,6**					**799.240**				**3.944.000**	**4.743.240**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	698	713,1	LUC	CS 02486	30/12/2017	2	54	698	713,1			11,6	11,6	701,5			11,6	LUC	11,6	68.900	3	799.240	11,6	68.000	5	3.944.000		
33	**Hộ ông Võ Trí Quang**																		**4,9**					**337.610**				**1.666.000**	**2.003.610**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	1204	604,6	LUC	CS03566	30/12/2017	2	54	1204	604,6	323,0		4,9	4,9	276,7			4,9	LUC	4,9	68.900	3	337.610	4,9	68.000	5	1.666.000		
34	**Hộ ông Bùi Văn Huỳnh**																		**86,2**					**5.939.180**				**29.308.000**	**35.247.180**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	1380	165	HNK	CS03463	30/12/2017	2	54	1380	165,0	78,8		16,7	16,7	69,5	69,5		86,2	HNK	86,2	68.900	3	5.939.180	86,2	68.000	5	29.308.000		
35	**Hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định**																		**3,3**					**227.370**				**1.122.000**	**1.349.370**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	1504	195,5	LUC	CS06648	30/12/2017	2	54	1504	195,5			3,3	3,3	192,2			3,3	LUC	3,3	68.900	3	227.370	3,3	68.000	5	1.122.000		
36	**Hộ ông Đỗ Ngọt**																		**18,9**					**1.302.210**				**6.426.000**	**7.728.210**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	1439	217,8	BHK	CS05756	30/12/2017	2	54	1439	217,8	43,5		18,9	18,9	155,4			18,9	HNK	18,9	68.900	3	1.302.210	18,9	68.000	5	6.426.000		
37	**Bà Lê Thị Kim Sương**																		**9,8**					**675.220**				**3.332.000**	**4.007.220**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	855	459,2	LUC	CS03638	30/12/2017	2	54	855	459,2	16,1		9,8	9,8	433,3			9,8	LUC	9,8	68.900	3	675.220	9,8	68.000	5	3.332.000		
38	**Ông Võ Văn Tư**																		**12,0**					**901.200**				**4.500.000**	**5.401.200**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	663	201,4	LUC	CS09875	05/05/2020	2	54	663	201,4			12,0	12,0	189,4			12,0	LUC	12,0	75.100	1	901.200	12,0	75.000	5	4.500.000		
39	**Hộ ông Võ Đình Hân**																		**55,7**					**3.837.730**				**18.938.000**	**22.775.730**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	1217	382,1	LUC	CS02495	30/12/2017	2	54	1217	382,1	44,7		55,7	55,7	281,7			55,7	LUC	55,7	68.900	3	3.837.730	55,7	68.000	5	18.938.000		
40	**Hộ ông Võ Cư**																		**136,6**					**10.258.660**				**51.225.000**	**61.483.660**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	636	917,2	LUC	CS02482	30/12/2017	2	54	636	917,2	100,8		136,6	136,6	679,8			136,6	LUC	136,6	75.100	1	10.258.660	136,6	75.000	5	51.225.000		
41	**Hộ ông Trần Văn Phước**																		**12,6**					**868.140**				**4.284.000**	**5.152.140**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	709	705,8	LUC	CS02379	30/12/2017	2	54	709	705,8			12,6	12,6	693,2			12,6	LUC	12,6	68.900	3	868.140	12,6	68.000	5	4.284.000		
42	**Hộ ông Võ Bê**																		**2,5**					**172.250**				**850.000**	**1.022.250**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	1052	220	LUC	CS03737	30/12/2017	2	54	1052	220,0			2,5	2,5	217,5			2,5	LUC	2,5	68.900	3	172.250	2,5	68.000	5	850.000		
43	**Bà Bùi Thị Tám**																		**289,9**					**19.974.110**				**-**	**19.974.110**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	1135	289,9	LUC	CS 11031	21/02/2022	2	54	1135	289,9		289,9		289,9	0,0			289,9	LUC	289,9	68.900	3	19.974.110				-		
44	**Bà Huỳnh Thị Liễu**																		**17,4**					**1.306.740**				**6.525.000**	**7.831.740**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	659	271,6	LUC	CS 07845	30/12/2017	2	54	659	271,6			17,4	17,4	254,2			17,4	LUC	17,4	75.100	1	1.306.740	17,4	75.000	5	6.525.000		
45	**Hộ ông Lý Thành**																		**29,6**					**2.039.440**				**10.064.000**	**12.103.440**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	1457	368,2	HNK	CS 11185	01/06/2022	2	54	1457	368,2	19,9		29,6	29,6	318,7			29,6	HNK	29,6	68.900	3	2.039.440	29,6	68.000	5	10.064.000		

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Thông tin Giấy CNQSD đất, tờ bản đồ trích đo địa chính						Tờ bản đồ địa chính khu đất số 1 và 2 được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định vào các ngày 28/11/2023; ngày 14/5/2024; ngày 15/4/2025													Bồi thường về đất				Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
								Tờ BĐ	Tờ BĐ địa chính mới	Số thửa	Diện tích (m2)									Loại đất											
		Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Số vào sổ	Ngày cấp				Đo vẽ	Diện tích QH trước điều chỉnh		Diện tích bổ sung	Trong quy hoạch	Ngoài quy hoạch	Chủ hộ đề nghị thu hồi luôn	Thu hồi không bồi thường	Thu hồi bồi thường		Diện tích (m2)	Đơn giá	Vị trí đất nông nghiệp	Thành tiền (đồng)	Diện tích (m2)	Giá đất NN cùng loại trong bảng giá đất	Mức hỗ trợ (lần)	Thành tiền (đồng)		
												Diện tích đã phê duyệt	Diện tích chưa phê duyệt																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25=22*23	26	27	28	29=26*27*28	30	21
46	**Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc**																		**418,6**					**29.804.320**				**148.603.000**	**178.407.320**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	13	1172	418,6	HNK	CS 11540	18/10/2022	2	54	1172	418,6		370,0	4,1	374,1	44,5	44,5		418,6	HNK	418,6	71.200	2	29.804.320	418,6	71.000	5	148.603.000		
47	**Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**																		**469,2**					**32.327.880**				**159.528.000**	**191.855.880**	
	TDP Hạnh Phúc, phường Trương Quang Trọng	10	1212	391	3L	00374	18/12/1997	2	54	1312	469,2		469,2		469,2	0,0	0,0		469,2	LUC	469,2	68.900	3	32.327.880	469,2	68.000	5	159.528.000		
48	**Hộ ông Võ Cui (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01**																		**20,3**					**1.398.670**				**6.902.000**	**8.300.670**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1900	403,3			20,3	20,3	383,0			20,3	LUC	20,3	68.900	3	1.398.670	20,3	68.000	5	6.902.000		
49	**Hộ ông Trần Ban**																		**101,4**					**6.986.460**				**34.476.000**	**41.462.460**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1903	389,7			101,4	101,4	288,3			101,4	LUC	101,4	68.900	3	6.986.460	101,4	68.000	5	34.476.000		
50	**Hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**																		**92,4**					**6.578.880**				**32.802.000**	**39.380.880**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1904	484,9			92,4	92,4	392,5			92,4	LUC	92,4	71.200	2	6.578.880	92,4	71.000	5	32.802.000		
51	**Hộ bà Huỳnh Thị Dũng**																		**63,9**					**4.549.680**				**22.684.500**	**27.234.180**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1914	676,0			63,9	63,9	612,1			63,9	LUC	63,9	71.200	2	4.549.680	63,9	71.000	5	22.684.500		
52	**Ông Huỳnh Tấn Thành**																		**27,8**					**1.979.360**				**9.869.000**	**11.848.360**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1915	673,7			27,8	27,8	645,9			27,8	LUC	27,8	71.200	2	1.979.360	27,8	71.000	5	9.869.000		
53	**Hộ ông Nguyễn Tường**																		**115,2**					**8.202.240**				**40.896.000**	**49.098.240**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1936	651,2			115,2	115,2	536,0			115,2	LUC	115,2	71.200	2	8.202.240	115,2	71.000	5	40.896.000		
54	**Hộ ông Trương Quang Phiên**																		**199,3**					**14.190.160**				**70.751.500**	**84.941.660**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1945	870,1			199,3	199,3	670,8			199,3	LUC	199,3	71.200	2	14.190.160	199,3	71.000	5	70.751.500		
55	**Hộ ông Nguyễn Chiến**																		**26,3**					**1.872.560**				**9.336.500**	**11.209.060**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1946	1388,2			26,3	26,3	1361,9			26,3	LUC	26,3	71.200	2	1.872.560	26,3	71.000	5	9.336.500		
56	**Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh**																		**37,2**					**2.648.640**				**13.206.000**	**15.854.640**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1964	619,0	76,5		37,2	37,2	505,3			37,2	LUC	37,2	71.200	2	2.648.640	37,2	71.000	5	13.206.000		
57	**Hộ ông Phạm Văn Điệu**																		**54,5**					**3.880.400**				**19.347.500**	**23.227.900**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1918	732,0	40,0		54,5	54,5	637,5			54,5	LUC	54,5	71.200	2	3.880.400	54,5	71.000	5	19.347.500		
58	**Hộ bà Trương Thị Kỳ**																		**49,4**					**3.517.280**				**17.537.000**	**21.054.280**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1947	835,3	67,3		49,4	49,4	718,6			49,4	LUC	49,4	71.200	2	3.517.280	49,4	71.000	5	17.537.000		
59	**Hộ ông Huỳnh Minh Hùng**																		**228,4**					**16.262.080**				**81.082.000**	**97.344.080**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1950	826,1	2,0		228,4	228,4	595,7			228,4	LUC	228,4	71.200	2	16.262.080	228,4	71.000	5	81.082.000		
60	**Hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định**																		**176,8**					**12.588.160**				**62.764.000**	**75.352.160**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1962	782,0	35,3		176,8	176,8	569,9			176,8	LUC	176,8	71.200	2	12.588.160	176,8	71.000	5	62.764.000		
61	**Hộ bà Hồ Thị Lĩnh**																		**37,6**					**2.590.640**				**12.784.000**	**15.374.640**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1963	549,3	96,8		37,6	37,6	414,9			37,6	LUC	37,6	68.900	3	2.590.640	37,6	68.000	5	12.784.000		
62	**Hộ ông Phạm Thuộc**																		**69,7**					**4.802.330**				**23.698.000**	**28.500.330**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1966	954,0	233,2		69,7	69,7	651,1			69,7	LUC	69,7	68.900	3	4.802.330	69,7	68.000	5	23.698.000		
63	**Hộ ông Phạm Cảnh**																		**25,2**					**1.794.240**				**8.946.000**	**10.740.240**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1977	659,7	224,2		25,2	25,2	410,3			25,2	LUC	25,2	71.200	2	1.794.240	25,2	71.000	5	8.946.000		
64	**Hộ ông Trần Quang Việt**																		**46,6**					**3.210.740**				**15.844.000**	**19.054.740**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1979	511,9	192,0		46,6	46,6	273,3			46,6	LUC	46,6	68.900	3	3.210.740	46,6	68.000	5	15.844.000		
65	**Bà Hồ Thị Sương**																		**56,3**					**3.879.070**				**19.142.000**	**23.021.070**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1980	526,9	230,8		56,3	56,3	239,8			56,3	LUC	56,3	68.900	3	3.879.070	56,3	68.000	5	19.142.000		
66	**Hộ ông Hồ Ngọc Đính**																		**129,9**					**8.950.110**				**44.166.000**	**53.116.110**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	1996	1041,2	594,4		129,9	129,9	316,9			129,9	LUC	129,9	68.900	3	8.950.110	129,9	68.000	5	44.166.000		
67	**Hộ bà Nguyễn Thị Sinh**																		**70,0**					**4.823.000**				**23.800.000**	**28.623.000**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	2012	487,9	306,6		70,0	70,0	111,3			70,0	LUC	70,0	68.900	3	4.823.000	70,0	68.000	5	23.800.000		
68	**Hộ ông Phan Quang Đông**																		**186,4**					**12.842.960**				**63.376.000**	**76.218.960**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	2025	2142,5	693,1		186,4	186,4	1263,0			186,4	LUC	186,4	68.900	3	12.842.960	186,4	68.000	5	63.376.000		
69	**Hộ ông Bùi Văn Tuân**																		**92,3**					**6.359.470**				**31.382.000**	**37.741.470**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	2043	1033,2	208,8		92,3	92,3	732,1			92,3	LUC	92,3	68.900	3	6.359.470	92,3	68.000	5	31.382.000		

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Thông tin Giấy CNQSD đất, tờ bản đồ trích đo địa chính						Tờ bản đồ địa chính khu đất số 1 và 2 được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định vào các ngày 28/11/2023; ngày 14/5/2024; ngày 15/4/2025													Bồi thường về đất				Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
								Tờ BĐ	Tờ BĐ địa chính mới	Số thửa	Diện tích (m2)									Loại đất										
		Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Số vào sổ	Ngày cấp				Đo vẽ	Diện tích QH trước điều chỉnh		Diện tích bổ sung	Trong quy hoạch	Ngoài quy hoạch	Chủ hộ đề nghị thu hồi luôn	Thu hồi không bồi thường	Thu hồi bồi thường		Diện tích (m2)	Đơn giá	Vị trí đất nông nghiệp	Thành tiền (đồng)	Diện tích (m2)	Giá đất NN cùng loại trong bảng giá đất	Mức hỗ trợ (lần)	Thành tiền (đồng)		
												Diện tích đã phê duyệt	Diện tích chưa phê duyệt																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25=22*23	26	27	28	29=26*27*28	30	21
70	**Bà Nguyễn Thị Dung**																		**82,7**					**6.210.770**				**31.012.500**	**37.223.270**	
	TDP Hòa Bình, phường Trương Quang Trọng							1	54	2044	455,9	117,5		82,7	82,7	255,7			82,7	LUC	82,7	75.100	1	6.210.770	82,7	75.000	5	31.012.500		
71	**UBND phường Trương Quang Trọng**																													
								2	57	258	993,3				993,3	0,0		993,3		LUC									**0**	
	TỔNG CỘNG (A+B) :									**75**	**44.372,7**		**3.291,2**	**3.486,0**	**7.770,5**	**29.240,8**	**319,0**	**993,3**	**7.096,2**		**7.096,2**			**494.587.940**	**6.806,3**			**2.204.629.500**	**2.699.217.440**	

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Hồ Thị Hồng Hạnh

NGƯỜI KIỂM TRA

Phạm Công Tuấn

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
BỒI THƯỜNG NGHIỆP VỤ 2

Dương Ngọc Phố

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH QUẢNG NGÃI

Đoàn Hữu Thành

Biểu số: 11

BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ NHÀ, CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG SẢN XUẤT, CÔNG TRÌNH KHÁC CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA - DỐC SỎI

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

(PHƯƠNG ÁN ĐỢT 11 ĐẤT NÔNG NGHIỆP XÃ TỊNH ẤN ĐÔNG CŨ)

TT	Họ tên chủ hộ	Nhà, vật kiến trúc và công trình phục vụ đời sống										Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Hạng mục	Số thửa	Tờ bản đồ	Đơn vị tính	Khối lượng	Năm XD	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Hệ số bù chênh lệch giữa các khu vực	Đơn giá	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Trường hợp được hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc:												
1	**Hộ ông Trần Hùng**	Không có vật kiến trúc											
2	**Hộ bà Đồng Thị Xí**	Không có vật kiến trúc											
3	**Hộ ông Võ Tấn Tài (chết)**	Không có vật kiến trúc											
4	**Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	Không có vật kiến trúc											
5	**Hộ ông Lê Văn Hiến**	Không có vật kiến trúc											
6	**Hộ ông Nguyễn Xy**	Không có vật kiến trúc											
7	**Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	Không có vật kiến trúc											
8	**Hộ ông Trần Luôn**	Giếng đóng bằng ống nhựa (PVC) Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng.										**668.826**	
		Chiều sâu > 4m ÷ ≤ 8m	81	1	md	6,0	2000	50%	1,018	219.000	668.826		
9	**Ông Đào Hoàng Lâm**	Giếng đóng bằng ống nhựa (PVC) Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng.										**312.119**	
		Chiều sâu > 4m ÷ ≤ 8m	16	1	md	7,0	2015	20%	1,018	219.000	312.119		
10	**Hộ ông Nguyễn Văn Minh**	Không có vật kiến trúc											
11	**Ông Lý Hùng Cường**	Không có vật kiến trúc											
12	**Hộ bà Dương Thị Dữ**	Không có vật kiến trúc											
13	**Hộ ông Nguyễn Quế**	Không có vật kiến trúc											
14	**Hộ ông Võ Tấn**	Không có vật kiến trúc											
15	**Ông Trương Quang Qưới (ông Trương Quang Qưới nhận thừa kế theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 119 quyển số 01/2023-SCT-HĐGD được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực vào ngày 10/11/2023)**	Không có vật kiến trúc											

TT	Họ tên chủ hộ	Nhà, vật kiến trúc và công trình phục vụ đời sống										Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Hạng mục	Số thửa	Tờ bản đồ	Đơn vị tính	Khối lượng	Năm XD	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Hệ số bù chênh lệch giữa các khu vực	Đơn giá	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
16	**Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có)**	Không có vật kiến trúc											
17	**Hộ bà Nguyễn Thị Đệ**	Không có vật kiến trúc											
18	**Hộ ông Huỳnh Đức**	Không có vật kiến trúc											
19	**Hộ bà Huỳnh Thị Công**	Không có vật kiến trúc											
20	**Hộ ông Đỗ Đình Tám**	Không có vật kiến trúc											
21	**Hộ ông Huỳnh Liệu**	Không có vật kiến trúc											
22	**Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	Không có vật kiến trúc											
23	**Ông Trương Anh Tuấn**	Không có vật kiến trúc											
24	**Hộ ông Huỳnh Hạng**	Không có vật kiến trúc											
25	**Hộ bà Nguyễn Thị Quy**	Không có vật kiến trúc											
26	**Hộ ông Nguyễn Bình**	Không có vật kiến trúc											
27	**Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm**	Không có vật kiến trúc											
28	**Hộ bà Võ Thị Mây**	Không có vật kiến trúc											
29	**Hộ ông Nguyễn Anh Hùng**	Không có vật kiến trúc											
30	**Hộ ông Nguyễn Dăng**	Không có vật kiến trúc											
31	**Ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh**	Không có vật kiến trúc											
32	**Hộ ông Trương Thưởng**	Không có vật kiến trúc											
33	**Hộ ông Võ Trí Quang**	Không có vật kiến trúc											
34	**Hộ ông Bùi Văn Huỳnh**	Không có vật kiến trúc											
35	**Hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	Không có vật kiến trúc											
36	**Hộ ông Đỗ Ngọt**	Không có vật kiến trúc											
37	**Bà Lê Thị Kim Sương**	Không có vật kiến trúc											
38	**Ông Võ Văn Tư**	Không có vật kiến trúc											
39	**Hộ ông Võ Đình Hân**	Không có vật kiến trúc											
40	**Hộ ông Võ Cư**	Không có vật kiến trúc											
41	**Hộ ông Trần Văn Phước**	Không có vật kiến trúc											
42	**Hộ ông Võ Bê**	Không có vật kiến trúc											
43	**Bà Bùi Thị Tám**	Không có vật kiến trúc											
44	**Bà Huỳnh Thị Liễu**	Không có vật kiến trúc											
45	**Hộ ông Lý Thành**	Không có vật kiến trúc											
46	**Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc**	Giếng đóng bằng ống nhựa (PVC) Ø60, không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng.										**515.515**	
		Chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m	1172	1	md	12,0	2015	20%	1,018	211.000	515.515		

TT	Họ tên chủ hộ	Nhà, vật kiến trúc và công trình phục vụ đời sống										Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Hạng mục	Số thửa	Tờ bản đồ	Đơn vị tính	Khối lượng	Năm XD	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Hệ số bù chênh lệch giữa các khu vực	Đơn giá	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
47	**Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	Không có vật kiến trúc											
48	**Hộ ông Võ Cui (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023**	Không có vật kiến trúc											
49	**Hộ ông Trần Ban**	Không có vật kiến trúc											
50	**Hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	Không có vật kiến trúc											
51	**Hộ bà Huỳnh Thị Dũng**	Không có vật kiến trúc											
52	**Ông Huỳnh Tấn Thành**	Không có vật kiến trúc											
53	**Hộ ông Nguyễn Tường**	Không có vật kiến trúc											
54	**Hộ ông Trương Quang Phiên**	Không có vật kiến trúc											
55	**Hộ ông Nguyễn Chiến**	Không có vật kiến trúc											
56	**Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh**	Không có vật kiến trúc											
57	**Hộ ông Phạm Văn Điệu**	Không có vật kiến trúc											
58	**Hộ bà Trương Thị Kỹ**	Không có vật kiến trúc											
59	**Hộ ông Huỳnh Minh Hùng**	Không có vật kiến trúc											
60	**Hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	Không có vật kiến trúc											
61	**Hộ bà Hồ Thị Lĩnh**	Không có vật kiến trúc											
62	**Hộ ông Phạm Thuộc**	Không có vật kiến trúc											
63	**Hộ ông Phạm Cảnh**	Không có vật kiến trúc											
64	**Hộ ông Trần Quang Việt**	Không có vật kiến trúc											
65	**Bà Hồ Thị Sương**	Không có vật kiến trúc											
66	**Hộ ông Hồ Ngọc Đính**	Không có vật kiến trúc											
67	**Hộ bà Nguyễn Thị Sinh**	Không có vật kiến trúc											
68	**Hộ ông Phan Quang Đông**	Không có vật kiến trúc											
69	**Hộ ông Bùi Văn Tuân**	Không có vật kiến trúc											
70	**Bà Nguyễn Thị Dung**	Không có vật kiến trúc											

TT	Họ tên chủ hộ	Nhà, vật kiến trúc và công trình phục vụ đời sống									Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Hạng mục	Số thửa	Tờ bản đồ	Đơn vị tính	Khối lượng	Năm XD	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Hệ số bù chênh lệch giữa các khu vực	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
II	**Trường hợp xây dựng vật kiến trúc trên đất UBND phường quản lý:**												
1	Ông Trần Kiền											-	0
	TDP Tân Mỹ, phường Trương Quang Trọng	Giếng đóng bằng ống PVC Ø 60 không có máy bơm điện, đầu bơm tay, nền giếng, Chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m (sâu 11m)	258	2	LUC	md	11	201200%	-	1	211.000	-	(Xây dựng vật kiến trúc trên đất UBND phường quản lý)
	Tổng cộng:										**1.496.460**	**1.496.460**	

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	PHÓ TRƯỞNG PHÒNG BỒI THƯỜNG NGHIỆP VỤ 2
Hồ Thị Hồng Hạnh	Phạm Công Tuấn	Dương Ngọc Phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH QUẢNG NGÃI

Đoàn Hữu Thành

Biểu số 12

BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÂY CỐI HOA MÀU CỦA TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA - DỐC SỎI
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN ĐỢT 11 ĐẤT NÔNG NGHIỆP XÃ TỊNH ÁN ĐÔNG CŨ)

STT	Họ và tên	Số lượng theo thực tế kiểm kê							Số lượng được bồi thường, hỗ trợ				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Chủng loại, quy cách cây trồng	Loại đất	Đơn vị tính	Số lượng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Bồi thường					
									Số lượng	Đơn giá	Bồi thường, hỗ trợ %	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	**Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được bồi thường về hoa màu:**													
1	**Hộ ông Trần Hùng**												**25.500**	
		Cỏ voi	HNK	m²	7,5	1	171	7,5	7,5	3.400	100%	25.500		
2	**Hộ bà Đồng Thị Xí**												**184.090**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	44,9	1	521	44,9	44,9	4.100	100%	184.090		
3	**Hộ ông Võ Tấn Tài (chết)**												**-**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	HNK	m^2	17,7	1	148	17,7	17,7	4.100	0%	-		*trồng cây sai mục đích*
4	**Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**												**471.090**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	114,9	1	509	114,9	114,9	4.100	100%	471.090		
5	**Hộ ông Lê Văn Hiến**												**4.420**	
		Cỏ voi	HNK	m²	1,3	1	1.153	1,3	1,3	3.400	100%	4.420		
6	**Hộ ông Nguyễn Xy**												**159.840**	
		Ngô (Bắp)	HNK	m^2	44,4	1	20	17,2	44,4	3.600	100%	159.840		
7	**Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**												**47.150**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	11,5	1	455	11,5	11,5	4.100	100%	47.150		
8	**Hộ ông Trần Luôn**												**-**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	HNK	m^2	79,8	1	81	79,8	79,8	4.100	0%	-		*trồng cây sai mục đích*
9	**Ông Đào Hoàng Lâm**												**61.920**	
		Ngô (Bắp)	HNK	m^2	17,2	1	16	17,2	17,2	3.600	100%	61.920		
10	**Hộ ông Nguyễn Văn Minh**												**267.730**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	65,3	1	306	65,3	65,3	4.100	100%	267.730		
11	**Ông Lý Hùng Cường**												**1.743.320**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	241,9	1	461	241,9	241,9	4.100	100%	991.790		
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	183,3	1	483	183,3	183,3	4.100	100%	751.530		

STT	Họ và tên	Số lượng theo thực tế kiểm kê							Số lượng được bồi thường, hỗ trợ				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Chủng loại, quy cách cây trồng	Loại đất	Đơn vị tính	Số lượng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Bồi thường					
									Số lượng	Đơn giá	Bồi thường, hỗ trợ %	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
12	**Hộ bà Dương Thị Dữ**												**161.130**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	39,3	1	104	39,3	39,3	4.100	100%	161.130		
13	**Hộ ông Nguyễn Quế**												**161.950**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	39,5	1	458	39,5	39,5	4.100	100%	161.950		
14	**Hộ ông Võ Tấn**												**151.700**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	37,0	1	250	37,0	37,0	4.100	100%	151.700		
15	**Ông Trương Quang Quới (ông Trương Quang Quới nhận thừa kế theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 119 quyển số 01/2023-SCT-HĐGD được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực vào ngày 10/11/2023)**												**331.690**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	80,9	1	582	80,9	80,9	4.100	100%	331.690		
16	**Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có)**												**61.500**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	15,0	1	590	15,0	15,0	4.100	100%	61.500		
17	**Hộ bà Nguyễn Thị Đệ**												**377.200**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	92,0	1	534	92,0	92,0	4.100	100%	377.200		
18	**Hộ ông Huỳnh Đức**												**13.120**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	3,2	1	812	3,2	3,2	4.100	100%	13.120		
19	**Hộ bà Huỳnh Thị Công**												**7.324.650**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	1.066,5	1	329	1.066,5	1.066,5	4.100	100%	4.372.650		
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	720,0	1	356	720,0	720,0	4.100	100%	2.952.000		
20	**Hộ ông Đỗ Đình Tám**												**106.600**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	26,0	1	1.297	26,0	26,0	4.100	100%	106.600		
21	**Hộ ông Huỳnh Liệu**												**126.280**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	13,0	1	401	13,0	13,0	4.100	100%	53.300		
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	17,8	1	197	17,8	17,8	4.100	100%	72.980		
22	**Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**												**68.000**	
		Cỏ voi	HNK	m^2	20,0	1	46	20,0	20,0	3.400	100%	68.000		
23	**Ông Trương Anh Tuấn**												**937.260**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	228,6	2	1.051	228,6	228,6	4.100	100%	937.260		
24	**Hộ ông Huỳnh Hạng**												**53.300**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	13,0	2	1.326	13,0	13,0	4.100	100%	53.300		
25	**Hộ bà Nguyễn Thị Quy**												**65.600**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	16,0	2	643	16,0	16,0	4.100	100%	65.600		
26	**Hộ ông Nguyễn Bình**												**170.280**	
		Khoai lang lấy củ	HNK	m^2	39,6	2	282	39,6	39,6	4.300	100%	170.280		
27	**Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm**												**336.200**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	82,0	2	259	82,0	82,0	4.100	100%	336.200		

STT	Họ và tên	Số lượng theo thực tế kiểm kê							Số lượng được bồi thường, hỗ trợ				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Chủng loại, quy cách cây trồng	Loại đất	Đơn vị tính	Số lượng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Bồi thường					
									Số lượng	Đơn giá	Bồi thường, hỗ trợ %	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
28	**Hộ bà Võ Thị Mãy**												**212.790**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	51,9	2	648	51,9	51,9	4.100	100%	212.790		
29	**Hộ ông Nguyễn Anh Hùng**												**22.960**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	5,6	2	840	5,6	5,6	4.100	100%	22.960		
30	**Hộ ông Nguyễn Dăng**												**308.320**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	50,3	2	255	50,3	50,3	4.100	100%	206.230		
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	24,9	2	650	24,9	24,9	4.100	100%	102.090		
31	**Ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh**												**65.600**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	16,0	2	1.323	16,0	16,0	4.100	100%	65.600		
32	**Hộ ông Trương Thưởng**												**47.560**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	11,6	2	698	11,6	11,6	4.100	100%	47.560		
33	**Hộ ông Võ Trí Quang**												**20.090**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	4,9	2	1.204	4,9	4,9	4.100	100%	20.090		
34	**Hộ ông Bùi Văn Huỳnh**												**370.660**	
		Khoai lang lấy củ	HNK	m^2	86,2	2	1.380	86,2	86,2	4.300	100%	370.660		
35	**Hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**												**13.530**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	3,3	2	1.504	3,3	3,3	4.100	100%	13.530		
36	**Hộ ông Đỗ Ngọt**												**68.040**	
		Ngô (Bắp)	HNK	m^2	18,9	2	1.439	18,9	18,9	3.600	100%	68.040		
37	**Bà Lê Thị Kim Sương**												**40.180**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	9,8	2	855	9,8	9,8	4.100	100%	40.180		
38	**Ông Võ Văn Tư**												**49.200**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	12,0	2	663	12,0	12,0	4.100	100%	49.200		
39	**Hộ ông Võ Đình Hân**												**228.370**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	55,7	2	1.217	55,7	55,7	4.100	100%	228.370		
40	**Hộ ông Võ Cư**												**560.060**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	136,6	2	636	136,6	136,6	4.100	100%	560.060		
41	**Hộ ông Trần Văn Phước**												**51.660**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	12,6	2	709	12,6	12,6	4.100	100%	51.660		
42	**Hộ ông Võ Bê**												**10.250**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	2,5	2	1.052	2,5	2,5	4.100	100%	10.250		
43	**Bà Bùi Thị Tám**												**1.188.590**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	289,9	2	1.135	289,9	289,9	4.100	100%	1.188.590		
44	**Bà Huỳnh Thị Liễu**												**71.340**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	17,4	2	659	17,4	17,4	4.100	100%	71.340		
45	**Hộ ông Lý Thành**												**106.560**	
		Ngô (Bắp)	HNK	m^2	29,6	2	1.457	29,6	29,6	3.600	100%	106.560		
46	**Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc**												**26.532.000**	
		Thần tài trưởng thành	HNK	cây	1.296,0	2	1.172	418,6	1.296,0	50.000	30%	19.440.000		*trồng cây sai mục đích*
		Thần tài mới trồng		cây	384,0				384,0	25.000	30%	2.880.000		
		Dứa (thơm, khóm) cho quả		bụi	224,0				224,0	45.000	30%	3.024.000		
		Dứa (thơm, khóm) chưa cho quả		bụi	264,0				264,0	15.000	30%	1.188.000		

STT	Họ và tên	Số lượng theo thực tế kiểm kê							Số lượng được bồi thường, hỗ trợ				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Chủng loại, quy cách cây trồng	Loại đất	Đơn vị tính	Số lượng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Bồi thường					
									Số lượng	Đơn giá	Bồi thường, hỗ trợ %	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
47	**Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**												**1.923.720**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	469,2	2	1.312	469,2	469,2	4.100	100%	1.923.720		
48	**Hộ ông Võ Cui (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023**												**83.230**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	20,3	1	1.900	20,3	20,3	4.100	100%	83.230		
49	**Hộ ông Trần Ban**												**415.740**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	101,4	1	1.903	101,4	101,4	4.100	100%	415.740		
50	**Hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**												**378.840**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	92,4	1	1.904	92,4	92,4	4.100	100%	378.840		
51	**Hộ bà Huỳnh Thị Dũng**												**261.990**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	63,9	1	1.914	63,9	63,9	4.100	100%	261.990		
52	**Ông Huỳnh Tấn Thành**												**113.980**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	27,8	1	1.915	27,8	27,8	4.100	100%	113.980		
53	**Hộ ông Nguyễn Tường**												**472.320**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	115,2	1	1.936	115,2	115,2	4.100	100%	472.320		
54	**Hộ ông Trương Quang Phiên**												**817.130**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	199,3	1	1.945	199,3	199,3	4.100	100%	817.130		
55	**Hộ ông Nguyễn Chiến**												**107.830**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	26,3	1	1.946	26,3	26,3	4.100	100%	107.830		
56	**Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh**												**152.520**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	37,2	1	1.964	37,2	37,2	4.100	100%	152.520		
57	**Hộ ông Phạm Văn Điệu**												**223.450**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	54,5	1	1.918	54,5	54,5	4.100	100%	223.450		
58	**Hộ bà Trương Thị Kỹ**												**202.540**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	49,4	1	1.947	49,4	49,4	4.100	100%	202.540		
59	**Hộ ông Huỳnh Minh Hùng**												**936.440**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	228,4	1	1.950	228,4	228,4	4.100	100%	936.440		
60	**Hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**												**724.880**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	176,8	1	1.962	176,8	176,8	4.100	100%	724.880		

STT	Họ và tên	Số lượng theo thực tế kiểm kê							Số lượng được bồi thường, hỗ trợ				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Chủng loại, quy cách cây trồng	Loại đất	Đơn vị tính	Số lượng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Bồi thường					
									Số lượng	Đơn giá	Bồi thường, hỗ trợ %	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
61	**Hộ bà Hồ Thị Lĩnh**												**154.160**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	37,6	1	1.963	37,6	37,6	4.100	100%	154.160		
62	**Hộ ông Phạm Thuộc**												**285.770**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	69,7	1	1.966	69,7	69,7	4.100	100%	285.770		
63	**Hộ ông Phạm Cảnh**												**103.320**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	25,2	1	1.977	25,2	25,2	4.100	100%	103.320		
64	**Hộ ông Trần Quang Việt**												**191.060**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	46,6	1	1.979	46,6	46,6	4.100	100%	191.060		
65	**Bà Hồ Thị Sương**												**230.830**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	56,3	1	1.980	56,3	56,3	4.100	100%	230.830		
66	**Hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh**												**532.590**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	129,9	1	1.996	129,9	129,9	4.100	100%	532.590		
67	**Hộ bà Nguyễn Thị Sinh**												**287.000**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	70,0	1	2.012	70,0	70,0	4.100	100%	287.000		
68	**Hộ ông Phan Quang Đông**												**764.240**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	186,4	1	2.025	186,4	186,4	4.100	100%	764.240		
69	**Hộ ông Bùi Văn Tuân**												**378.430**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	92,3	1	2.043	92,3	92,3	4.100	100%	378.430		
70	**Bà Nguyễn Thị Dung**												**339.070**	
		Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m^2	82,7	1	2.044	82,7	82,7	4.100	100%	339.070		
II	**Trường hợp hộ gia đình, cá nhân trồng cây trên đất UBND xã quản lý:**													
1	**Ông Trần Kiền**													
	TDP Tân Mỹ, phường Trương Quang Trọng	Lúa (chưa đến kỳ thu hoạch)	LUC	m2	-	258	1	-	-	4.100	0%	-		*(Trồng cây trên đất UBND phường quản lý)*
	Tổng cộng												**53.460.360**	

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	PHÓ TRƯỞNG PHÒNG BỒI THƯỜNG NGHIỆP VỤ 2
Hồ Thị Hồng Hạnh	Phạm Công Tuấn	Dương Ngọc Phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH QUẢNG NGÃI

Đoàn Hữu Thành

Biểu số 13

BẢNG TÍNH CHI TIẾT CÁC KHOẢN HỖ TRỢ CỦA TỪNG HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA - DỐC SỎI
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN ĐỢT 11 ĐẤT NÔNG NGHIỆP XÃ TỊNH ẤN ĐÔNG CŨ)

STT	Họ và tên	Hỗ trợ ổn định đời sống										Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Tổng diện tích đất nông nghiệp sử dụng (m2)	Diện tích đất nông nghiệp thu hồi phần bổ sung (m2)	Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi thực hiện DA tuyến chính	Tổng diện tích đất thu hồi thực hiện dự án	Diện tích thu hồi KDC Hòa Bình	Tỷ lệ % thu hồi	Số khẩu hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá (30kg gạo x 16.333 đồng)/tháng	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	**Hộ ông Trần Hùng**	5.121,0	7,5	106,1	113,6		2,2%	2,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 2*
2	**Hộ bà Đồng Thị Xí**	3.432,0	44,9	190,1	235,0		6,8%	6,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 2 tháng trong PA đợt 3*
3	**Hộ ông Võ Tấn Tài (chết)**	3.712,0	17,7	5,1	22,8		0,6%	6,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 1*
4	**Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	4.454,0	114,9	182,0	296,9		6,7%	1,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 8*
5	**Hộ ông Lê Văn Hiến**	2.901,0	1,3		1,3		0,04%	3,0	1	489.990	1.469.970	**1.469.970**	
6	**Hộ ông Nguyễn Xy**	2.470,0	44,4	85,2	129,6		5,2%	3,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 2*
7	**Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	5.988,0	11,5	962,4	973,9		16,3%	1,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 2 tháng trong PA đợt 8*
8	**Hộ ông Trần Luôn**	4.356,0	79,8	39,4	119,2		2,7%	3,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 3*
9	**Ông Đào Hoàng Lâm**	2.292,0	17,2	272,5	289,7		12,6%	1,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 6 tháng trong PA đợt 2*
10	**Hộ ông Nguyễn Văn Minh**	2.874,1	65,3	321,4	386,7		13,5%	6,0	1	489.990	2.939.940	**2.939.940**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 3*
11	**Ông Lý Hùng Cường**	1.800,1	425,2		425,2		23,6%	1,0			-	**0**	*công chức*
12	**Hộ bà Dương Thị Dữ**	1.916,8	39,3		39,3		2,1%	4,0	1	489.990	1.959.960	**1.959.960**	
13	**Hộ ông Nguyễn Quế**	3.569,6	39,5	43,0	82,5		2,3%	3,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 8*
14	**Hộ ông Võ Tấn**	2.552,0	37,0	745,2	782,2		30,7%	3,0	3	489.990	4.409.910	**4.409.910**	*Đã hỗ trợ 3 tháng trong PA đợt 3*
15	**Ông Trương Quang Quới (ông Trương Quang Quới nhận thừa kế theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 119 quyển số 01/2023-SCT-HĐGD được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực vào ngày 10/11/2023)**	2.151,0	80,9	133,9	214,8		10,0%	1,0	1	489.990	489.990	**489.990**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 8*
16	**Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có)**	3.470,0	15,0	2,6	17,6		0,5%	1,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 8*
17	**Hộ bà Nguyễn Thị Đệ**	2.387,1	92,0	521,6	613,6		25,7%	2,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 2 tháng trong PA đợt 9 và 1 tháng trong PA đợt 2*
18	**Hộ ông Huỳnh Đức**	3.336,1	3,2	719,1	722,3		21,7%	3,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 2 tháng trong PA đợt 3 và 1 tháng trong PA đợt 2*
19	**Hộ bà Huỳnh Thị Công**	4.753,9	1.786,5		1.786,5		37,6%	2,0	6	489.990	5.879.880	**5.879.880**	
20	**Hộ ông Đỗ Đình Tám**	1.629,4	26,0	319,5	345,5		21,2%	4,0	1	489.990	1.959.960	**1.959.960**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 3 và 1 tháng trong PA đợt 8*

STT	Họ và tên	Hỗ trợ ổn định đời sống										Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Tổng diện tích đất nông nghiệp sử dụng (m2)	Diện tích đất nông nghiệp thu hồi phần bổ sung (m2)	Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi thực hiện DA tuyến chính	Tổng diện tích đất thu hồi thực hiện dự án	Diện tích thu hồi KDC Hòa Bình	Tỷ lệ % thu hồi	Số khẩu hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá (30kg gạo x 16.333 đồng)/tháng	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
21	**Hộ ông Huỳnh Liệu**	2.693,0	30,8	108,6	139,4		5,2%	2,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 2*
22	**Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	2.690,9	20,0	463,4	483,4	212,0	25,8%	1,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 8 và 2 tháng trong Pa đợt 7*
23	**Ông Trương Anh Tuấn**	2.049,8	228,6		228,6		11,2%	1,0	2	489.990	979.980	**979.980**	
24	**Hộ ông Huỳnh Hạng**	2.151,1	13,0	835,6	848,6		39,4%	4,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 6 tháng trong PA đợt 3*
25	**Hộ bà Nguyễn Thị Quy**	1.469,1	16,0	0,3	16,3		1,1%	1,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 2*
26	**Hộ ông Nguyễn Bình**	2.766,0	39,6	17,8	57,4		2,1%	3,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 8*
27	**Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm**	915,8	82,0	8,6	90,6		9,9%	2,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 3*
28	**Hộ bà Võ Thị Mãy**	2.332,7	51,9	260,9	312,8		13,4%	6,0	1	489.990	2.939.940	**2.939.940**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 2*
29	**Hộ ông Nguyễn Anh Hùng**	2.243,0	5,6	1.080,9	1.086,5		48,4%	5,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 06 tháng ở phương án đợt 4*
30	**Hộ ông Nguyễn Dăng**	2.559,3	75,2	905,1	980,3		38,3%	2,0	3	489.990	2.939.940	**2.939.940**	*Đã hỗ trợ 3 tháng trong PA đợt 3*
31	**Ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh**	3.060,9	16,0	3,8	19,8		0,6%	2,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 1 tháng trong PA đợt 3*
32	**Hộ ông Trương Thưởng**	2.641,2	11,6		11,6		0,4%	3,0	1	489.990	1.469.970	**1.469.970**	
33	**Hộ ông Võ Trí Quang**	3.371,6	4,9	323,0	327,9		9,7%	2,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ trong PA đợt 3*
34	**Hộ ông Bùi Văn Huỳnh**	3.023,9	86,2	78,8	165,0		5,5%	3,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 2*
35	**Hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	2.001,7	3,3	620,7	624,0		31,2%	6,0	3	489.990	8.819.820	**8.819.820**	*Đã hỗ trợ 3 tháng trong PA đợt 7*
36	**Hộ ông Đỗ Ngọt**	11.532,4	18,9	43,5	62,4		0,5%	3,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 2*
37	**Bà Lê Thị Kim Sương**	4.194,4	9,8	16,1	25,9		0,6%	1,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 3*
38	**Ông Võ Văn Tư**	1.001,0	12,0	214,7	226,7		22,6%	1,0	1	489.990	489.990	**489.990**	*Đã hỗ trợ 02 tháng tại Phương án đợt 3*
39	**Hộ ông Võ Đình Hân**	3.694,6	55,7	44,7	100,4		2,7%	4,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 3*
40	**Hộ ông Võ Cư**	2.320,2	136,6	100,8	237,4		10,2%	4,0	1	489.990	1.959.960	**1.959.960**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 6*
41	**Hộ ông Trần Văn Phước**	3.462,4	12,6		12,6		0,4%	4,0	1	489.990	1.959.960	**1.959.960**	
42	**Hộ ông Võ Bê**	1.620,9	2,5	1,3	3,8		0,2%	3,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 3*
43	**Bà Bùi Thị Tám**	1.686,0	289,9		289,9		17,2%	1,0			-	**0**	*Hưu trí*
44	**Bà Huỳnh Thị Liễu**	1.649,8	17,4	49,7	67,1		4,1%	1,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 9*
45	**Hộ ông Lý Thành**	2.227,0	29,6	19,9	49,5		2,2%	4,0			-	**0**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 6*
46	**Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc**	1.314,4	418,6		418,6	459,9	66,8%	4,0		489.990	-	**0**	*Đã hỗ trợ 06 tháng ở Khu TĐC Hòa Bình*
47	**Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	1.755,0	469,2		469,2		26,7%	1,0	3	489.990	1.469.970	**1.469.970**	
48	**Hộ ông Võ Cui (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023**	2.325,7	20,3		20,3		0,9%	1,0	1	489.990	489.990	**489.990**	
49	**Hộ ông Trần Ban**	5.589,3	101,4		101,4		1,8%	3,0	1	489.990	1.469.970	**1.469.970**	

STT	Họ và tên	Hỗ trợ ổn định đời sống										Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Tổng diện tích đất nông nghiệp sử dụng (m2)	Diện tích đất nông nghiệp thu hồi phần bổ sung (m2)	Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi thực hiện DA tuyến chính	Tổng diện tích đất thu hồi thực hiện dự án	Diện tích thu hồi KDC Hòa Bình	Tỷ lệ % thu hồi	Số khẩu hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá (30kg gạo x 16.333 đồng)/tháng	Thành tiền (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
50	**Hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	2.913,9	92,4		92,4		3,2%	1,0	1	489.990	489.990	**489.990**	
51	**Hộ bà Huỳnh Thị Dũng**	8.092,5	63,9		63,9		0,8%	2,0	1	489.990	979.980	**979.980**	
52	**Ông Huỳnh Tấn Thành**	2.086,3	27,8		27,8		1,3%	1,0	1	489.990	489.990	**489.990**	
53	**Hộ ông Nguyễn Tường**	2.144,5	115,2		115,2		5,4%	3,0	1	489.990	1.469.970	**1.469.970**	
54	**Hộ ông Trương Quang Phiên**	3869,4	199,3		199,3		5,2%	6,0	1	489.990	2.939.940	**2.939.940**	
55	**Hộ ông Nguyễn Chiến**	3.580,8	26,3	143,5	169,8		4,7%	3,0	1		-	**0**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 3*
56	**Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh**	3.130,0	37,2	116,4	153,6		4,9%				-	**0**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 7*
57	**Hộ ông Phạm Văn Điệu**	3.125,0	54,5	738,2	792,7		25,4%						*Đã hỗ trợ 03 tháng tại Phương án đợt 3*
58	**Hộ bà Trương Thị Kỹ**	1.533,0	49,4	262,1	311,5		20,3%	4,0	1	489.990	1.959.960	**1.959.960**	*Đã hỗ trợ 02 tháng tại Phương án đợt 6*
59	**Hộ ông Huỳnh Minh Hùng**	1.936,0	228,4	2,0	230,4		11,9%	4,0	1	489.990	1.959.960	**1.959.960**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 6*
60	**Hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	2.309,0	176,8	35,3	212,1	20,5	10,1%						*Đã hỗ trợ 01 tháng phương án đợt 7 và 01 tháng ở dự án khu TĐC Hòa Bình*
61	**Hộ bà Hồ Thị Lĩnh**	1.356,0	37,6	96,8	134,4		9,9%						*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 7*
62	**Hộ ông Phạm Thuộc**	2.825,0	69,7	233,2	302,9		10,7%	5,0	1	489.990	2.449.950	**2.449.950**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 6*
63	**Hộ ông Phạm Cảnh**	2.080,0	25,2	224,2	249,4		12,0%						*Đã hỗ trợ 02 tháng tại Phương án đợt 7*
64	**Hộ ông Trần Quang Việt**	3.397,0	46,6	192,0	238,6		7,0%						*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 7*
65	**Bà Hồ Thị Sương**	526,9	56,3	230,8	287,1		54,5%						*Đã hỗ trợ 06 tháng tại Phương án đợt 7*
66	**Hộ ông Hồ Ngọc Đính**	1.764,0	129,9	594,4	724,3		41,1%						*Đã hỗ trợ 06 tháng tại Phương án đợt 7*
67	**Hộ bà Nguyễn Thị Sinh**	3.626,0	70,0	306,6	376,6		10,4%	3,0	1	489.990	1.469.970	**1.469.970**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 7*
68	**Hộ ông Phan Quang Đông**	4.214,0	186,4	693,1	879,5		20,9%	7,0	1	489.990	3.429.930	**3.429.930**	*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 7*
69	**Hộ ông Bùi Văn Tuân**	2.137,0	92,3	1.451,2	1.543,5		72,2%	4,0	6	489.990	11.759.760	**11.759.760**	*Đã hỗ trợ 6 tháng trong PA đợt 3*
70	**Bà Nguyễn Thị Dung**	2.052,0	82,7	117,5	200,2		9,8%						*Đã hỗ trợ 01 tháng tại Phương án đợt 7*
	TỔNG CỘNG		**7.096,2**									**73.498.500**	

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	PHÓ TRƯỞNG PHÒNG BỒI THƯỜNG NGHIỆP VỤ 2	
Hồ Thị Hồng Hạnh	Phạm Công Tuấn	Dương Ngọc Phố	Đoàn Hữu Thành

Biểu số 14

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO TỪNG HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA - DỐC SỎI
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN ĐỢT 11 ĐẤT NÔNG NGHIỆP XÃ TỊNH ẤN ĐÔNG CŨ)

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Diện tích đất bị thu hồi (m2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
			Đất		Nhà, công trình bị giải toả	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ khác		
			Bồi thường	Hỗ trợ					
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11
1	**Hộ ông Trần Hùng**	7,5	534.000	2.662.500		25.500	-	**3.222.000**	
2	**Hộ bà Đồng Thị Xí**	44,9	3.093.610	15.266.000		184.090	-	**18.543.700**	
3	**Hộ ông Võ Tấn Tài (chết)**	17,7	1.260.240	6.283.500		-	-	**7.543.740**	
4	**Hộ ông Trương Tài (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Trương Thị Bé, bà Trương Thị Hơn, ông Trương Hoa, ông Trương Lại, ông Trương Lập, bà Trương Thị Xí và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	114,9	7.916.610	39.066.000		471.090	-	**47.453.700**	
5	**Hộ ông Lê Văn Hiến**	1,3	89.570	442.000		4.420	1.469.970	**2.005.960**	
6	**Hộ ông Nguyễn Xy**	44,4	3.059.160	15.096.000		159.840		**18.315.000**	
7	**Hộ ông Lư Trung Quảng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Lư Trọng Hà, ông Lư Trung Bá (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Lư Trung Bá gồm bà Đặng Thị Liễu, ông Lư Đức Phương, ông Lư Đức Phát), ông Lư Trung Long, ông Lư Trung Sơn, bà Lư Thị Nguyệt, bà Lư Thị Kiều Nga và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	11,5	792.350	3.910.000		47.150	-	**4.749.500**	
8	**Hộ ông Trần Luôn**	79,8	5.498.220	27.132.000	668.826	-	-	**33.299.046**	
9	**Ông Đào Hoàng Lâm**	17,2	1.185.080	5.848.000	312.119	61.920	-	**7.407.119**	
10	**Hộ ông Nguyễn Văn Minh**	65,3	4.499.170	22.202.000		267.730	2.939.940	**29.908.840**	
11	**Ông Lý Hùng Cường**	425,2	29.296.280	-		1.743.320	-	**31.039.600**	
12	**Hộ bà Dương Thị Dữ**	39,3	2.707.770	13.362.000		161.130	1.959.960	**18.190.860**	
13	**Hộ ông Nguyễn Quế**	39,5	2.721.550	13.430.000		161.950	-	**16.313.500**	

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Diện tích đất bị thu hồi (m2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
			Đất		Nhà, công trình bị giải toả	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ khác		
			Bồi thường	Hỗ trợ					
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11
14	**Hộ ông Võ Tấn**	37,0	2.549.300	12.580.000		151.700	4.409.910	**19.690.910**	
15	**Ông Trương Quang Quới (ông Trương Quang Quới nhận thừa kế theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 119 quyển số 01/2023-SCT-HĐGD được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực vào ngày 10/11/2023)**	80,9	5.574.010	27.506.000		331.690	489.990	**33.901.690**	
16	**Hộ ông Huỳnh Mưu (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Trương Thị Tiết, bà Huỳnh Thị Hà, ông Huỳnh Văn Danh, bà Huỳnh Thị Đường, bà Huỳnh Thị Bích Thu, bà Huỳnh Thị Phường, bà Huỳnh Thị Thanh Phương, ông Huỳnh Văn Ngọc (chết: những người được hưởng di sản thừa kế thế vị của ông Huỳnh Văn Ngọc gồm bà Trịnh Thị Lên, bà Huỳnh Thị Tường Vy, ông Huỳnh Văn Quý, ông Huỳnh Văn Bình) và một số người thừa kế khác chưa được xác định (nếu có)**	15,0	1.033.500	5.100.000		61.500	-	**6.195.000**	
17	**Hộ bà Nguyễn Thị Đệ**	92,0	6.338.800	31.280.000		377.200	-	**37.996.000**	
18	**Hộ ông Huỳnh Đức**	3,2	220.480	1.088.000		13.120		**1.321.600**	
19	**Hộ bà Huỳnh Thị Công**	1.786,5	123.089.850	607.410.000		7.324.650	5.879.880	**743.704.380**	
20	**Hộ ông Đỗ Đình Tám**	26,0	1.791.400	8.840.000		106.600	1.959.960	**12.697.960**	
21	**Hộ ông Huỳnh Liệu**	30,8	2.122.120	10.472.000		126.280	-	**12.720.400**	
22	**Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	20,0	1.378.000	6.800.000		68.000	-	**8.246.000**	
23	**Ông Trương Anh Tuấn**	228,6	15.750.540	77.724.000		937.260	979.980	**95.391.780**	

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Diện tích đất bị thu hồi (m2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
			Đất		Nhà, công trình bị giải toả	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ khác		
			Bồi thường	Hỗ trợ					
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11
24	**Hộ ông Huỳnh Hạng**	13,0	895.700	4.420.000		53.300	-	**5.369.000**	
25	**Hộ bà Nguyễn Thị Quy**	16,0	1.201.600	6.000.000		65.600	-	**7.267.200**	
26	**Hộ ông Nguyễn Bình**	39,6	2.728.440	13.464.000		170.280	-	**16.362.720**	
27	**Hộ bà Nguyễn Thị Nghiêm**	82,0	5.649.800	27.880.000		336.200	-	**33.866.000**	
28	**Hộ bà Võ Thị Mãy**	51,9	3.897.690	19.462.500		212.790	2.939.940	**26.512.920**	
29	**Hộ ông Nguyễn Anh Hùng**	5,6	385.840	1.904.000		22.960	-	**2.312.800**	
30	**Hộ ông Nguyễn Dăng**	75,2	5.335.660	26.439.500		308.320	2.939.940	**35.023.420**	
31	**Ông Đặng Ngọc Quang và bà Huỳnh Thị Ảnh**	16,0	1.102.400	5.440.000		65.600	-	**6.608.000**	
32	**Hộ ông Trương Thưởng**	11,6	799.240	3.944.000		47.560	1.469.970	**6.260.770**	
33	**Hộ ông Võ Trí Quang**	4,9	337.610	1.666.000		20.090	-	**2.023.700**	
34	**Hộ ông Bùi Văn Huỳnh**	86,2	5.939.180	29.308.000		370.660	-	**35.617.840**	
35	**Hộ ông Võ Tấn Trà (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Huỳnh Thị Giáo, bà Huỳnh Thị Thanh, bà Võ Thị Phương Thảo, bà Võ Thị Phương Trâm, bà Võ Thị Phương Thông và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	3,3	227.370	1.122.000		13.530	8.819.820	**10.182.720**	
36	**Hộ ông Đỗ Ngọt**	18,9	1.302.210	6.426.000		68.040	-	**7.796.250**	
37	**Bà Lê Thị Kim Sương**	9,8	675.220	3.332.000		40.180	-	**4.047.400**	
38	**Ông Võ Văn Tư**	12,0	901.200	4.500.000		49.200	489.990	**5.940.390**	
39	**Hộ ông Võ Đình Hân**	55,7	3.837.730	18.938.000		228.370	-	**23.004.100**	
40	**Hộ ông Võ Cư**	136,6	10.258.660	51.225.000		560.060	1.959.960	**64.003.680**	
41	**Hộ ông Trần Văn Phước**	12,6	868.140	4.284.000		51.660	1.959.960	**7.163.760**	
42	**Hộ ông Võ Bê**	2,5	172.250	850.000		10.250	-	**1.032.500**	
43	**Bà Bùi Thị Tám**	289,9	19.974.110	-		1.188.590	-	**21.162.700**	
44	**Bà Huỳnh Thị Liễu**	17,4	1.306.740	6.525.000		71.340	-	**7.903.080**	
45	**Hộ ông Lý Thành**	29,6	2.039.440	10.064.000		106.560	-	**12.210.000**	
46	**Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc**	418,6	29.804.320	148.603.000	515.515	26.532.000	-	**205.454.835**	
47	**Hộ ông Nguyễn Hữu Đáng (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm Bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Ngọc Phi, ông Nguyễn Công, ông Nguyễn Quốc Doanh và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	469,2	32.327.880	159.528.000		1.923.720	1.469.970	**195.249.570**	

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Diện tích đất bị thu hồi (m2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
			Đất		Nhà, công trình bị giải toả	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ khác		
			Bồi thường	Hỗ trợ					
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11
48	**Hộ ông Võ Cui (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Võ Thị Mỹ, bà Võ Thị Bé (chết: hàng thừa kế thế vị của bà Bé: ông Nguyễn Công Sinh) và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có) theo giấy kê khai thừa kế ngày 10/6/2026 và là đại diện hàng thừa kế kê khai hưởng di sản thừa kế được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực ngày 14/4/2023; Văn bản thống nhất cử người đại diện đứng tên trên GCNQSD đất đối với di sản thừa kế của ông Võ Cui được UBND xã Tịnh Ấn Đông chứng thực số 86 Quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 16/6/2023**	20,3	1.398.670	6.902.000		83.230	489.990	**8.873.890**	
49	**Hộ ông Trần Ban**	101,4	6.986.460	34.476.000		415.740	1.469.970	**43.348.170**	
50	**Hộ ông Nguyễn Thành Đức (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm ông Nguyễn Thành Trung, bà Nguyễn Thị Tuyến, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Luyến và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	92,4	6.578.880	32.802.000		378.840	489.990	**40.249.710**	
51	**Hộ bà Huỳnh Thị Dũng**	63,9	4.549.680	22.684.500		261.990	979.980	**28.476.150**	
52	**Ông Huỳnh Tấn Thành**	27,8	1.979.360	9.869.000		113.980	489.990	**12.452.330**	
53	**Hộ ông Nguyễn Tường**	115,2	8.202.240	40.896.000		472.320	1.469.970	**51.040.530**	
54	**Hộ ông Trương Quang Phiên**	199,3	14.190.160	70.751.500		817.130	2.939.940	**88.698.730**	
55	**Hộ ông Nguyễn Chiến**	26,3	1.872.560	9.336.500		107.830	-	**11.316.890**	
56	**Hộ ông Nguyễn Ngọc Thanh**	37,2	2.648.640	13.206.000		152.520	-	**16.007.160**	
57	**Hộ ông Phạm Văn Điệu**	54,5	3.880.400	19.347.500		223.450	-	**23.451.350**	
58	**Hộ bà Trương Thị Kỹ**	49,4	3.517.280	17.537.000		202.540	1.959.960	**23.216.780**	
59	**Hộ ông Huỳnh Minh Hùng**	228,4	16.262.080	81.082.000		936.440	1.959.960	**100.240.480**	
60	**Hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)**	176,8	12.588.160	62.764.000		724.880	-	**76.077.040**	
61	**Hộ bà Hồ Thị Lĩnh**	37,6	2.590.640	12.784.000		154.160	-	**15.528.800**	
62	**Hộ ông Phạm Thuộc**	69,7	4.802.330	23.698.000		285.770	2.449.950	**31.236.050**	
63	**Hộ ông Phạm Cảnh**	25,2	1.794.240	8.946.000		103.320	-	**10.843.560**	

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Diện tích đất bị thu hồi (m2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
			Đất		Nhà, công trình bị giải toả	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ khác		
			Bồi thường	Hỗ trợ					
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11
64	Hộ ông Trần Quang Việt	46,6	3.210.740	15.844.000		191.060	-	**19.245.800**	
65	Bà Hồ Thị Sương	56,3	3.879.070	19.142.000		230.830	-	**23.251.900**	
66	Hộ ông Hồ Ngọc Đỉnh	129,9	8.950.110	44.166.000		532.590	-	**53.648.700**	
67	Hộ bà Nguyễn Thị Sinh	70,0	4.823.000	23.800.000		287.000	1.469.970	**30.379.970**	
68	Hộ ông Phan Quang Đông	186,4	12.842.960	63.376.000		764.240	3.429.930	**80.413.130**	
69	Hộ ông Bùi Văn Tuân	92,3	6.359.470	31.382.000		378.430	11.759.760	**49.879.660**	
70	Bà Nguyễn Thị Dung	82,7	6.210.770	31.012.500		339.070		**37.562.340**	
71	UBND phường Trương Quang Trọng	-	-	-		-		-	
	TỔNG CỘNG:	**7.096,2**	**494.587.940**	**2.204.629.500**	**1.496.460**	**53.460.360**	**73.498.500**	**2.827.672.760**	

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	PHÓ TRƯỞNG PHÒNG BỒI THƯỜNG NGHIỆP VỤ 2
Hồ Thị Hồng Hạnh	Phạm Công Tuấn	Dương Ngọc Phố



Đoàn Hữu Thành